BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH
BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10

(Theo Quyết định số 2246/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH
BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

(Theo Quyết định số 466/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

sach-giao-khoa.com

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HÀ AN – PHẠM THỊ KIM DUNG – NGUYỄN THỊ TOAN

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10

(Tái bản lần thứ tư, có chỉnh lí, bổ sung)

sách-giao-khoa.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong sách *Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu. Thầy cô sẽ hướng dẫn các em học theo những chỉ dẫn này. Các em cũng có thể theo các kí hiệu chỉ dẫn để tự học.

MỞ ĐẦU

Giới thiệu nội dung, tạo hứng thú để dẫn vào bài mới.

KHÁM PHÁ

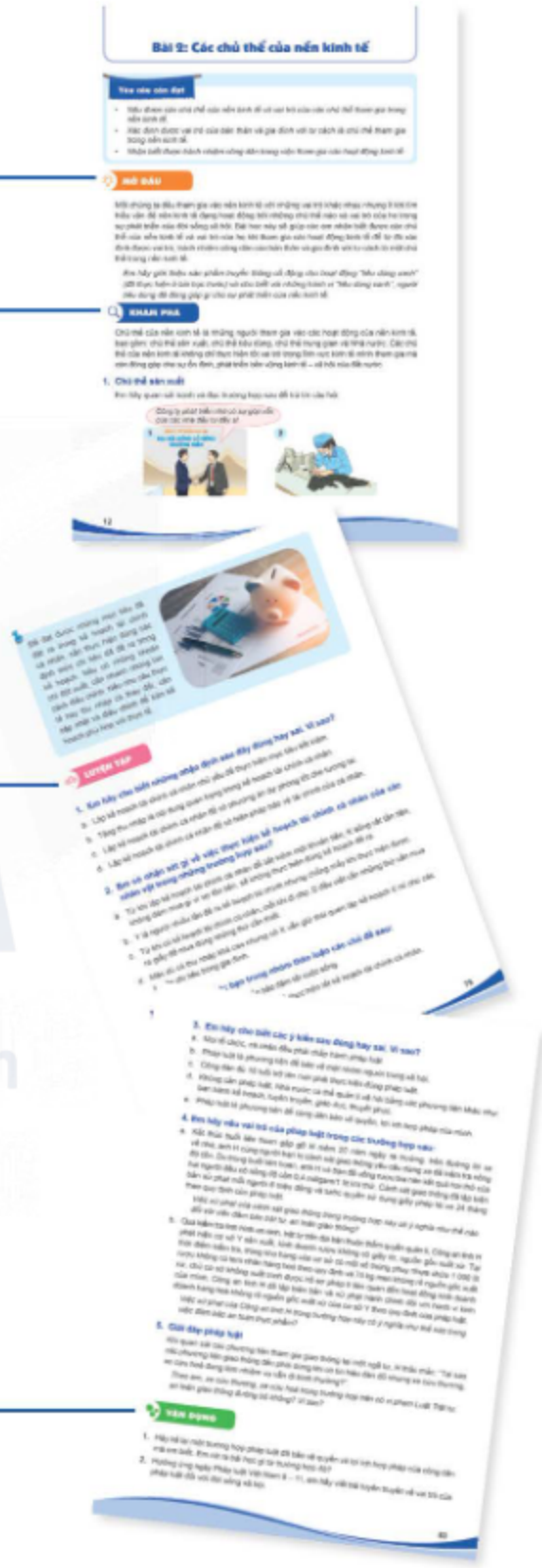
Phát hiện tri thức mới, kĩ năng mới nhằm trả lời các câu hỏi: Là gì? Biểu hiện và cách thực hiện như thế nào?

LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, kĩ năng đã được khám phá.

VẬN DỤNG

Vận dụng những tri thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.



Để bài học giáo dục kinh tế và pháp luật thực sự có ích, các em hãy thường xuyên vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

sach-giao-khoa.com

Lời nói đầu

Các em học sinh yêu quý!

Giáo dục Kinh tế và Pháp luật là môn học tự chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của các em ở cấp Trung học phổ thông. Trong hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục, môn học này giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển ý thức, hành vi của người công dân.

Sách giáo khoa ***Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10*** được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, gồm 9 chủ đề với hai mạch nội dung: giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. Nội dung sách hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, bảo đảm tính khoa học, chuẩn mực và hiện đại. Các bài học được thiết kế theo cấu trúc thống nhất, gắn với các hoạt động học tập đa dạng. Thông qua việc vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp được gợi ý trong mỗi bài, thầy cô sẽ giúp các em phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập. Việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện dựa trên các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực trong từng chủ đề, bài học. Qua đó, các em có thể tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong quá trình học tập và rèn luyện.

Khi tham gia các hoạt động học tập trên lớp và ở nhà với môn học này, các em sẽ được tiếp cận, hiểu và vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá và lí giải các hiện tượng kinh tế, xã hội, pháp luật; đồng thời biết cách xử lí tình huống, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Những nội dung này phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và các quy định của pháp luật, giúp các em thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, từng bước trưởng thành.

Chúc các em có những giờ học vui vẻ và bổ ích!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

	Trang
Phần một: GIÁO DỤC KINH TẾ	**5**
Chủ đề 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ	6
Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	6
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	12
Chủ đề 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG	18
Bài 3: Thị trường	18
Bài 4: Cơ chế thị trường	23
Chủ đề 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ	28
Bài 5: Ngân sách nhà nước	28
Bài 6: Thuế	34
Chủ đề 4: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	43
Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	43
Chủ đề 5: TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG	53
Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống	53
Bài 9: Dịch vụ tín dụng	57
Chủ đề 6: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN	67
Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân	67
Phần hai: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	**77**
Chủ đề 7: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	78
Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật	78
Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam	84
Bài 13: Thực hiện pháp luật	91
Chủ đề 8: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	97
Bài 14: Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	97
Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị	102
Bài 16: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	109
Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường	114
Chủ đề 9: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	120
Bài 18: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	120
Bài 19: Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	130
Bài 20: Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân	137
Bài 21: Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân	144
MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH	152
DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG	155

sách giáo khoa.com

Phần một

GIÁO DỤC KINH TẾ



sach-giao-khoa.com

CHỦ ĐỀ 1

NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được các hoạt động kinh tế và vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.*
- *Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Chúng ta thường biết đến những vấn đề kinh tế như mua bán, giá cả, lãi suất, thu nhập,... nhưng không phải ai cũng quan tâm tìm hiểu xem các hoạt động kinh tế đang diễn ra như thế nào trong đời sống xã hội. Bài học này sẽ giúp các em biết rõ hơn về các hoạt động kinh tế cơ bản và vai trò của chúng trong đời sống xã hội để chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và đóng góp cho sự phồn vinh của đất nước.

Em hãy kể tên một hoạt động kinh tế đang diễn ra trong đời sống hằng ngày và chia sẻ về vai trò của hoạt động này đối với đời sống xã hội.

KHÁM PHÁ

Hoạt động kinh tế là tổng hợp các hành vi của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức trong quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu của con người, tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị vật chất. Đây là hoạt động cơ bản, giữ vai trò nền tảng trong đời sống xã hội.

Nền kinh tế là khái niệm dùng để chỉ tất cả các hoạt động kinh tế của một quốc gia. Đó là một chỉnh thể thống nhất các hoạt động kinh tế cơ bản: sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng. Mỗi hoạt động kinh tế có vai trò khác nhau nhưng chúng có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại với nhau, đảm bảo cho nền kinh tế không ngừng vận động và phát triển.

1. Hoạt động sản xuất

Em hãy quan sát các hình ảnh sau để trả lời câu hỏi:





Em hãy mô tả nội dung hoạt động sản xuất trong các hình ảnh và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.

- Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.
- Hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

2. Hoạt động phân phối – trao đổi

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Công ty X là doanh nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm may mặc. Trong năm vừa qua, công ty đã kí kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn với các đối tác nước ngoài, mở ra những cơ hội phát triển kinh doanh đầy triển vọng. Để thực hiện hiệu quả các hợp đồng này, Ban Giám đốc đã xây dựng kế hoạch tổ chức và phân bổ hợp lí các yếu tố sản xuất. Cụ thể, công ty tiến hành phân công lao động cho các bộ phận như cắt vải, may và kiểm tra chất lượng; đồng thời phân bổ máy móc, nguyên vật liệu và các nguồn lực cần thiết cho từng bộ phận.

Nhờ sự sắp xếp khoa học này, hoạt động sản xuất của công ty diễn ra đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng. Kết quả là doanh thu và lợi nhuận của công ty tăng cao so với năm trước. Từ đó, công ty có điều kiện cải thiện thu nhập cho người lao động, tạo động lực để họ hăng say làm việc và gắn bó hơn với doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty X đã thực hiện việc phân chia các yếu tố phục vụ cho sản xuất và phân chia kết quả sản xuất như thế nào? Hoạt động này mang lại kết quả gì cho doanh nghiệp và người lao động?

2 Cứ mỗi sáng thứ Bảy, ở xã Si Ma Cai (tỉnh Lào Cai) lại có chợ phiên. Tờ mờ sáng, người và xe tấp nập đổ về chợ. Chính giữa chợ là hàng chục sạp tạp hoá, với quần áo, giày dép, đồ gia dụng, vật liệu sản xuất,... Phía cuối chợ là khu bán lúa, gạo, ngô, lạc, khoai, sắn, rau, quả, lợn, gà,... Đây là nơi diễn ra hoạt động trao đổi, mua bán, đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng. Người dân nơi đây ai cũng mong đến phiên chợ để bán được những sản phẩm mình có và mua được những thứ cần thiết cho sinh hoạt và sản xuất.



Người dân xã Si Ma Cai đến chợ để làm gì? Việc duy trì hoạt động trao đổi ở chợ có vai trò như thế nào đối với đời sống của người dân nơi đây?

– Hoạt động phân phối diễn ra ở hai giai đoạn quan trọng trong sự vận động của nền kinh tế:

+ *Phân phối cho sản xuất:* với việc phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm.

+ *Phân phối cho tiêu dùng:* Sau khi quá trình sản xuất tạo ra của cải vật chất và dịch vụ, các kết quả đó sẽ được phân chia cho các chủ thể có liên quan, giúp họ nhận được phần lợi ích tương xứng với sự đóng góp của mình như doanh nghiệp thu được lợi nhuận, người lao động được nhận tiền lương, Nhà nước thu được thuế để phục vụ các hoạt động chung của xã hội,...

– Phân phối – trao đổi đóng vai trò trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối không chỉ giúp các nguồn lực được sử dụng hợp lí mà còn bảo đảm việc chia sẻ thành quả sản xuất trong xã hội, tạo động lực cho sản xuất và lao động, góp phần duy trì sự vận hành và phát triển ổn định của nền kinh tế thị trường. Trao đổi giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất, người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng.

3. Hoạt động tiêu dùng

Em hãy quan sát tranh và đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:



Cứ mỗi dịp cận tết Nguyên đán, mùa khai giảng năm học mới hay mùa du lịch hè,... nhu cầu tiêu dùng, mua sắm hàng hoá, dịch vụ của người tiêu dùng lại tăng cao, tạo cơ hội cho các nhà sản xuất, phân phối đẩy mạnh hoạt động sản xuất, cung ứng hàng hoá, dịch vụ ra thị trường. Hiện nay, người tiêu dùng ngày càng có xu hướng ưu tiên mua những mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, lựa chọn những sản phẩm có chất lượng, an toàn cho sức khoẻ, thân thiện với môi trường với mức giá cả hợp lí,... Xu hướng này khiến các doanh nghiệp phải tối ưu chi phí, kiểm soát chất lượng, minh bạch thông tin, tăng cường sử dụng công nghệ số,... để tạo niềm tin, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, từ đó đạt hiệu quả kinh doanh ngày càng cao.

1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đã sử dụng sản phẩm gạo để đáp ứng nhu cầu gì? Mục đích sử dụng có gì khác nhau? Từ đó, em hãy trình bày hiểu biết của mình về hoạt động tiêu dùng.

2/ Hoạt động tiêu dùng có vai trò thế nào đối với hoạt động sản xuất, phân phối – trao đổi?

- Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.
- Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất, ví như đơn đặt hàng của xã hội đối với sản xuất; Tiêu dùng còn giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm. Vì vậy, tiêu dùng tác động mạnh mẽ đối với sản xuất theo hai hướng: thúc đẩy mở rộng sản xuất nếu sản phẩm tiêu thụ được và ngược lại, sản xuất sẽ suy giảm khi sản phẩm khó tiêu thụ.

Trong đời sống xã hội, các hoạt động: sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mối quan hệ đó, sản xuất là gốc, có vai trò quyết định; tiêu dùng là mục đích, là động lực của sản xuất, còn phân phối và trao đổi là cầu nối sản xuất với tiêu dùng, có tác động đến cả sản xuất và tiêu dùng.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

a. Thực hiện sản xuất xanh, giảm thiểu ô nhiễm hướng tới phát triển bền vững không chỉ giúp doanh nghiệp Việt Nam hoà vào dòng chảy quốc tế mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Doanh nghiệp sẽ áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng các phương tiện tiêu thụ ít điện năng; điện mặt trời;... từ đó tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào những thị trường "khó tính" khi tạo ra được những sản phẩm "xanh", thân thiện với môi trường.

1/ Em hiểu thế nào là sản xuất xanh?

2/ Việc thực hiện sản xuất xanh sẽ mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và xã hội?

b. Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn định sẽ được hưởng đầy đủ mức lương.

Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và người lao động?

c. Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thể cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hằng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông để quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi. Tuy nhiên, hình thức bán hàng này cũng tiềm ẩn một vài nhược điểm như: mất thời gian chờ đợi hàng hoá đến tay, sản phẩm nhận được nhiều khi không đúng với quảng cáo, một số người kinh doanh qua mạng dễ vi phạm các quy định của Nhà nước như trốn thuế, bán sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ,...

1/ Bán hàng trực tuyến thuộc hoạt động kinh tế nào? Hình thức bán hàng này có tác động tích cực, tiêu cực gì đến đời sống xã hội?

2/ Hãy nêu biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của hình thức bán hàng trực tuyến.

d. Hiện nay, việc tiêu dùng các sản phẩm được sản xuất từ nhựa trở nên phổ biến. Số lượng bao bì nhựa, túi nilon, ống hút nhựa,... được sử dụng ngày càng gia tăng dẫn đến lượng rác thải cũng tăng dần theo từng năm.

1/ Hoạt động tiêu dùng nêu trên có ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội?

2/ Hãy đề xuất biện pháp để khắc phục hạn chế của hoạt động tiêu dùng này.

2. Em hãy đề xuất cách xử lí phù hợp cho các nhân vật trong những tình huống sau và giải thích:

a. Chị H có ý định sẽ mở một xưởng sản xuất quần áo thời trang, gắn nhãn mác một số thương hiệu nổi tiếng đang được người tiêu dùng ưa chuộng lên sản phẩm của mình.

Chị H có nên thực hiện dự định này không? Vì sao?

b. Bố mẹ N có ý định mở một quán trò chơi điện tử trực tuyến ngay gần cổng một trường trung học phổ thông với mong muốn sẽ thu hút được đối tượng khách hàng là các bạn học sinh.

Nếu là N, em sẽ nói gì với bố mẹ về ý định này?

3. Em hãy lấy ví dụ để chứng minh cho những nhận định dưới đây về vai trò của các hoạt động kinh tế:

a. Hoạt động phân phối không chỉ giúp sử dụng hợp lí các nguồn lực mà còn bảo đảm việc chia sẻ thành quả sản xuất trong xã hội, tạo động lực cho sản xuất và lao động.

b. Tiêu dùng là căn cứ quan trọng để doanh nghiệp xác định chất lượng, hình thức sản phẩm cung ứng cho thị trường.

sách-giáo-khoa.com

VẬN DỤNG

Em hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông cổ động cho hoạt động "tiêu dùng xanh" và chia sẻ nội dung, ý nghĩa của sản phẩm.

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được các chủ thể của nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.*
- *Xác định được vai trò của bản thân và gia đình với tư cách là chủ thể tham gia trong nền kinh tế.*
- *Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế.*

MỞ ĐẦU

Mỗi chúng ta đều tham gia vào nền kinh tế với những vai trò khác nhau nhưng ít khi tìm hiểu vấn đề nền kinh tế đang hoạt động bởi những chủ thể nào và vai trò của họ trong sự phát triển của đời sống xã hội. Bài học này sẽ giúp các em nhận biết được các chủ thể của nền kinh tế và vai trò của họ khi tham gia các hoạt động kinh tế để từ đó xác định được vai trò, trách nhiệm công dân của bản thân và gia đình với tư cách là một chủ thể trong nền kinh tế.

Em hãy giới thiệu sản phẩm truyền thông cổ động cho hoạt động "tiêu dùng xanh" (đã thực hiện ở bài học trước) và cho biết với những hành vi "tiêu dùng xanh", người tiêu dùng đã đóng góp gì cho sự phát triển của nền kinh tế.

KHÁM PHÁ

Chủ thể của nền kinh tế là những người tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế, bao gồm: chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và Nhà nước. Các chủ thể của nền kinh tế không chỉ thực hiện tốt vai trò trong lĩnh vực kinh tế mình tham gia mà còn đóng góp cho sự ổn định, phát triển bền vững kinh tế – xã hội của đất nước.

1. Chủ thể sản xuất

Em hãy quan sát tranh và đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:





Anh Q là chủ một doanh nghiệp chuyên sản xuất đồ nội thất, luôn quan tâm đến việc đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng. Anh dày công nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường, được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Bên cạnh đó, anh cũng luôn quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải tiến kĩ thuật, phương thức quản lí, thực hiện kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp của anh góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho nhiều lao động ở địa phương, đóng thuế cho ngân sách nhà nước và tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện,...

Các nhân vật trong tranh và trường hợp trên đang tham gia vào hoạt động kinh tế nào? Họ có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

- Chủ thể sản xuất là những người đầu tư vốn, sản xuất, cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chủ thể sản xuất gồm các nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh.
- Chủ thể sản xuất có vai trò: sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận. Họ không chỉ thoả mãn nhu cầu hiện tại của xã hội mà còn tạo ra và phục vụ cho những nhu cầu trong tương lai với mục tiêu lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn. Vì vậy, chủ thể sản xuất luôn phải quan tâm đến việc lựa chọn sản xuất hàng hoá nào, số lượng bao nhiêu, sản xuất bằng cách nào để đạt hiệu quả. Đồng thời, chủ thể sản xuất có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tiêu dùng; thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc bảo đảm lợi ích của người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

2. Chủ thể tiêu dùng

Em hãy quan sát tranh và đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:





Trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, người tiêu dùng ngày càng nâng cao ý thức về tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững, chuyển dịch mạnh mẽ sang sử dụng những sản phẩm hữu cơ, chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, an toàn cho sức khoẻ, thân thiện với môi trường. Nhiều người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm xanh. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp phải thay đổi tư duy, cách làm để sản phẩm và dịch vụ của mình đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng như: Cung cấp sản phẩm hữu cơ tốt cho sức khoẻ (thực phẩm organic, sản phẩm không hoá chất độc hại,...); Ưu tiên sử dụng bao bì tái chế, phân huỷ sinh học (túi giấy, hộp nhựa sinh học) và nguyên liệu tự nhiên; Cung cấp những sản phẩm sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về sản phẩm đến người tiêu dùng,... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng điều chỉnh hoạt động sản xuất theo xu hướng "tiêu dùng xanh", bền vững như sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên liệu tái chế thân thiện với môi trường,...

1/ Các nhân vật trong tranh tham gia nền kinh tế với vai trò là chủ thể tiêu dùng. Hãy giải thích vì sao.

2/ Thông tin trên cho thấy chủ thể tiêu dùng có vai trò gì đối với sự phát triển của nền kinh tế?

– Chủ thể tiêu dùng là người mua hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất,...

– Chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Chủ thể trung gian

Em hãy quan sát tranh và đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:



1 Nhà phân phối hàng hoá là trung gian mua hàng hoá với số lượng lớn từ nhà sản xuất, lưu kho và bán lại cho các đại lí, cửa hàng bán lẻ hoặc người tiêu dùng.

② Môi giới việc làm là trung gian giữa người có nhu cầu kiếm việc làm và người có nhu cầu thuê mướn lao động thông qua việc cung cấp các thông tin về việc làm và người lao động để được hưởng phí môi giới, giúp cho việc tìm kiếm việc làm và người lao động thuận lợi, nhanh chóng hơn.



? *Em hãy xác định chủ thể trung gian trong các hình trên và giải thích vai trò của họ trong quá trình lưu thông hàng hoá.*

Chủ thể trung gian là các cá nhân, tổ chức đảm nhiệm vai trò cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường (như: các thương nhân chuyên phân phối hàng hoá, nhà môi giới chứng khoán, môi giới bất động sản, giới thiệu việc làm,...). Họ có vai trò ngày càng quan trọng, là cầu nối, cung cấp thông tin trong các quan hệ mua – bán, sản xuất – tiêu dùng,... và thu lợi từ hoạt động trung gian, giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả hơn.

4. Chủ thể Nhà nước

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt và ổn định vĩ mô nền kinh tế thông qua các chiến lược, quy hoạch và chính sách vĩ mô: trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo mục tiêu; sử dụng các chính sách, công cụ như thuế, chi tiêu nhà nước, tiền tệ,... để kiềm chế lạm phát, ổn định tỉ giá, lãi suất; xử lí các tác động tiêu cực của thị trường như độc quyền, ô nhiễm môi trường,... bằng các công cụ thuế, pháp luật,...

Nhà nước cũng đóng vai trò kiến tạo thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng thông qua hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế, chính sách và cơ chế hành chính tinh gọn, hiệu quả,... để các chủ thể kinh tế giảm thiểu rủi ro, tranh chấp, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Nhà nước sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, cung cấp các hàng hoá công cộng, đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, y tế, giáo dục,... đồng thời thực hiện công bằng xã hội, điều tiết thu nhập, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển.

sách-giáo-khoa.com

Em hãy phân tích và chỉ ra các vai trò của chủ thể Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, vai trò của chủ thể kinh tế Nhà nước hướng tới mục tiêu chung là làm cho dân giàu, nước mạnh, tăng trưởng ổn định và công bằng xã hội.

– Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế thông qua xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ban hành các chính sách, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo mục tiêu; xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất, kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển và kinh doanh những dịch vụ công cộng như bảo đảm an ninh quốc phòng, tài chính, tín dụng, năng lượng, viễn thông, giao thông,… khắc phục những bất ổn trong nền kinh tế như khủng hoảng, lạm phát, thất nghiệp,…
– Nhà nước tạo môi trường pháp lí thuận lợi, đảm bảo ổn định chính trị – xã hội cho sự phát triển kinh tế.
– Nhà nước thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua việc điều tiết thu nhập, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội,…

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

a. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng muốn sử dụng sản phẩm sạch, đạt chuẩn an toàn, có thương hiệu uy tín, nhiều đơn vị sản xuất đã làm ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP và liên kết với nhiều siêu thị, hội chợ để cung ứng hàng nông sản sạch.

1/ Em hiểu thế nào là tiêu dùng an toàn?

2/ Để thực hiện tiêu dùng an toàn, vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất, chủ thể trung gian được thể hiện như thế nào?

b. Thúc đẩy kinh tế số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển vào năm 2045. Để thực hiện mục tiêu này, Nhà nước đã ban hành Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 – 3 – 2022 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó, các giải pháp trọng tâm bao gồm: Hoàn thiện thể chế tạo lập môi trường pháp lí cho phát triển kinh tế số như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng khung pháp lí về an toàn, an ninh mạng; xây dựng kết cấu hạ tầng kĩ thuật số hiện đại phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước, nhanh chóng phổ cập điện thoại thông minh, internet cáp quang băng thông rộng, tốc độ cao tới người dân,…

Nhà nước đã thể hiện vai trò chủ thể của nền kinh tế đối với việc phát triển kinh tế số ở Việt Nam như thế nào?

2. Nhận xét việc thực hiện trách nhiệm công dân của các chủ thể kinh tế khi tham gia các hoạt động kinh tế trong những trường hợp sau:

a. Sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên anh V phải tìm việc làm sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Sau vài năm vất vả làm thuê, tích luỹ được một số tiền nhỏ, anh quyết định mua phông bạt, bàn ghế làm dịch vụ cho thuê, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình. Được sự tư vấn của cán bộ xã, anh vay vốn từ ngân hàng, đầu tư một chuỗi hoạt động kinh doanh sự kiện trọn gói, mỗi năm thu về hàng trăm triệu đồng, tạo việc làm cho gần chục nhân công là các thanh niên trong xã. Anh còn tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

1/ Anh V đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo việc làm, thu nhập cho bản thân và thể hiện trách nhiệm công dân khi tham gia hoạt động kinh tế như thế nào?

2/ Em có suy nghĩ gì từ việc lập nghiệp của anh V?

b. Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" kêu gọi các tổ chức, cá nhân ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng Việt Nam thay vì sử dụng hàng nhập khẩu có chất lượng, giá cả, công dụng tương đương; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và đóng góp cho ngân sách nhà nước.

1/ Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" đối với sự phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam.

2/ Em đã cùng gia đình hưởng ứng cuộc vận động này như thế nào?

3. Em hãy thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu sau:

a. Giải thích vì sao chủ thể sản xuất không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn hướng tới nhu cầu trong tương lai. Lấy ví dụ minh hoạ.

b. Giải thích vì sao chủ thể tiêu dùng có thể ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của xã hội. Lấy ví dụ minh hoạ.

c. Giải thích mối quan hệ phụ thuộc giữa chủ thể sản xuất và chủ thể trung gian. Lấy ví dụ minh hoạ.

VẬN DỤNG

Là một chủ thể tiêu dùng, em hãy viết bài chia sẻ việc bản thân đã thể hiện các vai trò của chủ thể tiêu dùng trong nền kinh tế.

CHỦ ĐỀ 2

THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Bài 3: Thị trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm thị trường.*
- *Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường.*

MỞ ĐẦU

Thị trường ra đời, phát triển gắn liền với sự phát triển của kinh tế hàng hoá, là sợi dây liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu dùng. Ngày nay, sự phát triển của kinh tế thị trường đã dẫn tới những biến đổi sâu sắc của hệ thống thị trường trên toàn thế giới. Đất nước ta cũng đang trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, khi tham gia thị trường với những vai trò khác nhau, mỗi chúng ta cần hiểu rõ bản chất, chức năng của thị trường và các vấn đề liên quan.

Em cùng các bạn sắm vai người mua và người bán trong một cửa hàng bán đồ dùng học tập để trả lời câu hỏi:

1/ Đối tượng mua bán ở cửa hàng này là gì?

2/ Chủ thể tham gia vào các hoạt động ở cửa hàng này là ai?

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm thị trường

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

S sinh ra và lớn lên ở một thôn nhỏ trên cao nguyên Bắc Hà. Khó có thể hình dung được rằng, mấy chục năm về trước, nơi đây hầu như không có mua bán, trao đổi hàng hoá. Giờ đây, quê hương của S được ví như một Sa Pa thu nhỏ với thung lũng hoa cát cánh nở rộ, nhuộm sắc tím mênh mông, tạo thành một vùng thị trường dược liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế. Những đồi hoa cát cánh thơ mộng còn trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn

cho du khách thập phương. Nơi đây tấp nập thị trường mua bán nguồn dược liệu quý từ cây cát cánh và kinh doanh dịch vụ du lịch, chụp ảnh, bán váy, áo, khăn, túi thổ cẩm,... đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng. Bà con dần làm quen với việc giải quyết các mối quan hệ cung – cầu, cạnh tranh, xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ cung ứng,... trong hoạt động trao đổi, mua bán. S còn cùng các bạn lập một trang mạng riêng để quảng bá và kinh doanh sản phẩm của quê hương, chia sẻ niềm tự hào về sự đổi thay kì diệu ở nơi mình sinh sống.

?

1/ Sự thay đổi trên quê hương S diễn ra như thế nào? Em hãy mô tả những hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá, dịch vụ nơi đây.

2/ Khi tham gia hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá, dịch vụ, bà con phải giải quyết những mối quan hệ kinh tế nào?

Thị trường là tổng hoà những quan hệ kinh tế, trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất.

Ở cấp độ cụ thể, thị trường có thể quan sát được như chợ, cửa hàng, phòng giao dịch và nhiều hình thức tổ chức giao dịch, mua bán khác. Ở cấp độ trừu tượng hơn, thị trường được nhận diện qua các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán như cung – cầu, quan hệ hàng – tiền, quan hệ cạnh tranh, quan hệ trong – ngoài nước. Đây cũng là các yếu tố của thị trường.

2. Các loại thị trường

sach-giao-khoa.com

Em hãy đọc thông tin và quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi:

Trong thời kì đổi mới, các loại thị trường ở Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng. Thị trường tư liệu tiêu dùng về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và ngày càng đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường thế giới như: giày dép, quần áo, gạo, cà phê, thuỷ – hải sản,... Thị trường tiền tệ, lao động, khoa học và công nghệ cũng từng bước được phát triển.

1





1/ Em hãy xác định các loại thị trường trong thông tin và hình ảnh trên.

2/ Theo em, ngoài ra còn có những loại thị trường nào khác?

- Theo đối tượng giao dịch, mua bán, có thị trường các loại hàng hoá và dịch vụ như: thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản,...
- Theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch, có thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động, thị trường khoa học – công nghệ,...
- Theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch, có thị trường trong nước và thị trường quốc tế,...

3. Các chức năng cơ bản của thị trường

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Ban Giám đốc Công ty may A vừa nhận được thông tin báo cáo về tình hình tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường: Tình hình tiêu thụ các sản phẩm của doanh nghiệp tương đối ổn định. Riêng sản phẩm áo sơ mi nam màu xanh, chất liệu kate giá bán 400 000 đồng/áo, tháng trước bán được rất nhiều nhưng hiện sức mua đang chững lại. Sản phẩm mới – áo sơ mi nam dài tay, kẻ ô vuông, chất liệu cotton bán với giá 550 000 đồng/áo được nhiều khách hàng ưa chuộng.

Thông tin thị trường trên khiến Ban Giám đốc Công ty phải xem xét, điều chỉnh kế hoạch, gia tăng sản xuất mặt hàng sơ mi chất liệu cotton, cắt giảm sản xuất áo chất liệu kate.

❷ Tại thời điểm năm X, có nhiều biến động lớn trong ngành chăn nuôi lợn. Vào giữa năm, dịch tả lợn châu Phi bùng phát khiến người chăn nuôi lo ngại, bán chạy, dẫn đến nguồn cung thịt lợn tăng đột biến, giá thịt lợn giảm sâu, có nơi chỉ còn 30 000 đồng/kg.

Vào cuối năm, đàn lợn cả nước giảm mạnh, khiến giá thịt lợn tăng vọt, đạt mức kỉ lục trong lịch sử, có lúc lên tới 280 000 đồng/kg. Do không được tái đàn, người sản xuất chuyển sang nuôi các loại gia súc, gia cầm khác để đảm bảo đủ nguồn cung thực phẩm

sách-giáo-khoa.com

trên thị trường, người tiêu dùng cũng giảm nhu cầu tiêu thụ thịt lợn, chuyển sang dùng các sản phẩm khác.

1/ Sản phẩm áo sơ mi kẻ ô vuông, chất liệu cotton được thị trường thừa nhận như thế nào? Thị trường đã cung cấp thông tin gì khiến Ban Giám đốc Công ty may A phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất?

2/ Thông tin 2 cho thấy thị trường kích thích, hạn chế việc sản xuất và tiêu dùng thịt lợn như thế nào?

Thị trường có 3 chức năng chủ yếu:

- *Chức năng thừa nhận:* Thị trường thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó, thông qua việc hàng hoá có bán được hay không và bán với giá như thế nào.
- *Chức năng thông tin:* Thị trường cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hoá, giá cả, tình hình cung – cầu về các loại hàng hoá,...
- *Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế:* Trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất và người tiêu dùng sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường, nhờ đó sản xuất và tiêu dùng được kích thích hoặc hạn chế.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào sau đây? Vì sao?

a. Thị trường bao giờ cũng gắn với một địa điểm cụ thể như chợ, cửa hàng, siêu thị,…

b. Thị trường là nơi diễn ra hoạt động sản xuất hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

c. Chỉ có người sản xuất hàng hoá mới cần đến thị trường.

d. Chức năng của thị trường là cung cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

e. Những thông tin trên thị trường giúp người sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất hàng hoá.

2. Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể trong những trường hợp sau?

a. Một công ty cử hai nhân viên đi khảo sát thị trường tiêu thụ hoa quả Việt Nam ở nước ngoài. Người thứ nhất ghi trong báo cáo: *"Địa điểm X là thị trường không có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như không biết đến hoa quả Việt Nam"*. Người thứ hai báo cáo:

"Địa điểm X là thị trường rất có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như chưa được biết đến hoa quả Việt Nam".

b. Để tạo nên thương hiệu cho sản phẩm của công ty, lãnh đạo và các nhân viên của Công ty Y đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty Y đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Gia đình K có cửa hàng kinh doanh mặt hàng thời trang cao cấp. Thấy K tìm cách chụp ảnh các mặt hàng, quảng cáo trên mạng xã hội để giúp mẹ bán được nhiều hơn, mẹ không đồng ý vì cho rằng những sản phẩm đang được bán trên mạng phần lớn là hàng có chất lượng không cao, nên những mặt hàng cao cấp của nhà mình không nên rao bán ở trên mạng.

Nếu là K, em sẽ nói với mẹ như thế nào?

b. Quê hương H là một vùng trái cây trù phú nhưng chủ yếu chỉ bán ở thị trường trong nước, có loại trái cây được mùa nhưng không tiêu thụ được. Trong giờ học, cô giáo yêu cầu nhóm của H thảo luận và đề xuất cách để những trái cây của quê hương tiếp cận được thị trường thế giới.

Nếu là thành viên trong nhóm H, em sẽ đề xuất những biện pháp gì?

VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu, viết bài phân tích một trường hợp trong thực tiễn về chức năng của thị trường.
2. Em hãy khảo sát một loại thị trường có ở địa phương em và chia sẻ nhận xét về thị trường đó theo gợi ý sau:

– Đối tượng khảo sát: Cửa hàng văn phòng phẩm/ đồ dùng học tập/ đồ ăn/ vật liệu xây dựng,...

– Nội dung khảo sát:

+ Giá cả, chất lượng, mẫu mã,...

+ Thái độ, cách bán hàng.

– Phương pháp khảo sát: quan sát, phỏng vấn, điều tra,...

– Sản phẩm: Báo cáo khảo sát thị trường (chú ý rút ra bài học từ kết quả khảo sát).

Bài 4: Cơ chế thị trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.*
- *Nêu được khái niệm và chức năng của giá cả thị trường.*
- *Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.*
- *Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.*

MỞ ĐẦU

Quan sát thị trường, chúng ta thấy dường như các chủ thể kinh tế hoàn toàn được tự do mua, bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ nhưng thực ra họ đang bị chi phối bởi những quy tắc chung trong các mối quan hệ cạnh tranh, cung – cầu, giá cả,... giống như một bàn tay vô hình đang điều tiết toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Đó chính là cơ chế thị trường. Bài học này sẽ giúp các em biết được khái niệm, ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường và khái niệm, chức năng của giá cả thị trường cùng những tác động khách quan của cơ chế thị trường để có những ứng xử đúng đắn khi tham gia thị trường.

Em cùng các bạn xem một bản tin thị trường để trả lời câu hỏi:

1/ Em có nhận xét gì về sự biến động của giá cả một loại hàng hoá trên thị trường?

2/ Theo em, những yếu tố nào trên thị trường tác động đến sự biến động giá cả của hàng hoá đó?

KHÁM PHÁ

1. Cơ chế thị trường

a) *Khái niệm cơ chế thị trường*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chia sẻ những khó khăn trên bước đường khởi nghiệp, anh M – Giám đốc Công ty X cho biết: Để doanh nghiệp thu được nhiều lợi nhuận, cần phải giải quyết tốt các mối quan hệ trên thị trường: cạnh tranh lành mạnh với nhiều đối thủ khác nhau, cung ứng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt, cần phải tính toán sao cho chi phí sản xuất thấp hơn giá bán sản phẩm trên thị trường. Nhờ thực hiện tốt các yêu cầu khắt khe của thị trường mà doanh nghiệp của anh đã đứng vững và ngày càng phát triển.

1/ *Để đứng vững trên thị trường, doanh nghiệp của anh M phải giải quyết những mối quan hệ nào?*

2/ *Để kinh doanh thành công, cần phải tuân theo những yêu cầu nào của cơ chế thị trường?*

Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như: quy luật cạnh tranh, cung cầu, giá cả, lợi nhuận,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế.

b) *Ưu điểm của cơ chế thị trường*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong bối cảnh phải cạnh tranh quyết liệt, ngành Dệt may Việt Nam đã nỗ lực cải tiến kĩ thuật, đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, nâng cao trình độ người lao động và năng lực tổ chức, quản lí, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lí.



Một trong những yếu tố góp phần tạo nên thành công của ngành Dệt may Việt Nam là việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng trên thị trường trong nước và quốc tế để chuyển hướng tạo ra những sản phẩm may mặc có chất liệu thân thiện với con người và môi trường. Nhờ nắm bắt và đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế thị trường, ngành Dệt may Việt Nam đã trụ vững và ngày càng phát triển, lợi nhuận không ngừng gia tăng, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng của nền kinh tế.

1/ *Ngành Dệt may Việt Nam đã chịu tác động gì từ cơ chế thị trường?*

2/ *Điều gì đã giúp cho ngành Dệt may Việt Nam ngày càng trụ vững và phát triển?*

Cơ chế thị trường có một số ưu điểm cơ bản:

- Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.
- Phân bổ lại nguồn lực kinh tế, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu, lợi ích của các chủ thể kinh tế.
- Thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người, từ đó thúc đẩy tiến bộ, văn minh xã hội.

c) *Nhược điểm của cơ chế thị trường*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Giám đốc Công ty X chia sẻ: Ngoài những ưu điểm, cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn những rủi ro đến từ những biến động bất ngờ, sản phẩm đang bán chạy bỗng không còn mấy người mua do tác động của cạnh tranh hay biến động của cung – cầu, khiến sụt giảm doanh thu, có khi dẫn đến phá sản. Mở rộng ra nền kinh tế cũng vậy, do chạy theo lợi nhuận, các doanh nghiệp đua nhau mở rộng sản xuất, trong khi nhu cầu tiêu dùng xã hội tăng không tương ứng dẫn tới mất cân đối cung – cầu, các doanh nghiệp không bán được hàng sẽ bị thua lỗ, thậm chí có thể bị phá sản. Nền kinh tế sẽ bị suy thoái, nghiêm trọng hơn có thể dẫn đến khủng hoảng.

Trên thị trường, một số cơ sở kinh doanh dùng biện pháp cạnh tranh không lành mạnh, làm giả thương hiệu để lừa dối người tiêu dùng. Hành vi này khiến người tiêu dùng hiểu lầm, quay lưng lại với những doanh nghiệp có sản phẩm bị làm giả dẫn đến tình trạng ế ẩm, suy giảm doanh thu, có khi bị thua lỗ, doanh nghiệp phá sản. Hậu quả khó lường hơn là nguy cơ có thể gây ra thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng người tiêu dùng.

Dưới tác động của cơ chế thị trường, những người có điều kiện sản xuất thuận lợi, trình độ cao, trang bị kĩ thuật tốt, thường giàu có nhanh chóng. Ngược lại, những người không có điều kiện thuận lợi, kinh doanh kém hoặc gặp rủi ro trong kinh doanh dễ bị thua lỗ, dẫn đến phá sản, trở thành người nghèo.

1/ Hãy nêu những nhược điểm của cơ chế thị trường ở thông tin trên.

2/ Theo em, ngoài những nhược điểm trên, cơ chế thị trường còn có những nhược điểm nào khác?

Cơ chế thị trường tồn tại một số nhược điểm vốn có sau:

- Tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái.
- Phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất và người tiêu dùng.
- Không tự khắc phục được hiện tượng phân hoá sâu sắc trong xã hội.

Nhà nước cần tăng cường quản lí vĩ mô nền kinh tế để khắc phục, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường.

2. Giá cả thị trường

a) *Khái niệm giá cả thị trường*

Em hãy đọc đoạn hội thoại sau để trả lời câu hỏi:

Nhân viên bán hàng: Tôi có thể giúp gì cho chị?

Khách hàng: Mặt hàng này có giá bao nhiêu vậy chị?

Nhân viên bán hàng: 500 000 đồng một sản phẩm, thưa chị!

Khách hàng: Sao đắt thế chị? Cửa hàng có thể giảm giá nếu tôi mua với số lượng lớn không?

Nhân viên bán hàng: Giá hơi cao do chi phí sản xuất và vận chuyển lớn. Nhưng đây là mặt hàng mới, chất lượng tốt, mẫu đẹp, khách hàng rất ưng ý nên mua nhiều, nguồn hàng còn khan hiếm. Cửa hàng chỉ có thể giảm 5% nếu chị mua từ 50 sản phẩm trở lên.

Khách hàng: Vâng, chị đóng gói cho tôi 50 sản phẩm.

Nhân viên bán hàng: Cảm ơn chị! Chị cho chúng tôi xin địa chỉ để giao hàng. Có thể chị sẽ phải đợi từ 3 đến 5 ngày vì nguồn hàng chưa đủ.

Khách hàng và nhân viên bán hàng đã thoả thuận với nhau về điều gì? Kết quả của sự thoả thuận đó là gì?

- Giá cả hàng hoá là số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó.
- Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường hay giá cả hàng hoá được thoả thuận giữa người mua và người bán.

b) Chức năng của giá cả thị trường

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Sữa là sản phẩm được người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi sử dụng, trong đó đặc biệt quan trọng đối với trẻ em dưới 6 tuổi. Tuy nhiên, giá cả thị trường mặt hàng này cũng có những biến động tác động đến đời sống xã hội.

Có thời điểm, sữa bột loại tốt dành cho trẻ sơ sinh có giá thị trường tăng nhanh, mang lại lợi nhuận cao hơn cho người bán khiến các nhà cung ứng nhanh chóng tìm biện pháp tăng thêm sản phẩm này ra thị trường. Người tiêu dùng có xu hướng giảm bớt nhu cầu, chuyển sang dùng sản phẩm khác phù hợp hơn.

Nhận thấy sữa là mặt hàng thiết yếu, đảm bảo sức khoẻ cho mọi người, nhất là đối với trẻ em, không thể để giá cả mặt hàng này biến động làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội, Nhà nước đã thực hiện một số biện pháp để bình ổn giá mặt hàng sữa trên thị trường như: quy định áp trần giá sữa, yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các cửa hàng đại lí bán lẻ sữa phải đăng kí với cơ quan quản lí giá ở địa phương, công khai mức giá bán.

1/ *Ở thông tin trên, giá cả thị trường đã thể hiện chức năng thông tin và chức năng phân bổ nguồn lực như thế nào?*

2/ *Nhà nước đã sử dụng giá cả thị trường để quản lí, thực hiện mục tiêu ổn định, cân đối nền kinh tế như thế nào? Tại sao giá cả thị trường là một công cụ để Nhà nước quản lí, thực hiện mục tiêu ổn định, cân đối nền kinh tế?*

Chức năng của giá cả thị trường:

– Cung cấp thông tin: để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.

– Phân bổ nguồn lực: góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung – cầu.

– Là công cụ để Nhà nước thực hiện quản lí, kích thích, điều tiết nền kinh tế.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào sau đây? Vì sao?

a. Trong cơ chế thị trường, người sản xuất hoàn toàn tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh không cần quan tâm đến các yếu tố khác.

b. Tham gia thị trường thì phải chấp nhận nguy cơ rủi ro.

c. Trong cơ chế thị trường, nếu không thích thì không cần cạnh tranh với ai.

d. Giá cả thị trường là yếu tố dẫn dắt hoạt động của các chủ thể kinh tế trên thị trường.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của các chủ thể sau?

a. Giá dưa hấu trên thị trường tăng cao, mang lại thu nhập cao gấp rưỡi so với trồng lúa, nhiều người dân ở thôn S quyết định chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng dưa.

b. Nắm bắt nhu cầu tiêu thụ hải sản ở Hà Nội, ông Y đã mở cửa hàng thu mua hải sản, mang về bán ở các chợ đầu mối.

c. Để thu được nhiều lợi nhuận, siêu thị X đã nhập một số hàng hoá không rõ nguồn gốc rồi dán nhãn mác giả vào.

d. Khi giá thịt gia cầm tăng quá cao, người tiêu dùng đã giảm nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm, lựa chọn các loại thực phẩm khác có giá rẻ hơn.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Gia đình M có nghề kinh doanh phở gia truyền. Khi chuyển đến ở một khu phố mới tuy rất ít nhà dân nhưng ở đó đã có hai quán phở đang hoạt động, bố mẹ M băn khoăn không biết có nên mở quán phở để kinh doanh ở đây không?

Nếu là M, em sẽ nói gì với bố mẹ về quyết định kinh doanh này?

b. Thấy giá cả các hàng hoá trên thị trường có xu hướng tăng, bà Y quyết định giữ lại nhiều hàng hoá trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu là người thân, em sẽ có lời khuyên gì cho bà Y?

VẬN DỤNG

1. Em hãy viết và chia sẻ quan điểm của bản thân về nhận định: "Thị trường luôn luôn đúng".

2. Em hãy cùng các bạn trong nhóm khảo sát và viết báo cáo về tình hình giá cả thị trường một loại hàng hoá ở địa phương em. Sản phẩm: Báo cáo khảo sát giá cả thị trường, video (nếu có); chú ý rút ra nhận xét từ kết quả khảo sát.

CHỦ ĐỀ 3

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

Bài 5: Ngân sách nhà nước

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.*
- *Nêu được quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước.*
- *Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.*

MỞ ĐẦU

Ngân sách nhà nước hình thành và phát triển cùng với sự ra đời của Nhà nước. Đây là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của một quốc gia, giữ vai trò là nguồn tài chính để bảo đảm cho hoạt động của bộ máy nhà nước. Đồng thời, ngân sách còn là công cụ quan trọng giúp Nhà nước quản lí, điều tiết nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội vì lợi ích quốc gia và nhân dân. Mỗi người dân có nghĩa vụ đóng góp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, đồng thời được hưởng quyền lợi từ ngân sách thông qua các công trình công cộng và các chính sách an sinh xã hội.

Hãy chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách nhà nước.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước

Em hãy đọc thông tin, quan sát hình sau để trả lời câu hỏi:

Ngân sách nhà nước là một bộ phận chủ yếu của hệ thống tài chính quốc gia, được hình thành và sử dụng trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước cùng các văn bản pháp luật có liên quan. Mọi hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc và trình tự do pháp luật quy định.

Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm. Năm ngân sách bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Ngân sách nhà nước được phân cấp thành ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Ngân sách nhà nước thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lí. Nhà nước là chủ thể có quyền quyết định các khoản thu, chi ngân sách nhằm phục vụ lợi ích chung của quốc gia và xã hội. Nhà nước bố trí ngân sách cho các lĩnh vực: kinh tế, giáo dục – đào tạo, hành chính sự nghiệp, khoa học công nghệ, y tế, quốc phòng, an ninh; phát triển nông nghiệp, nông thôn; giảm nghèo bền vững,... Người dân được hưởng lợi gián tiếp từ ngân sách nhà nước thông qua các dịch vụ công cộng và chính sách xã hội.

Thu ngân sách nhà nước

- Các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện.
- Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương; các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Chi ngân sách nhà nước

- Chi đầu tư phát triển
- Chi dự trữ quốc gia
- Chi thường xuyên
- Chi trả nợ lãi
- Chi viện trợ
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Hình 1. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước
(theo Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025)

?

1/ Ngân sách nhà nước gồm các khoản nào? Hệ thống ngân sách nhà nước bao gồm những bộ phận nào?

2/ Chủ thể nào được quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

3/ Mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?

4/ Khoản đóng góp của người dân có được hoàn trả trực tiếp cho từng cá nhân không? Vì sao?

1. *Khái niệm ngân sách nhà nước:* Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

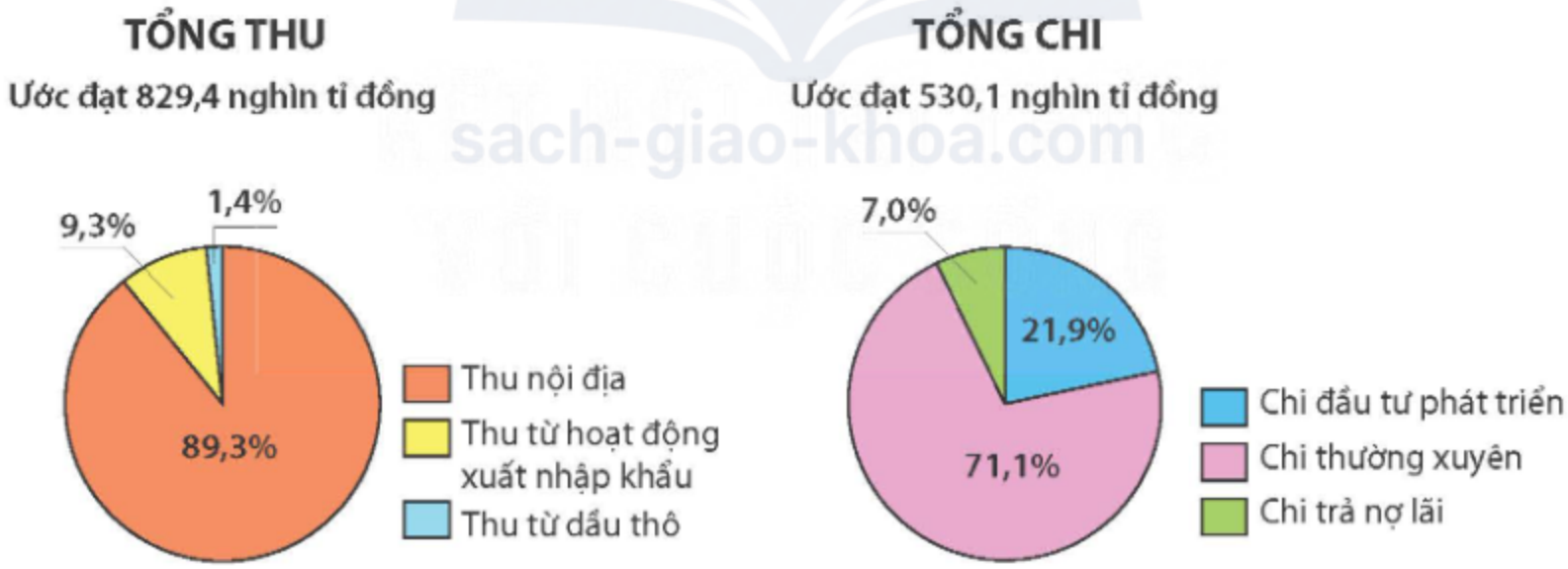
   Hệ thống ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp Trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp Trung ương. Ngân sách địa phương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

2. *Đặc điểm của ngân sách nhà nước:*

– Ngân sách nhà nước mang tính pháp lí cao. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước.
– Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, đồng thời là chủ thể duy nhất có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
– Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.
– Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.

2. Vai trò của ngân sách nhà nước

Em hãy quan sát hình và đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:



Hình 2. Thu, chi ngân sách nhà nước quý I/2026(1)

❶ Các tỉnh miền núi có điều kiện địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, trình độ dân trí chưa cao. Các địa phương này đã sử dụng nguồn ngân sách nhà nước vào việc mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông; kéo điện lưới quốc gia về các bản vùng sâu; tu bổ, nâng cấp, xây dựng trường học, cơ sở y tế; ứng dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất; đầu tư chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; phát triển mô hình trang trại, vườn rừng,... Nhờ đó, những nơi này đã từng bước khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

(1) Nguồn: *Bộ Tài chính*

② Theo Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2021 – 2025, công tác quản lí tài chính – ngân sách nhà nước tiếp tục đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện: Tỉ lệ huy động ngân sách nhà nước 5 năm đạt khoảng 18,3% GDP, trong khi thực hiện giảm, gia hạn thuế, phí,... khoảng 1,1 triệu tỉ đồng để đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh toàn cầu và phục hồi kinh tế. Tỉ lệ chi đầu tư tăng từ 28% lên 32% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng thu, tiết kiệm chi khoảng 1,5 triệu tỉ đồng để tăng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, các tuyến đường cao tốc, quốc phòng, an ninh, xây dựng trường học, bệnh viện, xoá nhà tạm, nhà dột nát,... Triệt để tiết kiệm chi cho các hoạt động hành chính, cùng với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, dành khoảng 17% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho an sinh xã hội. Nguồn lực ngân sách nhà nước, cùng với các nguồn lực xã hội, hệ thống tín dụng chính sách đã góp phần quan trọng trong công tác xoá đói, giảm nghèo, hỗ trợ các đối tượng chính sách, người dân, người lao động,...

? *1/ Bộ máy nhà nước hoạt động được nhờ vào nguồn lực tài chính nào?*
2/ Vì sao các tỉnh miền núi đã từng bước khắc phục khó khăn để phát triển?
3/ Ngân sách nhà nước là công cụ để Nhà nước thực hiện những hoạt động gì?

Ngân sách nhà nước có vai trò:

- Bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước và cung cấp dịch vụ công: Ngân sách nhà nước là nguồn tài chính chủ yếu để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước, quốc phòng, an ninh, đồng thời cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho xã hội.
- Là công cụ quản lí và điều tiết kinh tế vĩ mô: Ngân sách nhà nước giúp Nhà nước tác động vào tổng cầu, ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát, bình ổn giá cả và định hướng phát triển các ngành, vùng kinh tế trọng điểm.
- Là công cụ bảo đảm an sinh xã hội và ứng phó rủi ro: Thông qua ngân sách nhà nước, Nhà nước hình thành các quỹ dự trữ, quỹ dự phòng để xử lí những tình huống đột xuất như thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế,... đồng thời thực hiện các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.
- Thúc đẩy đối ngoại và hội nhập quốc tế: Ngân sách nhà nước tạo nguồn lực cho các hoạt động hợp tác quốc tế, tài trợ, hỗ trợ phát triển, qua đó góp phần nâng cao vị thế quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế toàn cầu.

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

① Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

"Điều 35. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước

1. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vốn và kinh phí theo dự toán được giao thì phải quản lí, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính.

3. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách.
4. Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định của pháp luật.
5. Chịu trách nhiệm về những sai sót, sai phạm theo quy định của pháp luật".

2 Ngư dân xã Q rất phấn khởi khi được vay vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để đóng tàu kiên cố vươn khơi đánh cá. Mọi người cùng nghiên cứu kĩ chính sách, xây dựng dự án đóng tàu phù hợp, hiệu quả và phương án trả nợ để được xét duyệt vay tiền, cam kết sử dụng tiền đúng mục đích, thực hiện đúng tiến độ dự án, trả nợ vay và đóng thuế đầy đủ để góp phần phát triển ngân sách nhà nước.

?

1/ Em hãy chỉ ra những quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước.

2/ Hãy nêu thêm một số ví dụ minh hoạ về quyền và nghĩa vụ thực hiện pháp luật ngân sách nhà nước trong thực tế cuộc sống.

Công dân có quyền:

– Được sử dụng hàng hoá, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
– Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định của pháp luật.

Công dân có nghĩa vụ:

– Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.
– Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy xác định các nhận định sau là đúng hay sai và giải thích.

a. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của một quốc gia, do nhân dân đóng góp, sở hữu và sử dụng.

b. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

c. Ngân sách nhà nước là toàn bộ nguồn tài chính của Nhà nước, dùng để chi trả cho các hoạt động của bộ máy nhà nước trong một năm.

d. Chính phủ là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và sử dụng ngân sách nhà nước.

e. Nguồn thu của ngân sách nhà nước là các khoản thu của mỗi người dân trong một quốc gia.

g. Ngân sách nhà nước do Nhà nước sở hữu nên chỉ có cán bộ nhà nước mới phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc Nhà nước sử dụng ngân sách.

2. Nội dung nào dưới đây phản ánh vai trò của ngân sách nhà nước? Vì sao?

a. Trong bối cảnh xung đột một số khu vực trên thế giới tiếp tục căng thẳng khiến thị trường năng lượng trong nước biến động mạnh, Chính phủ quyết định tạm ứng 8 000 tỉ đồng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

b. Nghị định số 116/2020/NĐ-CP quy định sinh viên sư phạm được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học và 3,63 triệu đồng/ tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

c. Các công ty cổ phần may mặc, giày da tăng lương, thưởng để tạo động lực cho người lao động và thu hút lực lượng lao động mới.

d. Quốc hội quyết định điều chỉnh tăng tiền lương khu vực công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội,... phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

e. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lí, phát triển cụm công nghiệp. Nghị định đặt ra khung pháp lí, tăng cường vai trò hỗ trợ của ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp gồm: Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp, phối hợp xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp; Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lí, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng tiêu chí xác định các mô hình phát triển cụm công nghiệp hiệu quả, bảo vệ môi trường,...

3. Trong các trường hợp sau, những chủ thể nào thực hiện đúng, những chủ thể nào vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước? Em hãy giải thích vì sao.

a. Là cán bộ xã, ông M đã đưa em trai mình là ông N vào danh sách nhận hỗ trợ của Chính phủ dành cho người dân vùng bão lũ. Thấy vậy, chị P phản đối: "Ông N có điều kiện tốt hơn nhiều người khác, nên suất hỗ trợ này cần được dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn hơn".

b. Do phải nộp nhiều khoản không đúng theo quy định của pháp luật, người dân xã X yêu cầu cán bộ xã phải giải trình công khai các khoản thu chi. Tuy nhiên, cán bộ xã trả lời rằng, họ không có nghĩa vụ phải làm điều đó, trừ khi có yêu cầu từ cấp trên.

VẬN DỤNG

1. Viết về một công trình sử dụng ngân sách nhà nước ở địa phương em và ý nghĩa của công trình đó.
2. Gia đình em đã thực hiện nghĩa vụ gì và được hưởng những quyền lợi gì từ ngân sách nhà nước? Hãy thống kê theo mẫu sau:

Nghĩa vụ	1. Nộp thuế... 2. ...
Quyền lợi	1. Sử dụng dịch vụ công... 2. ...

Bài 6: Thuế

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm thuế và giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.*
- *Nêu được một số loại thuế phổ biến.*
- *Nêu được quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.*
- *Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.*

MỞ ĐẦU

Thuế là nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước. Thuế được sử dụng như một công cụ quan trọng huy động nguồn lực tài chính, điều tiết kinh tế, góp phần ổn định giá cả, kiềm chế lạm phát, kích thích đầu tư, điều tiết thu nhập, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Hãy kể tên một số loại thuế có ở Việt Nam và chia sẻ hiểu biết của em về một trong những loại thuế đó.

KHÁM PHÁ

sach-giao-khoa.com

1. Thuế và vai trò của thuế

a) Khái niệm thuế

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Sở hữu hai căn nhà, vợ chồng ông K bán đi một căn cho chị T và phải nộp thuế thu nhập cá nhân với mức 2% giá trị chuyển nhượng bất động sản đó theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Khi đăng kí quyền sở hữu, chị T nộp lệ phí trước bạ 0,5% và một số khoản phí khác.

?

1/ Vì sao vợ chồng ông K phải nộp thuế?

2/ Vợ chồng ông K phải nộp thuế cho ai? Việc nộp thuế đó là tự nguyện hay bắt buộc?

Thuế là một khoản phải nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân, cá nhân kinh doanh theo quy định của các luật thuế (khoản 1 Điều 4 Luật Quản lí thuế năm 2025).

b) *Vai trò của thuế*

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của ngành Thuế khi lần đầu tiên số thu ngân sách do cơ quan thuế quản lí vượt mốc 2 triệu tỉ đồng, không chỉ hoàn thành vượt xa dự toán Quốc hội giao mà còn phản ánh sự chuyển dịch căn bản trong quản lí thuế, hoàn thiện thể chế và phục vụ người nộp thuế, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới. Tính chung giai đoạn 2021 – 2025, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 9,754 triệu tỉ đồng, vượt 17,5% mục tiêu Quốc hội giao; riêng số thu do cơ quan Thuế quản lí đạt trên 8,4 triệu tỉ đồng, chiếm hơn 86% tổng thu, với tốc độ tăng bình quân trên 11,5%/ năm.

(Theo *baochinhphu.vn*, ngày 24 – 12 – 2025)

❷ Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, còn phần lớn được sử dụng đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, cho văn hoá, y tế, giáo dục, thể dục – thể thao, tài trợ xã hội, nghiên cứu khoa học,... phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

❸ Việt Nam hiện nằm trong nhóm 15 quốc gia có tỉ lệ người hút thuốc lá cao nhất thế giới. Phần lớn trong số đó thuộc nhóm người từ 15 đến 55 tuổi, là lực lượng lao động chính trong xã hội. Trước thực trạng đó, Nhà nước Việt Nam đã áp dụng các giải pháp quyết liệt, đặc biệt là giải pháp nâng cao mức thuế để giảm hành vi tiêu dùng thuốc lá. Ngày 14 – 6 – 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2025, trong đó, thuốc lá là một trong những mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, với mức thuế suất 75%. Từ ngày 01 – 01 – 2027, thuế thuốc lá điếu sẽ là 2 000 đồng/ bao, tăng dần lên 10 000 đồng/ bao vào năm 2031. Tăng thuế thuốc lá sẽ giúp đạt mục tiêu kép về giảm tỉ lệ sử dụng, giảm bệnh tật và tử vong, đồng thời giúp tăng ngân sách nhà nước.

(Theo *cand.com.vn*, ngày 25 – 9 – 2025)

?

1/ Thuế giữ vai trò như thế nào trong ngân sách nhà nước?

2/ Nhà nước thu thuế để làm gì?

3/ Vì sao Nhà nước phải tăng thuế thuốc lá? Điều này thể hiện vai trò gì của thuế?

4/ Vì sao Nhà nước ban hành luật thuế, tổ chức quản lí và thực hiện việc thu thuế?

Thuế có các vai trò:
- Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
- Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường. Qua thuế, Nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.
- Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.

2. Một số loại thuế phổ biến

Thuế được chia thành nhiều loại, tuỳ thuộc vào tiêu chí phân loại theo đối tượng chịu thuế, phương thức đánh thuế,... Dựa theo phương thức đánh thuế thể hiện cách Nhà nước điều tiết trực tiếp hay gián tiếp thu nhập của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, hệ thống thuế được phân chia thành thuế trực thu và thuế gián thu.

a) *Thuế trực thu*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Cuối năm, bộ phận kế toán của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô T.H hoàn tất hồ sơ để quyết toán thuế với cơ quan thuế. Các khoản thuế mà doanh nghiệp và một số người lao động trong doanh nghiệp phải nộp như sau:

- *Thuế Thu nhập doanh nghiệp*

Theo Điều 10 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, mức thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo doanh thu như sau:

Đối tượng áp dụng	Điều kiện áp dụng	Thuế suất
Doanh nghiệp kinh doanh các ngành nghề phổ thông	Tổng doanh thu không quá 3 tỉ đồng/ năm	15%
	Tổng doanh thu trên 3 tỉ đồng đến không quá 50 tỉ đồng/ năm	17%
	Tổng doanh thu trên 50 tỉ đồng/ năm.	20%
Doanh nghiệp kinh doanh các ngành nghề đặc thù	Hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí	25% – 50%
	Hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm	40% – 50%

Bảng 1. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp(1)

Tổng doanh thu của doanh nghiệp T.H trên 50 tỉ đồng/ năm nên phải nộp thuế suất 20%.

EM CÓ BIẾT?

Thuế thu nhập doanh nghiệp **là loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp khi có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.**

Thu nhập chịu thuế gồm các loại thu nhập của doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Người nộp thuế là doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế.

(1) Ngoài ra, một số doanh nghiệp kinh doanh những ngành nghề ưu đãi, kinh doanh ở địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn,... sẽ được miễn thuế theo hướng dẫn chi tiết của Chính phủ.

- *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*

Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được sửa đổi theo Luật Đất đai năm 2024 quy định, thuế suất sử dụng đất phi nông nghiệp là 0,03%. Doanh nghiệp T.H xây dựng trên diện tích đất 2 000 m^2, giá đất tính thuế là 5 triệu đồng/ m^2. Hằng năm, số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp mà doanh nghiệp phải nộp là: 5 triệu đồng x 2 000 x 0,03% = 3 triệu đồng.

EM CÓ BIẾT?

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là loại thuế thu vào hoạt động sử dụng đất không dùng cho mục đích sản xuất nông nghiệp.

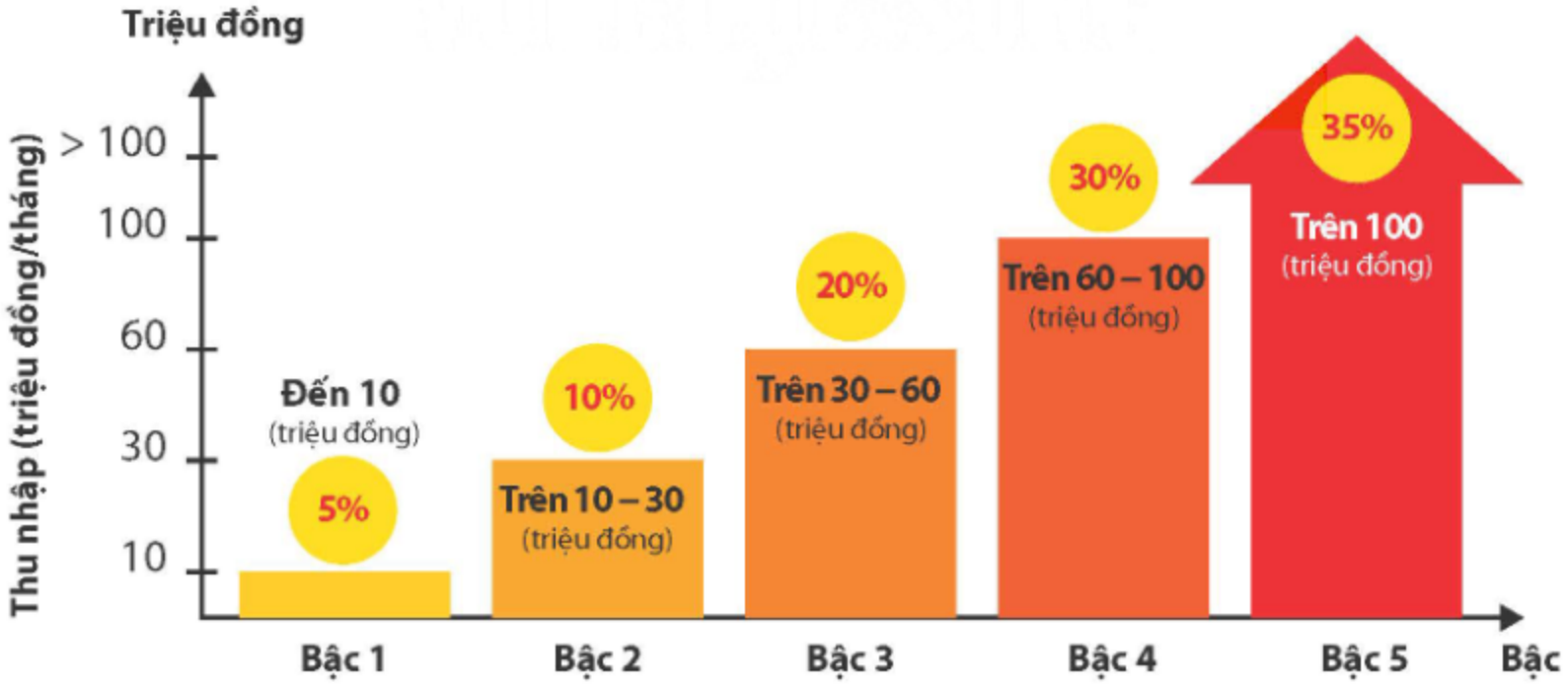
Đối tượng chịu thuế là các loại đất phi nông nghiệp theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thuộc đối tượng chịu thuế.

- *Thuế thu nhập cá nhân*

Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp T.H phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Theo Điều 8 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 (có hiệu lực từ ngày 01 – 7 – 2026), thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế luỹ tiến.

Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế mà người nộp thuế nhận được trong kì tính thuế (tiền công, tiền lương, thưởng,...) trừ (−) đi các khoản đóng góp bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...) và giảm trừ gia cảnh (gồm: giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/ tháng, giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/ tháng).



Hình 1. Biểu thuế luỹ tiến đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025

sách-giáo-khoa.com

EM CÓ BIẾT?

Thuế thu nhập cá nhân là khoản tiền mà người có thu nhập cao phải trích nộp một phần vào ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân).

Thu nhập chịu thuế là các loại thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Người nộp thuế là cá nhân có thu nhập chịu thuế.

?

1/ Em hãy chỉ ra điểm giống nhau cơ bản giữa ba loại thuế trong các thông tin trên.

2/ Thế nào là thuế trực thu? Hãy nêu ví dụ về một số trường hợp phải nộp thuế trực thu.

b) Thuế gián thu

- *Thuế giá trị gia tăng*

Doanh nghiệp T.H phải nộp thuế tính trên giá trị tăng thêm (VAT) của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng. Mặc dù doanh nghiệp là đơn vị kê khai và nộp thuế nhưng người chịu thuế cuối cùng là người tiêu dùng vì thuế này đã tính vào giá bán ô tô.

EM CÓ BIẾT?

Thuế giá trị gia tăng là loại thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng).

Đối tượng chịu thuế là các hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho quá trình sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng).

Đối tượng nộp thuế là những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế. Người mua hàng hoá, dịch vụ là người phải chịu thuế.

- *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Ở nhiều quốc gia, Nhà nước áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ xa xỉ, cần hạn chế tiêu dùng nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ở Việt Nam, ngoài các mặt hàng như thuốc lá, rượu bia hay một số dịch vụ vui chơi giải trí, ô tô cũng là một trong những hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

EM CÓ BIẾT?

Thuế tiêu thụ đặc biệt là loại thuế thu trên một số loại hàng hoá, dịch vụ mang tính xa xỉ hoặc cần điều tiết tiêu dùng xã hội (theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt).

Đối tượng chịu thuế là các loại hàng hoá, dịch vụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Người nộp thuế là các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hoá và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế. Người mua hàng hoá, dịch vụ là người phải chịu thuế.

- *Thuế bảo vệ môi trường*

Xe ô tô chạy bằng xăng dầu tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường. Người phải nộp thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu không phải là doanh nghiệp T.H mà là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu xăng dầu. Tuy nhiên, khoản thuế này được tính vào giá bán xăng dầu nên cuối cùng người tiêu dùng là người chi trả.

EM CÓ BIẾT?

Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế thu vào các hàng hoá, dịch vụ khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường (theo quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường). Đối tượng chịu thuế là các loại hàng hoá theo quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

Người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, hoạt động nhập khẩu những loại hàng hoá chịu thuế bảo vệ môi trường. Người mua hàng hoá là người phải chịu thuế.

?

1/ Vì sao các loại thuế trong những thông tin trên được gọi là thuế gián thu?

2/ Thế nào là thuế gián thu? Điểm khác biệt cơ bản giữa thuế gián thu và thuế trực thu là gì?

Thuế được chia thành nhiều loại, tuỳ thuộc vào tiêu chí phân loại như: phương thức đánh thuế, đối tượng chịu thuế,...

– Căn cứ vào phương thức đánh thuế, hệ thống thuế được phân chia thành thuế trực thu và thuế gián thu. *Thuế trực thu* là loại thuế đánh trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của các tổ chức, cá nhân. Người nộp thuế đồng thời cũng là người chịu thuế. Loại thuế này trực tiếp điều tiết thu nhập của người nộp thuế. Thuế trực thu gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp,... *Thuế gián thu* là loại thuế đánh gián tiếp vào thu nhập và tài sản của người chịu thuế thông qua giá cả hàng hoá và dịch vụ. Người nộp thuế và người chịu thuế không đồng thời là một. Người sản xuất hàng hoá và cung ứng dịch vụ cộng thêm phần thuế vào trong giá bán hàng hoá và dịch vụ của mình nên người mua chính là người chịu thuế. Khi hàng hoá và dịch vụ được bán, người sản xuất thay mặt người tiêu dùng nộp khoản thuế gián thu cho Nhà nước. Thuế gián thu gồm: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường,...

– Căn cứ vào đối tượng chịu thuế, có: Thuế đánh vào thu nhập (thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp); Thuế đánh vào tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt); Thuế đánh vào tài sản (thuế sử dụng đất phi nông nghiệp); Thuế đánh vào tài nguyên (thuế tài nguyên); Thuế đánh vào hàng hoá xuất, nhập khẩu;...

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Việc chuyển từ thuế khoán sang kê khai mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho hộ kinh doanh, giúp quản lí minh bạch hơn, xác định nghĩa vụ thuế chính xác hơn và đặc biệt là tạo điều kiện để hộ chủ động chứng minh doanh thu, chi phí, được hưởng đầy đủ quyền lợi về thuế. Để chuẩn bị sẵn sàng cho việc chuyển đổi này, cơ quan thuế đã triển khai Phiếu khảo sát để nắm bắt nhu cầu hỗ trợ của từng hộ kinh doanh. Cơ quan thuế đồng thời phân công cán bộ hỗ trợ trực tiếp, đặc biệt tại các địa bàn có số lượng hộ lớn, giúp từng hộ chuẩn bị, kê khai, nộp thuế đúng quy định.

❷ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N.T.T.H và địa điểm bán hàng trực tuyến, kho hàng, thu giữ nhiều túi xách, đồng hồ, phụ kiện của các thương hiệu thời trang nổi tiếng, phần lớn trong đó không có hoá đơn chứng từ, nguồn gốc xuất xứ. Cơ quan chức năng xác định hoạt động kinh doanh của H phát sinh doanh thu đặc biệt lớn lên đến 843 tỉ đồng, nhưng không kê khai, nộp thuế theo quy định, trốn thuế với số tiền là hơn 12,5 tỉ đồng.

❸ *Luật Quản lí thuế năm 2025 quy định:*

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế *(trích)*

1. Người nộp thuế có các quyền sau:

a) Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế;

b) Được tra cứu, xem, in và sử dụng chứng từ điện tử mà người nộp thuế đã gửi đến Hệ thống thông tin quản lí thuế theo quy định của Luật này và pháp luật về giao dịch điện tử; được yêu cầu tổ chức khấu trừ cấp chứng từ khấu trừ điện tử;

c) Kí hợp đồng với đại lí thuế, đại lí làm thủ tục hải quan để thực hiện dịch vụ đại lí thuế, đại lí làm thủ tục hải quan; được uỷ quyền khai thay, nộp thuế thay theo quy định của pháp luật về thuế, quản lí thuế, hải quan;

2. Người nộp thuế có nghĩa vụ sau:

a) Đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định;

b) Khai chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế và các tài liệu cung cấp cho cơ quan quản lí thuế trong quá trình giải quyết hồ sơ thuế;

c) Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt. Trường hợp số tiền phải nộp đã được cơ quan quản lí thuế cung cấp mã định danh khoản phải nộp thì người nộp thuế nộp theo mã định danh khoản phải nộp;

1/ Các hộ kinh doanh đã được hưởng quyền lợi gì khi thực hiện pháp luật về thuế?

2/ N.T.T.H đã vi phạm nghĩa vụ nào của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế?

3/ Em hãy nêu một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế và cho ví dụ minh hoạ.

- Công dân có quyền được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế; được hưởng các lợi ích từ thuế thông qua các hàng hoá, dịch vụ công cộng do Nhà nước cung cấp.
- Công dân có nghĩa vụ khai thuế trung thực và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình với nhận định nào, không đồng tình với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

a. Thuế là khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức tự nguyện nộp cho Nhà nước.

b. Thuế là một khoản thu bắt buộc của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân để đáp ứng nhu cầu chi tiêu vì lợi ích chung của cộng đồng.

c. Những doanh nghiệp trong giai đoạn kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

d. Mọi người dân từ đủ 18 tuổi trở lên đều có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

e. Mọi chủ thể chịu thuế là những cá nhân, tổ chức phải trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.

2. Em hãy nêu tên loại thuế mà các chủ thể phải nộp trong những trường hợp sau:

a. Anh H nhận lương 50 triệu đồng/ tháng. Sau khi trừ các khoản miễn thuế và giảm trừ gia cảnh, anh vẫn phải nộp thuế theo quy định của pháp luật.

b. Do lợi nhuận tăng nên số tiền thuế mà Công ty M.H phải nộp năm 2025 cũng tăng hơn so với năm 2024.

c. Nhiều quốc gia áp dụng biện pháp đánh thuế rất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ mang tính chất xa xỉ như rượu, bia, thuốc lá, xì gà,...; kinh doanh xổ số, casino, vũ trường,...

d. Công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật N phải nộp thuế cao khi nhập khẩu thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng.

sach-giao-khoa.com

3. Em hãy nhận xét hành vi thực hiện pháp luật về thuế của các chủ thể dưới đây:

a. Giám đốc N yêu cầu kế toán trưởng thay đổi số liệu thu chi của doanh nghiệp để giảm thuế.

b. Để giảm thuế thu nhập cá nhân, anh X đã nhờ người khác đứng tên một số khoản thu nhập.

c. Giám đốc Công ty A chỉ đạo nhân viên sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân thay cho tài khoản công ty để nhận tiền thanh toán sản phẩm, sau đó chuyển tiếp về tài khoản cá nhân của người thân trong gia đình giám đốc.

d. Chị K cùng nhóm bạn viết phần mềm, tải game lên mạng, mỗi năm thu về hàng tỉ đồng. Chị đến cơ quan thuế, kê khai và nộp thuế đầy đủ.

4. Em hãy vận dụng kiến thức về thuế để giải đáp thắc mắc cho các bạn trong những tình huống sau:

a. H thắc mắc: "Người nộp thuế phải bỏ tiền ra nộp, sao lại nói rằng, nộp thuế là quyền lợi của công dân? Nếu là quyền lợi, sao nhiều người lại trốn thuế?".

b. M băn khoăn: "Ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Người có thu nhập cao hơn là do họ làm nhiều hơn. Vậy vì sao người thu nhập cao lại phải nộp thuế thu nhập cá nhân?".

c. N hỏi: "Cá ở biển, không có ai thả và nuôi, sao khi đánh cá ở biển, chủ tàu cá phải nộp thuế?".

d. Q thắc mắc: "Ca sĩ lao động nghệ thuật, thu nhập từ năng khiếu của bản thân, vì sao phải nộp thuế?".

VẬN DỤNG

Hãy chuẩn bị một bài thuyết trình (3 – 5 phút) về quyền và nghĩa vụ nộp thuế của công dân.

sach-giao-khoa.com

CHỦ ĐỀ 4

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.*
- *Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.*
- *Lựa chọn được mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với bản thân.*

MỞ ĐẦU

Nhiều người trong chúng ta đã và đang tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không phải ai cũng nhận thức được đầy đủ vai trò của sản xuất kinh doanh cũng như biết lựa chọn cho mình một mô hình phù hợp để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, thành công. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn vai trò của sản xuất kinh doanh, biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh để có thể lựa chọn cho bản thân và gia đình trong hiện tại và tương lai.

Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.

KHÁM PHÁ

1. Vai trò của sản xuất kinh doanh

Em hãy đọc câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

Trước đây, vợ chồng anh T chỉ cấy lúa, trồng ngô, sản phẩm làm ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu trong gia đình, cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Anh rất trăn trở tìm hướng phát triển sản xuất kinh doanh. Nhận thấy trong xã đang có phong trào phát triển chăn nuôi

gia súc, gia cầm, anh mạnh dạn vay vốn đầu tư mua máy, cung cấp dịch vụ nghiền thức ăn chăn nuôi phục vụ bà con, đồng thời đầu tư, xây dựng chuồng trại, phát triển chăn nuôi gia đình, mỗi năm nuôi được hơn 60 con lợn cung cấp cho thị trường. Lợi nhuận thu được từ dịch vụ nghiền thức ăn và phát triển chăn nuôi giúp thu nhập của gia đình anh tăng thêm hàng chục triệu đồng mỗi năm, giúp cuộc sống gia đình ngày càng cải thiện. Hiện tại, anh đang có ý tưởng mua thêm máy gặt đập liên hợp, thuê thêm nhân công, cung cấp dịch vụ thu hoạch lúa nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình nhưng còn đang gặp khó khăn trong việc vay vốn.

?

1/ Anh T đã cung cấp dịch vụ để phục vụ bà con địa phương với mục đích gì? Hoạt động này có điểm gì khác so với hoạt động sản xuất trước đây?

2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh của anh T đã mang lại lợi ích gì cho gia đình và xã hội?

- Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận.
- Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/ dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận.
- Sản xuất kinh doanh có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội: là hoạt động kinh tế cơ bản của con người, làm ra sản phẩm hàng hoá/ dịch vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, gia đình, xã hội và chủ thể kinh doanh, đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước.

2. Một số mô hình sản xuất kinh doanh

a) Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

Từ câu chuyện sản xuất kinh doanh của gia đình anh T, em hãy thảo luận với các bạn trong nhóm để trả lời câu hỏi sau:

?

1/ Ai là người chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động của hộ sản xuất kinh doanh nhà anh T?

2/ Em có nhận xét gì về quy mô kinh doanh, khả năng huy động vốn đối với hộ sản xuất kinh doanh này?

Hộ sản xuất kinh doanh là hình thức tổ chức kinh tế quy mô nhỏ do một cá nhân hoặc các thành viên trong hộ gia đình đăng kí thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.



Mô hình này có quy mô nhỏ lẻ, bộ máy quản lí gọn nhẹ, dễ tạo việc làm nhưng khó huy động vốn nên khó tăng quy mô và đầu tư trang thiết bị, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn.



b) *Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh*

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của gia đình anh T để trả lời câu hỏi:

Gần đây, gia đình anh T cùng 8 hộ gia đình trong xã liên kết thành lập Hợp tác xã Đoàn Kết với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

Nhờ có sự hỗ trợ từ hợp tác xã, các hộ gia đình có điều kiện áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn mới, sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng cao, gieo cấy tập trung, bón phân cân đối nên thu được kết quả cao hơn so với trước đây. Hợp tác xã còn lo bao tiêu sản phẩm đầu ra, bán với giá ổn định nên các thành viên rất yên tâm, tin tưởng phát triển sản xuất.

Mới đây, Hợp tác xã Đoàn Kết đã gia nhập liên hiệp hợp tác xã gồm 5 hợp tác xã thành viên, tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

1/ Hợp tác xã Đoàn Kết gồm mấy thành viên? Hoạt động của hợp tác xã dựa trên nguyên tắc nào?

2/ Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là gì? Tại sao anh T phải liên kết với các hộ gia đình khác?

– Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 5 thành viên chính thức tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí hợp tác xã.

Đặc điểm của hợp tác xã là có hình thức sở hữu tập thể, các thành viên có nhu cầu chung trong sản xuất kinh doanh, có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau trong quản lí hợp tác xã; mỗi thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau tạo ra sự bình đẳng về quyền lợi và sự công bằng trong các quyết định quan trọng.

– Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 3 hợp tác xã là thành viên chính thức tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí liên hiệp hợp tác xã.

Đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã: có hình thức sở hữu tập thể, đồng sở hữu; có tư cách pháp nhân; các hợp tác xã thành viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

sách giáo-khoa.com

c) *Mô hình doanh nghiệp*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Doanh nghiệp X là một doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh các mặt hàng điện tử gia dụng do ông Q bỏ vốn ra thành lập, làm chủ, với mục đích sinh lợi. Doanh nghiệp có trụ sở giao dịch ngay tại nơi gia đình ông Q đang sinh sống, có cơ cấu nhân sự, bộ máy điều hành khá gọn nhẹ. Doanh nghiệp đã được Nhà nước cấp phép hoạt động và phải chịu trách nhiệm cho các hoạt động kinh doanh bằng tài sản riêng của mình trước pháp luật.

Em hãy nêu những biểu hiện tính hợp pháp và tính tổ chức của doanh nghiệp X.

– Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng kí thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.
– Doanh nghiệp có đặc điểm:
  + Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,…
  + Có tính hợp pháp: đã đăng kí và được cấp phép kinh doanh.
  + Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Một số mô hình doanh nghiệp:

Doanh nghiệp tư nhân:

Từ thông tin về doanh nghiệp X do ông Q làm chủ ở trên, em hãy trả lời câu hỏi:

? *Ông Q có quyền sở hữu, quản lí và chịu trách nhiệm đối với hoạt động của doanh nghiệp trước pháp luật như thế nào?*

– Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ, tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp.
– Đặc điểm:
  + Doanh nghiệp tư nhân chỉ có một chủ sở hữu duy nhất là cá nhân chủ doanh nghiệp. Mỗi người chỉ được thành lập duy nhất 1 doanh nghiệp tư nhân.
  + Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân. Chủ doanh nghiệp chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định mọi vấn đề, không được phát hành chứng khoán để huy động vốn công khai, không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh hay thành viên hợp danh của công ty hợp danh.

Công ty hợp danh:

Em hãy đọc tiếp thông tin về doanh nghiệp của ông Q để trả lời câu hỏi:

Ông T – anh trai của ông Q là người có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh. Thấy em thành lập doanh nghiệp tư nhân nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm, ông T muốn hỗ trợ nên đề nghị thành lập một công ty hợp danh mang tên QT với hai thành viên hợp danh là ông Q và ông T, các con cháu trong nhà có thể góp thêm vốn cho công ty để được chia lợi nhuận. Cả hai ông chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty và có quyền quản lí, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty. Nhờ uy tín của ông T nên công ty hợp danh QT kinh doanh rất hiệu quả và không ngừng phát triển.

1/ Công ty hợp danh QT được thành lập bởi những ai? Các thành viên hợp danh có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty? Các thành viên góp vốn có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty?

2/ Công ty hợp danh có ưu điểm gì so với doanh nghiệp tư nhân?

– Công ty hợp danh là doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (gọi là thành viên hợp danh). Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty. Thành viên góp vốn là tổ chức, cá nhân và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty.

– Đặc điểm:

+ Thành viên hợp danh là người có trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp, có quyền ngang nhau trong quản lí công ty, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty, cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty.

+ Thành viên góp vốn có quyền được chia lợi nhuận theo tỉ lệ được quy định tại Điều lệ công ty; không được tham gia quản lí công ty và hoạt động kinh doanh nhân danh công ty.

+ Do kết hợp được uy tín cá nhân của thành viên hợp danh nên tạo được sự tin cậy của các bạn hàng, đối tác kinh doanh. Việc điều hành quản lí công ty không quá phức tạp do số lượng các thành viên ít và tin tưởng nhau.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Anh N đang làm thủ tục thành lập doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh. Có người khuyên nên thành lập doanh nghiệp tư nhân nhưng anh lại muốn đăng kí thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với vốn điều lệ là 5 tỉ đồng để chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn này mà không lo ảnh hưởng đến các tài sản khác của gia đình.

Việc lựa chọn mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mang lại lợi ích gì cho anh N?

– Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

– Đặc điểm:

+ Vốn điều lệ tại thời điểm đăng kí doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty. Nếu tăng vốn điều lệ bằng đóng góp của người khác thì phải chuyển đổi sang loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần.

+ Ít rủi ro hơn doanh nghiệp tư nhân, cơ cấu tổ chức đơn giản, chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Em hãy đọc tiếp thông tin về hoạt động kinh doanh của anh N để trả lời câu hỏi:

Hoạt động kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với vốn điều lệ là 5 tỉ đồng của anh N đạt nhiều kết quả khả quan nên anh mong muốn mở rộng quy mô kinh doanh. Anh được 4 người bạn thân đầu tư thêm 4 tỉ đồng vốn điều lệ và đề nghị chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ là 9 tỉ đồng. Cả 5 người hợp thành Hội đồng thành viên, duy trì hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.

sách-giáo-khoa.com

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên như thế nào? Cơ chế tổ chức và hoạt động ra sao?

– Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp trong đó thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50.

– Đặc điểm:

+ Công ty có tư cách pháp nhân, không được quyền phát hành cổ phần để huy động vốn.



+ Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Vốn điều lệ của công ty khi đăng kí doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty.
+ Ít gây rủi ro cho người góp vốn, việc quản lí, điều hành công ty không quá phức tạp.

Công ty cổ phần:

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Công ty A là một công ty cổ phần được hình thành bằng vốn đóng góp của hàng trăm cổ đông. Hằng năm, công ty đều tổ chức Đại hội đồng cổ đông và theo định kì bầu ra Hội đồng quản trị. Công ty được phát hành chứng khoán để huy động vốn. Các cổ đông được chia lợi tức cổ phần theo số cổ phần đóng góp cho công ty.

? *Công ty cổ phần A được hình thành như thế nào? Em hãy nêu phương thức hoạt động của công ty cổ phần.*

– Công ty cổ phần là doanh nghiệp được hình thành bằng vốn đóng góp của nhiều người, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.



Người đóng cổ phần gọi là các cổ đông. Cơ quan tối cao của công ty cổ phần là Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị sau đó Hội đồng quản trị sẽ thuê, bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc Giám đốc điều hành. Công ty có quyền phát hành chứng khoán để huy động vốn, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh.

– Đặc điểm:

+ Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp, có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa.

+ Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, có quyền phát hành chứng khoán, phải có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.
+ Mức độ rủi ro của các cổ đông không cao, cơ cấu vốn của công ty cổ phần linh hoạt, khả năng huy động vốn cao thông qua phát hành cổ phần chào bán hoặc cổ phiếu ra công chúng.

Doanh nghiệp nhà nước:

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Doanh nghiệp K là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Sau khi tiến hành cổ phần hoá, doanh nghiệp K đã trở thành một công ty cổ phần với số vốn lớn hơn nhiều so với trước. Số vốn của Nhà nước chỉ còn chiếm 54% vốn của công ty, phần còn lại cho phép tư nhân đầu tư, mua cổ phần góp vốn cho doanh nghiệp nhưng đây vẫn là một doanh nghiệp nhà nước.

Em hãy phân tích số vốn của doanh nghiệp K trước và sau khi cổ phần hoá.

– Doanh nghiệp nhà nước là tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập hoặc tham gia thành lập, nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, quản lí hoặc tham gia quản lí với tư cách chủ sở hữu, là một pháp nhân kinh tế, hoạt động theo pháp luật và bình đẳng trước pháp luật.
– Doanh nghiệp nhà nước gồm:
  + Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
  + Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào sau đây? Vì sao?

a. Sản xuất kinh doanh góp phần làm giảm tệ nạn xã hội.

b. Kinh doanh phát triển làm hạn chế các nghề truyền thống ở địa phương.

c. Kinh doanh trực tuyến không đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhà xưởng và trí tuệ.

d. Sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

2. Em hãy nêu điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh:

a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân.

b. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã.

c. Doanh nghiệp tư nhân với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

d. Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh.

e. Công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

3. Em hãy tìm hiểu các mô hình sản xuất kinh doanh ở địa phương theo gợi ý sau:

– Tìm hiểu và nhận xét ưu điểm, hạn chế của một số mô hình hộ sản xuất kinh doanh ở địa phương em.

– Tìm hiểu một mô hình hợp tác xã sản xuất kinh doanh trong thực tế, giới thiệu mô hình này với các bạn trong lớp.

– Tìm hiểu trong thực tiễn một doanh nghiệp thuộc một trong các loại hình: doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp nhà nước và giới thiệu vài nét về doanh nghiệp đó.

4. Em hãy đề xuất mô hình kinh doanh phù hợp cho các trường hợp sau:

a. Từ một cửa hàng kinh doanh tại nhà theo mô hình hộ kinh doanh với sự tham gia của hai vợ chồng, sau 5 năm, bà C đã phát triển thành chuỗi 3 cửa hàng. Quy mô kinh doanh ngày càng lớn, bà phải thuê thêm 10 nhân công. Hiện nay, bà đang cân nhắc chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới để hoạt động thuận lợi hơn.

Bà C nên chọn mô hình kinh doanh nào cho phù hợp? Vì sao?

b. Công ty X là công ty trách nhiệm hữu hạn hiện đang có 46 thành viên. Trong thời gian tới, theo đà phát triển, số lượng thành viên có thể tiếp tục tăng.

Nếu số thành viên của Công ty X vượt quá 50 thì mô hình kinh doanh hiện tại có còn phù hợp không? Mô hình kinh doanh nào sẽ phù hợp hơn? Vì sao?

VẬN DỤNG

Hãy viết về dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình em và giới thiệu với các bạn.

CHỦ ĐỀ 5

TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng.*
- *Nhận biết được những vai trò tích cực của tín dụng đối với đời sống của bản thân, gia đình.*

MỞ ĐẦU

Tín dụng có vai trò là cầu nối đáp ứng những nhu cầu vay và cho vay của các chủ thể trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy mọi mặt đời sống xã hội phát triển. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn đặc điểm và vai trò của tín dụng, biết tham gia, sử dụng các dịch vụ tín dụng một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

Em hãy chia sẻ hiểu biết về lợi ích của việc gửi và vay tiền ở ngân hàng.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và đặc điểm của tín dụng

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Để có thêm vốn thực hiện dự án trồng rau sạch, anh A quyết định đến ngân hàng đề nghị được vay tiền. Sau khi xem xét mục đích, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng hoàn trả nợ vay, trong quá khứ anh A luôn trả nợ đúng thời hạn, phía ngân hàng hoàn toàn tin tưởng và quyết định cho anh vay 100 triệu đồng với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay 2 năm. Anh A cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền vay cộng thêm phần tiền lãi đúng kì hạn như đã thoả thuận với ngân hàng.

?

1/ Nội dung quan hệ vay mượn giữa anh A và ngân hàng là gì? Căn cứ vào những điều gì để ngân hàng quyết định cho anh A vay tiền?

2/ Trong hợp đồng vay tiền, anh A cam kết phải hoàn trả lại ngân hàng với nội dung như thế nào? Việc hoàn trả này có bắt buộc không? Vì sao?

– Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi.

– Tín dụng có đặc điểm cơ bản là:

+ Dựa trên sự tin tưởng: người cho vay chỉ cấp tín dụng khi có lòng tin vào việc người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ đúng hạn.

+ Có tính tạm thời: việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định.

+ Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi: đến thời hạn, người vay có nghĩa vụ và trách nhiệm phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi vô điều kiện.

2. Vai trò của tín dụng

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

1. Ngân hàng là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay.

?

Thông tin trên cho thấy tín dụng tập trung, cung cấp nguồn vốn và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả cho nền kinh tế như thế nào?

2. Từ nhiều năm nay, chính sách trợ vốn ngân hàng của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên đã giúp nhiều em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện được ước mơ đến với giảng đường đại học. Nhờ được vay ưu đãi, các em có kinh phí để hoàn thành khoá học, có thêm cơ hội tìm được việc làm và phát triển bản thân, có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay cho ngân hàng.

?

Thông tin trên cho thấy tín dụng giúp Nhà nước thực hiện việc điều tiết kinh tế – xã hội như thế nào?

3. Nhờ chương trình cho vay vốn đóng mới và nâng cấp tàu cá của Chính phủ triển khai ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, các đội đánh bắt cá đã có thêm những chiếc tàu công suất lớn bám biển vươn khơi, tạo nguồn lực cho ngư dân làm kinh tế, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của quốc gia.

?

Thông tin trên cho thấy tín dụng thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá, tiêu dùng phát triển, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân như thế nào?

Tín dụng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội:

– Góp phần tăng lượng vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư thông qua việc luân chuyển nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp và Chính phủ đến những người đang cần vốn, đồng thời đòi hỏi người đi vay phải nỗ lực sử dụng vốn hiệu quả.

– Là công cụ điều tiết kinh tế – xã hội của Nhà nước.

– Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế và việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào sau đây? Vì sao?

a. Tín dụng là hoạt động người cho vay giao quyền sở hữu nguồn vốn cho người vay trong một thời gian nhất định.

b. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.

c. Trong quan hệ tín dụng, bên cho vay có thể dựa vào khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay tiền để tin tưởng, đưa ra quyết định cho vay.

d. Không nên mang tiền cho vay vì dễ gặp rủi ro.

2. Em hãy cho biết các nhân vật trong các tình huống sau đây nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng đúng hay sai. Vì sao?

a. Được tư vấn vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi nhưng bác M đắn đo vì ngại phải lo nhiều thủ tục và nếu việc chăn nuôi không thuận lợi sẽ không có đủ tiền để trả nợ.

b. T đã tư vấn cho bạn đến vay tiền ở một quỹ tín dụng đen mình quen biết vì cho rằng đó là nơi vay tiền nhanh chóng, thủ tục vay đơn giản nhất, không phức tạp như vay ở ngân hàng.

c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên khi đến hạn phải trả nợ, bà đã đến ngân hàng, đề nghị gia hạn thêm 6 tháng nữa.

3. Em hãy cho biết các hoạt động tín dụng sau đã tác động như thế nào đến đời sống xã hội:

a. Các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất cho vay.

b. Các ngân hàng thương mại đồng loạt giảm lãi suất tiền gửi.

c. Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho vay ưu đãi đối với các hộ nghèo để tổ chức kinh doanh.

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Dành dụm được 100 triệu đồng, chị B có ý định mang gửi tiết kiệm ở ngân hàng để được hưởng lãi suất 6,8%/năm. Tình cờ biết bà T trong xóm đang lo thủ tục để vay ngân hàng 100 triệu đồng với lãi suất 10%/năm, chị B đắn đo suy tính: "Hay là mình cho bà T vay để được hưởng lãi suất cao hơn, còn bà T thì đỡ phải lo hồ sơ thủ tục để vay tiền của ngân hàng?".

Chị B nên gửi tiền ở ngân hàng hay cho bà T vay? Vì sao?

b. Trong xóm có bà Y đang vận động mọi người cho vay tiền sẽ được hưởng lãi suất cao hơn so với gửi ngân hàng để bà lấy vốn đầu tư kinh doanh. Bác hàng xóm tin tưởng, rủ mẹ H cho bà Y vay tiền. H muốn ngăn mẹ không cho bà Y vay tiền.

Nếu là H, em sẽ thuyết phục mẹ như thế nào?

c. Năm nay, D vừa thi đỗ đại học nhưng mẹ băn khoăn không biết có nên cho D đi học không, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đủ tiền đóng học phí. Bác K hàng xóm biết chuyện, khuyên gia đình D nên vay tiền ở ngân hàng chính sách xã hội, nhưng mẹ D sợ không trả được.

Nếu là D, em sẽ làm gì?

VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu và viết bài về sự hỗ trợ của tín dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh hay tiêu dùng trong đời sống xã hội và chia sẻ với các bạn.
2. Em hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định: "Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên chữ tín".

sach-giao-khoa.com

Bài 9: Dịch vụ tín dụng

Yêu cầu cần đạt

- *Nhận biết và mô tả được đặc điểm một số dịch vụ tín dụng.*
- *Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.*
- *Biết cách sử dụng có trách nhiệm một số dịch vụ tín dụng.*

MỞ ĐẦU

Trên thị trường có nhiều dịch vụ tín dụng khác nhau hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức,... giải quyết những vấn đề liên quan đến tiền vốn. Khi cần sử dụng một dịch vụ tín dụng để vay hoặc cho vay tiền, em sẽ lựa chọn dịch vụ tín dụng nào cho phù hợp, an toàn và hiệu quả? Bài học này sẽ giúp các em trang bị những kiến thức và kĩ năng cần thiết để sử dụng những dịch vụ tín dụng chính thức, đảm bảo quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình mỗi khi tham gia các dịch vụ tín dụng.

Em hãy chia sẻ suy nghĩ về việc phải có trách nhiệm khi vay tiền.

KHÁM PHÁ

sach-giao-khoa.com

Có nhiều loại dịch vụ tín dụng khác nhau được cung cấp bởi các tổ chức tín dụng (được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng) như: tín dụng ngân hàng, công ty tài chính, tín dụng nhà nước,... đáp ứng nhu cầu lưu thông về vốn trong xã hội.

1. Tín dụng ngân hàng

a) *Đặc điểm của tín dụng ngân hàng*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Là một ngân hàng thương mại, ngân hàng D vừa đóng vai trò là người đi vay khi nhận những khoản tiền gửi nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, vừa đóng vai trò là người cho vay khi cung cấp vốn cho người vay để sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiêu dùng,... Năm 2021, dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh khiến nhiều doanh nghiệp là đối tác sử dụng vốn vay của ngân hàng D không thực hiện được nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và lãi cho ngân hàng khi đến hạn. Ngân hàng đã gia hạn trả nợ thêm 6 tháng với mong muốn các doanh nghiệp này sẽ vượt qua khó khăn và thực hiện trả nợ đúng cam kết.

1/ Em hãy cho biết hoạt động tín dụng của ngân hàng D thể hiện như thế nào.

2/ Trong trường hợp trên, dịch vụ tín dụng của ngân hàng D đang gặp khó khăn gì? Nếu nhiều người vay vốn nhưng không trả nợ như đã cam kết thì điều gì sẽ xảy ra với ngân hàng D?

– Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

– Tín dụng ngân hàng có đặc điểm: dựa trên cơ sở lòng tin, có tính thời hạn, phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện và tiềm ẩn rủi ro.

b) Một số hình thức tín dụng ngân hàng

* ***Cho vay tín chấp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh S cần vay 10 triệu đồng để mua xe máy. Nhân viên tư vấn tín dụng ngân hàng cho biết: Dựa trên uy tín của anh là công chức nhà nước có thu nhập ổn định, có lịch sử tín dụng tốt, nhu cầu vốn vay nhỏ nên anh có thể được vay tín chấp, không cần tài sản bảo đảm nhưng mức lãi suất khá cao và thời hạn vay chỉ trong 1 năm.

1/ Vì sao ngân hàng chấp nhận cho anh S vay tiền mà không cần tài sản bảo đảm?

2/ Anh S có trách nhiệm gì khi vay tín chấp ở ngân hàng?

– Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

– Đặc điểm của cho vay tín chấp là: Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay, thủ tục vay đơn giản, số tiền vay ít, thời hạn cho vay ngắn, mức lãi khá cao.

– Khi vay tín chấp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.

sach-giao-khoa.com

* ***Cho vay thế chấp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị N cần vay 300 triệu đồng để sửa nhà. Nhân viên tư vấn tín dụng ngân hàng cho biết: Đây là một khoản vay có giá trị lớn nên chị phải vay thế chấp. Ngân hàng sẽ tiến hành xem xét những điều kiện cá nhân của chị N như cho vay tín chấp, đồng thời yêu cầu chị phải có tài sản thế chấp như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô,... có giá trị tương đương với lượng tiền cần vay để trong trường hợp không thể trả nợ cho ngân hàng thì chị sẽ phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đó để ngân hàng xử lí tài sản thế chấp, thu hồi vốn.



1/ Ngân hàng yêu cầu chị N phải đáp ứng những điều kiện gì để được vay thế chấp?

2/ Chị N có trách nhiệm gì khi thực hiện vay thế chấp của ngân hàng?

– Cho vay thế chấp là hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với lượng vốn cho vay.

– Đặc điểm của vay thế chấp là: Người vay phải có tài sản đảm bảo. Thủ tục vay phức tạp. Số tiền cho vay tương đối lớn, lãi suất phù hợp, thời gian cho vay dài.

– Khi vay thế chấp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ hợp pháp về tài sản thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn. Trường hợp không thể trả nợ cho ngân hàng, phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp để ngân hàng xử lí tài sản thế chấp.

* ***Cho vay trả góp***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh H được ngân hàng cho vay trả góp số tiền 200 triệu đồng để mở rộng sản xuất. Anh sẽ trả dần theo các kì, thường sẽ là gốc cộng với lãi hằng tháng. Số tiền trả gốc mỗi tháng được thoả thuận sẽ chia đều theo số tháng vay, mức lãi 1,5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng.



1/ Ngân hàng đã tiến hành cho anh H vay trả góp như thế nào?

2/ Anh H có trách nhiệm gì khi vay trả góp của ngân hàng?

3/ Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp.

- Cho vay trả góp của ngân hàng là hoạt động ngân hàng cùng người vay xác định và thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.
- Đặc điểm của cho vay trả góp là: hằng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc; tuỳ từng trường hợp, ngân hàng sẽ cho vay trả góp dưới hình thức cho vay tín chấp hoặc cho vay thế chấp.
- So với việc thanh toán hết một lần, mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hằng tháng. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.
- Khi vay trả góp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

2. Tín dụng thương mại

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ A là đơn vị chuyên cung cấp nguyên vật liệu xây dựng cho xí nghiệp xây dựng B dưới hình thức mua bán chịu hàng hoá hay còn gọi là tín dụng thương mại: người bán chuyển cho người mua sử dụng nguyên vật liệu xây dựng như xi măng, gạch, cát, sỏi, đá,... một thời gian sau, bên mua mới thanh toán tiền mua hàng kèm theo phần lãi như đã thoả thuận, cam kết trong giấy ghi nợ. Hoạt động này là hình thức hỗ trợ vốn cho xí nghiệp B trong sản xuất, hạn chế việc giao dịch qua trung gian.

?

1/ Chủ thể tham gia dịch vụ tín dụng thương mại này là ai? Đối tượng giao dịch là gì? Cách sử dụng dịch vụ như thế nào?

2/ Tiện ích dịch vụ tín dụng thương mại mang lại cho người sử dụng là gì?

Tín dụng thương mại là quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp, được thực hiện dưới hình thức mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hoá. Đến thời hạn đã thoả thuận, doanh nghiệp mua phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi cho doanh nghiệp bán dưới hình thức tiền tệ.

3. Tín dụng tiêu dùng

a) *Đặc điểm của tín dụng tiêu dùng*

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh K còn thiếu 100 triệu đồng để mua được ô tô. Anh K được nhân viên cửa hàng tư vấn có thể sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay tiêu dùng của các tổ chức tín dụng như ngân hàng thương mại hay công ty tài chính. Theo đó, anh có thể chứng minh thu nhập hằng tháng của mình hoặc kí kết với tổ chức tín dụng một hợp đồng vay tài sản. Anh sẽ được vay một khoản tiền để mua xe và đăng kí quyền sở hữu, sau đó thế chấp chính chiếc xe đó để đảm bảo khoản vay, tổ chức tín dụng giữ giấy tờ xe và giao cho anh văn bản xác nhận việc giữ giấy tờ xe, đồng thời giao xe cho anh sử dụng.

?

Hoạt động dịch vụ tín dụng tiêu dùng thể hiện thế nào? Hoạt động này có đặc điểm gì?

Tín dụng tiêu dùng là khái niệm chỉ quan hệ kinh tế giữa người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện thoả mãn nhu cầu tiêu dùng (mua sắm hàng hoá).

Đặc điểm: mục đích vay để tiêu dùng; nguồn trả nợ là thu nhập của người vay; người vay là cá nhân, hộ gia đình; người cho vay là ngân hàng, công ty tài chính,...; lượng tiền cho vay thường nhỏ, lãi suất thường cao.

b) *Một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng*

* ***Dịch vụ cho vay trả góp của công ty tài chính***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị Y muốn mua một chiếc xe máy theo hình thức trả góp tại cửa hàng xe máy X. Sau khi chọn xe, chị thương lượng với nhân viên tư vấn số tiền trả trước là 40% giá trị xe.

Nhân viên cửa hàng giới thiệu chị với công ty tài chính liên kết với cửa hàng để làm thủ tục vay trả góp số tiền còn lại. Công ty tài chính xem xét khả năng tài chính của chị Y, thoả thuận phương án trả góp, yêu cầu chị Y đáp ứng những giấy tờ cần thiết như thẻ căn cước công dân. Sau khi nộp đủ số tiền trả trước và hoàn tất thủ tục với công ty tài chính, chị Y sẽ được nhận xe.

?

1/ Chị Y đã sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay trả góp của công ty tài chính để mua xe máy như thế nào?

2/ Hãy nêu đặc điểm của dịch vụ tín dụng này.

3/ Chị Y có trách nhiệm gì trong việc vay trả góp của công ty tài chính để mua xe?

4/ Hãy so sánh sự chênh lệch giữa việc mua xe máy thanh toán hết một lần với việc mua xe trả góp qua sử dụng dịch vụ tín dụng của công ty tài chính.

– Cho vay trả góp là: tổ chức tín dụng cùng người vay xác định và thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.

– Đặc điểm của cho vay trả góp là: hằng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc; các quy định về thời gian trả hằng tháng và mức phạt cao nếu trả không đúng hạn nên người vay cần cân nhắc; tuỳ từng trường hợp, công ty tài chính sẽ cho vay trả góp dưới hình thức cho vay tín chấp hoặc cho vay thế chấp.

– So với việc thanh toán hết một lần, việc mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hằng tháng. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.

– Khi vay trả góp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của tổ chức tín dụng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

* ***Cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị C được cấp thẻ tín dụng chi tiêu trước, trả tiền sau do ngân hàng X phát hành. Căn cứ vào mức lương hằng tháng của chị là 8 triệu đồng, ngân hàng chấp nhận cho chị được sử dụng số vốn vay trong phạm vi hạn mức tín dụng là 30 triệu đồng để thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ,... Ngân hàng quy định hạn quyết toán cho khoản tiền đã chi là 40 ngày. Đến hạn quyết toán, chị phải hoàn trả đủ số tiền đã chi cho ngân hàng, nếu không sẽ phải chịu mức lãi suất cao. Việc sử dụng thẻ tín dụng mang lại cho chị

những tiện ích như: thực hiện các giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ thuận tiện, được vay một khoản tiền với lãi suất ưu đãi của ngân hàng nhờ tích được điểm tín dụng cao từ việc thanh toán các hoá đơn điện, nước, mua sắm đúng kì hạn bằng thẻ tín dụng. Ngoài ra, khi thanh toán bằng thẻ, chị còn được hoàn lại 6% giá trị hoá đơn mua hàng vào thẻ nên mỗi tháng cũng có thêm một khoản tiền nhỏ mà nếu thanh toán bằng tiền mặt sẽ không có được.

?

1/ Ngân hàng đã tiến hành cho vay thông qua việc cấp thẻ tín dụng cho chị C như thế nào?

2/ Nhờ thanh toán qua thẻ tín dụng, chị C được hưởng lợi gì so với sử dụng tiền mặt?

3/ Chị C có trách nhiệm gì khi sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng?



– Thẻ tín dụng ngân hàng (credit card) là thẻ chi tiêu trước, trả tiền sau do ngân hàng phát hành. Căn cứ vào tài chính và lịch sử tín dụng của chủ thẻ, ngân hàng cấp một số tiền cho chủ thẻ sử dụng để thanh toán khi mua hàng hoá, dịch vụ và quy định hạn quyết toán cho khoản tiền đã chi trong một khoảng thời gian nhất định. Đến hạn quyết toán, chủ thẻ phải hoàn lại tiền đã chi cho ngân hàng, nếu không trả hết số tiền đã vay, khách hàng phải chịu lãi.

– Việc thanh toán bằng thẻ tín dụng mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân và xã hội:

+ Với cá nhân: có cơ hội được ưu đãi về lãi suất khi vay tiền ngân hàng nhờ có lịch sử tín dụng tốt đồng thời còn được hoàn lại một khoản tiền nhỏ theo giá trị hoá đơn mỗi khi mua sắm trong khi thanh toán bằng tiền mặt sẽ không có được, hạn chế được những rủi ro từ việc giữ tiền mặt, thực hiện thanh toán nhanh gọn, an toàn.

+ Với xã hội: việc nhiều cá nhân thực hiện thanh toán qua thẻ sẽ tiết kiệm được lượng tiền mặt cần phát hành trong lưu thông, tạo điều kiện để phát triển thương mại điện tử, thanh toán hoá đơn điện tử,...

– Khi sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng, chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác khi đề nghị cấp hạn mức vay tín dụng, thực hiện thanh toán khoản tiền đã chi qua thẻ đúng kì hạn. Không nên để nợ quá hạn vì sẽ bị tích điểm tín dụng xấu và phải chịu mức lãi cao.

4. Tín dụng nhà nước

a) *Đặc điểm tín dụng nhà nước*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Công trái xây dựng Tổ quốc là một hình thức tín dụng nhà nước, huy động vốn để đầu tư, xây dựng những công trình quan trọng, thiết yếu, thực hiện những chương trình, dự án phục vụ sản xuất, đời sống, tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho đất nước. Người mua công trái được hưởng lãi suất ghi trên công trái tuy không cao hơn lãi suất ngân hàng nhưng góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp nên rất tích cực ủng hộ mỗi khi Nhà nước phát hành. Bên cạnh việc đi vay, Nhà nước còn thực hiện hoạt động tín dụng cho vay dưới hình thức đầu tư cho các chương trình, dự án kinh tế – xã hội với lãi suất ưu đãi như: chương trình cho vay vốn ưu đãi để đóng mới và nâng cấp tàu cá cho bà con ngư dân, cho vay ưu đãi các hộ nghèo, gia đình gặp khó khăn,... Đây là những hoạt động tín dụng phi lợi nhuận nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc điều tiết kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

? *Em hãy nêu mục đích và đặc điểm của tín dụng nhà nước được thể hiện trong thông tin trên.*

– Tín dụng nhà nước là các hoạt động vay trả giữa Nhà nước với những tác nhân khác trong nền kinh tế, thông qua các hoạt động Nhà nước đi vay để phục vụ cho mục đích huy động vốn bù đắp thiếu hụt ngân sách nhà nước hoặc mở rộng quy mô đầu tư của Nhà nước để xây dựng Tổ quốc và Nhà nước cho vay thực hiện những mục tiêu kinh tế quan trọng, hỗ trợ những đối tượng khó khăn trong xã hội để xây dựng và phát triển xã hội bền vững.

– Đặc điểm: Tín dụng nhà nước cho vay với lãi suất ưu đãi; theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước; lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại.

b) *Một số hình thức tín dụng nhà nước*

* ***Phát hành trái phiếu chính phủ***

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Ở nước ta, trái phiếu chính phủ do Bộ Tài chính phát hành dưới ba hình thức: tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc và công trái xây dựng Tổ quốc, là phương thức Nhà nước vay vốn cho ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng những công trình quan trọng, thiết yếu, thực hiện những chương trình, dự án phục vụ sản xuất, đời sống, tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho đất nước. Người mua trái phiếu chính phủ được hưởng lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại nên đây là kênh đầu tư an toàn đối với những ai đang có tiền nhàn rỗi.

Trong hoạt động tín dụng phát hành trái phiếu chính phủ, chủ thể vay và chủ thể cho vay là ai? Mục đích vay là gì? Quyền lợi của người mua trái phiếu chính phủ như thế nào?

- Trong hoạt động bán trái phiếu chính phủ: Nhà nước là người vay tiền có nghĩa vụ trả nợ.
- Thời hạn trái phiếu thường từ 1 năm trở lên, công trái xây dựng Tổ quốc còn có thời hạn dài hơn, thường là 5 năm.
- Trái phiếu chính phủ có thể mua bán, cầm cố tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác để vay vốn hoặc có thể bán lại trên thị trường chứng khoán.

* ***Tín dụng cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội***

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

A vừa trúng tuyển đại học, muốn vay 1,5 triệu đồng/tháng ở ngân hàng chính sách xã hội để đóng tiền học từ chương trình tín dụng của Nhà nước dành cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Nhân viên tư vấn ngân hàng cho biết: đại diện gia đình em phải đứng ra vay, chịu trách nhiệm trả nợ đồng thời phải là thành viên tổ tiết kiệm nơi cư trú để được tổ này xem xét đủ điều kiện vay, lập danh sách đề nghị vay vốn ở ngân hàng chính sách xã hội, gửi Uỷ ban nhân dân xã xác nhận. Hồ sơ còn phải có giấy báo nhập học của trường. Hạn trả nợ bắt đầu khi ra trường và thời hạn hết trả nợ bằng số thời gian theo học.

sach-giao-khoa.com

1/ Vì sao A có thể vay tiền ở ngân hàng chính sách xã hội?

2/ Để được ngân hàng cho vay tiền, A cần phải đáp ứng những điều kiện gì?

- Ngân hàng chính sách xã hội là tổ chức tín dụng nhà nước được thành lập để cho các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay. Khác với ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được Chính phủ bảo đảm khả năng thanh toán.
- Ngân hàng chính sách xã hội có hai phương thức cho vay: cho vay trực tiếp và cho vay uỷ thác trong đó uỷ thác là chủ yếu. Ngân hàng thực hiện uỷ thác một số công đoạn trong quy trình cho vay cho các Hội, Đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đối tượng cho vay phải là đối tượng được quy định trong các chương trình ưu đãi của Nhà nước giao cho ngân hàng này thực hiện. Ngân hàng có mạng lưới rộng khắp ở các địa phương để cung cấp dịch vụ tín dụng nhanh chóng, kịp thời, tiện lợi cho người dân.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy nhận xét việc thực hiện các dịch vụ tín dụng của các tổ chức tín dụng trong những trường hợp dưới đây:

a. Khi quyết định cho vay để mua trả góp, ngân hàng coi giấy tờ công nhận quyền sở hữu sản phẩm mua trả góp của người vay là vật thế chấp.

b. Việc học sinh, sinh viên vay vốn theo chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khó khăn phải được thực hiện thông qua đại diện gia đình các em.

c. Khi xem xét việc cho vay vốn để thành lập doanh nghiệp nhỏ, công ty tài chính quan tâm đến số vốn đóng góp của chủ doanh nghiệp.

d. Việc đánh giá điểm tín nhiệm tín dụng của người sử dụng tín dụng chỉ được thực hiện ở một số ngân hàng lớn.

2. Phân biệt các dịch vụ tín dụng

a. Em hãy phân biệt các hình thức cho vay tín chấp, cho vay thế chấp và cho biết khi nào nên vay tín chấp, khi nào nên vay thế chấp.

b. Em hãy nêu điểm khác biệt giữa tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại.

3. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp sử dụng dịch vụ tín dụng sau:

a. Trên đường đến trường, N nhận thấy biển thông báo mức lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng không giống nhau. N nghĩ: "Ai gửi tiền chẳng muốn thu được lãi cao. Nếu có tiền gửi tiết kiệm, mình sẽ tìm ngân hàng nào có lãi suất cao nhất để gửi".

b. Khi thoả thuận với ngân hàng vay trả góp để mua nhà, vợ chồng chị Y muốn kéo dài thời gian trả góp để không có sức ép phải lo khoản tiền lớn để trả nợ hằng tháng.

c. Mặc dù có đủ tiền để mua nhà nhưng vợ chồng chị Y vẫn chọn hình thức mua trả góp với mục đích dành ra một khoản tiền để kinh doanh.

VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng các bạn tham gia trải nghiệm tìm hiểu thủ tục mua trả góp một mặt hàng nào đó (ví dụ: điện thoại, xe máy, máy vi tính,...) và cho biết các thủ tục cần có để thực hiện mua trả góp mặt hàng đó.
2. Em hãy tìm hiểu, viết bài giới thiệu ý nghĩa của một loại công trái hoặc trái phiếu chính phủ mà em biết trong đời sống xã hội.

CHỦ ĐỀ 6

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.*
- *Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.*
- *Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.*
- *Kiểm soát được tài chính cá nhân.*

MỞ ĐẦU

Mỗi chúng ta ai cũng sẽ phải giải quyết những vấn đề về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm,... phấn đấu cho các mục tiêu tài chính khác nhau và đối mặt với những rủi ro trong cuộc sống. Để thực hiện tốt được những vấn đề đó, kiểm soát được tình hình tài chính của bản thân và gia đình, mỗi người cần biết lập kế hoạch tài chính cá nhân. Bài học này sẽ giúp em biết được những kiến thức cơ bản về kế hoạch tài chính cá nhân, tầm quan trọng phải lập kế hoạch tài chính cá nhân và các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.

Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về việc chi tiêu có kế hoạch và chi tiêu không có kế hoạch.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Là một sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, H vừa đi học vừa phải làm thêm để có tiền trang trải. Đã 3 năm trôi qua, H vẫn vững vàng thực hiện mục tiêu học tập, đảm bảo cuộc sống nhờ có kế hoạch tài chính cá nhân.

Trước tiên là kế hoạch quản lí nguồn thu hằng tháng gồm các khoản chu cấp của gia đình, tiền học bổng và tiền công làm thêm. H chia sẻ: Để duy trì và cải thiện được nguồn thu, cần học tốt để có học bổng và tăng thu nhập từ việc làm thêm để giảm bớt gánh nặng cho bố mẹ.

Việc quan trọng hơn là phải xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu chặt chẽ với mục tiêu đảm bảo chi trong khuôn khổ mức thu và có tiết kiệm. Năm nay, H đặt mục tiêu tiết kiệm 3 triệu đồng để học thêm ngoại ngữ bằng cách cắt giảm những khoản chi không cần thiết.

1/ Những vấn đề tài chính cá nhân H phải giải quyết là gì?

2/ H đã có kế hoạch tài chính cá nhân để giải quyết các vấn đề đó như thế nào?

- Tài chính cá nhân là những vấn đề về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm,... của mỗi người.
- Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch thu chi giúp quản lí tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,... để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân.



sách-giáo-khoa.com

2. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân

Trong cuộc sống, có nhiều loại kế hoạch tài chính khác nhau. Xét về thời gian thực hiện, có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Độ dài thời gian của các loại kế hoạch này cũng khác nhau tuỳ vào điều kiện cụ thể của mỗi người. Đối với lứa tuổi học sinh, thời gian phân định các loại kế hoạch này cũng ngắn hơn.

a) Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn

Em hãy đọc câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Chỉ còn 3 tuần nữa là đến sinh nhật em trai M. Biết em rất thích chơi cầu lông, M vạch ra một kế hoạch sẽ tự mình tiết kiệm tiền để mua bộ vợt cầu lông làm món quà tặng em. M tính toán: để mua được bộ vợt phải có khoảng 500 000 đồng. Hiện tại M đã để dành được 300 000 đồng, phần còn lại 200 000 đồng sẽ cố gắng tiết kiệm trong 20 ngày từ khoản tiền mẹ cho tiêu vặt. Như vậy, mỗi ngày phải tiết kiệm được 10 000 đồng. M tự nhủ sẽ cố gắng thực hiện kế hoạch này để mang lại niềm vui bất ngờ cho bố mẹ và em trai.

Kế hoạch tài chính cá nhân của M nhằm đạt mục tiêu gì? Thời gian thực hiện bao lâu? Cách thực hiện như thế nào?

- Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 3 tháng).
- Đặc điểm: mục tiêu tài chính ngắn hạn thường là cân đối chi tiêu với mức thu nhập đang có hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ,...; thời gian thực hiện ngắn.

b) Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Đến thăm bạn, Q rất ấn tượng với cuốn sổ ghi chép kế hoạch chi tiêu hằng ngày của H. Thấy vậy, H vui vẻ chia sẻ: "Thời gian qua, có lúc mình chi vượt quá mức cho phép nên mình đã đặt mục tiêu đảm bảo cân đối thu chi. Mình còn có mục tiêu sẽ tiết kiệm một khoản tiền trong thời gian 5 tháng để thực hiện kế hoạch về thăm gia đình. Để đạt được các mục tiêu này, mình phải ghi chép cẩn thận các khoản thu chi, xem xét cắt giảm những khoản chi không cần thiết đồng thời có thể nhận công việc làm thêm theo giờ để có thêm một khoản thu nhập nhỏ". Q rất vui với kế hoạch của H.

Kế hoạch tài chính của H trong 5 tháng tới nhằm thực hiện mục tiêu tài chính gì? Thời gian thực hiện có điểm gì khác so với kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn? Cách thực hiện như thế nào?

sách-giáo-khoa.com

- Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng.
- Đặc điểm: thực hiện mục đích cân đối thu chi trong tiêu dùng hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ, thời gian thực hiện từ 3 đến 6 tháng.

c) Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Nhờ việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, trong suốt năm học lớp 9, M đã tiết kiệm được 1,5 triệu đồng để tham gia khoá bồi dưỡng tiếng Anh trong dịp hè. Để thực hiện được mục tiêu này, em đã xây dựng kế hoạch, thực hiện những mục tiêu ngắn hạn như mỗi tháng có thể tiết kiệm được 100 000 đồng từ việc tính toán chi tiêu các khoản tiền mẹ cho hằng tháng. Ngoài ra, em còn thực hiện mục tiêu trung hạn, xin mẹ 5 chú gà con nuôi trong 4 tháng để bán lấy tiền. M rất vui với kết quả này và dự định sẽ tiếp tục thực hiện những kế hoạch tài chính cá nhân khác.

Kế hoạch tài chính cá nhân của M trong suốt năm học lớp 9 nhằm mục tiêu gì? Thời gian thực hiện so với kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn có điểm gì khác biệt? Cách thực hiện như thế nào?

– Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện được những mục tiêu tài chính quan trọng trong thời gian từ 6 tháng trở lên.

– Đặc điểm: mục tiêu thường là có được những khoản tiền lớn để thực hiện được các dự định trong tương lai, thời gian thực hiện từ 6 tháng trở lên, bao gồm kế hoạch thực hiện các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn để từng bước đạt được mục tiêu dài hạn.

3. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Q có hoàn cảnh gia đình thuận lợi hơn nên ít quan tâm đến việc chi tiêu có kế hoạch. Trong khi H có kế hoạch chi tiêu cụ thể, cân nhắc những khoản chi phí cần thiết phục vụ cho đời sống, học tập và tuân thủ thực hiện kế hoạch thì Q lại thoải mái mua sắm những thứ mình mong muốn, có khi còn tiêu hết cả tiền bố mẹ cho để đóng học phí, phải hỏi vay tiền H. Thấy H duy trì việc thực hiện kế hoạch chi tiêu tài chính lành mạnh, không lãng phí, không bị thâm hụt, nợ nần, lại còn có tiền tiết kiệm Q rất nể phục và tự nhủ phải bắt tay vào việc xây dựng kế hoạch tài chính cho riêng mình ngay.

1/ Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã giúp H rèn luyện được kĩ năng chi tiêu để đảm bảo cuộc sống như thế nào? H đã tự chủ trong cuộc sống ra sao và được bạn bè tôn trọng thế nào?

2/ Việc không có kế hoạch tài chính cá nhân đã mang lại những hậu quả gì cho Q?

Việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân giúp mỗi người:

– Tính toán, cân nhắc nên dành những khoản chi phí cần thiết cho đời sống, học tập.

– Chủ động nắm chắc tình hình tài chính của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.

– Duy trì được chi tiêu tài chính lành mạnh, không lãng phí, không bị thâm hụt hay nợ nần và còn tiết kiệm để thực hiện các mục tiêu tài chính quan trọng khác trong tương lai, giúp tự chủ trong cuộc sống.

– Được mọi người tôn trọng, quý mến.

4. Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân

Để lập được kế hoạch tài chính cá nhân và thực hiện thành công kế hoạch này, cần thực hiện một số bước cơ bản sau đây:

Bước 1: Xác định mục tiêu tài chính và thời hạn thực hiện

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Lên lớp 10, nhà xa trường nên M phải ở trọ. Hằng tháng, M được bố mẹ chu cấp cho một khoản tiền và dặn dò phải tính toán chi tiêu cho hợp lí. M đã tìm hiểu, học hỏi các anh chị lớp trên có hoàn cảnh như mình và được hướng dẫn cách lập kế hoạch tài chính cá nhân.

Đầu tiên, phải xác định mục tiêu của kế hoạch, dựa vào đó để lên kế hoạch thực hiện.

M đặt ra mục tiêu phải cân đối thu chi từng tháng sao cho mức chi tiêu không vượt quá số tiền cho phép. Tiếp đến là mục tiêu tiết kiệm trong 3 tháng được 400 000 đồng để mừng thọ ông bà trong dịp Tết cổ truyền và mục tiêu trong 9 tháng khi kết thúc năm học sẽ có được 800 000 đồng để mua xe đạp mới. Việc xác định các mục tiêu tài chính giúp M có động lực và định hướng cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

?

1/ *Trong một năm học phải xa nhà, M đã xác định các mục tiêu tài chính cần thực hiện là gì? Thời gian thực hiện các mục tiêu đó trong bao lâu?*

2/ *Việc xác định mục tiêu tài chính đó có ý nghĩa như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?*

sách-giáo-khoa.com

– Mục tiêu tài chính là mục tiêu cần hướng tới khi lập kế hoạch tài chính cá nhân. Nó có thể liên quan đến những mong muốn cân đối chi tiêu, tiết kiệm, kiếm tiền tăng thu nhập,...

– Để xác định mục tiêu tài chính, cần đánh giá năng lực tài chính của cá nhân, nhìn nhận những điều cần thiết nhất để đảm bảo cuộc sống, từ đó xác định mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và cân nhắc xem mục tiêu đặt ra có ý nghĩa như thế nào để xem đó là động lực phải thực hiện bằng được.

+ Mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn: được thực hiện trong thời gian ngắn nên vấn đề tài chính cần giải quyết thường là đảm bảo cân đối thu chi, không chi vượt mức số tiền đang có. Nếu có mục tiêu tiết kiệm trong thời gian ngắn thì thường là số tiền rất nhỏ.

+ Mục tiêu tài chính cá nhân trung hạn, dài hạn: được thực hiện trong thời gian dài hơn nên thường là mong muốn có những khoản tiền lớn hơn thông qua việc tiết kiệm và kiếm thêm.

Bước 2: Theo dõi và kiểm soát thu chi cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Để thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân, M phải tiến hành ghi chép tất cả các khoản thu chi bao gồm:

– Các khoản thu: là số tiền bố mẹ cho hằng tháng, tiền kiếm được từ việc làm phụ thêm cho cô chủ nhà trọ,... để biết số tiền mình có, được phép chi tiêu là bao nhiêu.

– Các khoản chi: là những khoản chi thiết yếu cho ăn uống, tiền thuê nhà, tiền điện, nước, cước điện thoại, mua sắm những vật dụng cần thiết,... Ngoài ra, còn có những khoản chi phát sinh khác như vui chơi, mua thêm truyện, sách, báo,...

Từ đó, M phân tích được những khoản chi thường xuyên thiết yếu, những khoản phát sinh không thực sự cần thiết để xác định chính xác các định mức chi tiêu trong bản kế hoạch tài chính, phân bổ hợp lí nguồn thu, ưu tiên cho các khoản chi thường xuyên thiết yếu và chỉ thực hiện mục tiêu tiết kiệm trong phần tiền còn lại.

Dưới đây là bản ghi chép các khoản thu chi trong một tháng của M:

Thu: 3 000 000đ

Tiền bố mẹ cho: 2 500 000đ

Tiền làm thêm: 500 000đ

Chi thiết yếu:	**Chi phát sinh:**
Ăn uống: 1 800 000đ	Mua sách, truyện: 100 000đ
Thuê nhà: 350 000đ	Mua vật dụng: 200 000đ
Điện thoại: 50 000đ	Chi khác: 90 000đ
Điện, nước: 100 000đ	----------
Tiêu vặt: 100 000đ	**390 000đ**
----------	
2 400 000đ	**Tiết kiệm: 210 000đ**

M tâm sự: Điều quan trọng là phải kiểm soát được việc chi tiêu. Nếu có lí do đột xuất khiến việc chi tiêu trong một ngày/ tuần/ tháng quá mức quy định thì phải điều chỉnh ngay trong ngày/ tuần/ tháng tiếp theo bằng cách cắt giảm chi tiêu để bù lại. Dù thực hiện mục tiêu tiết kiệm nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì các nhu cầu thiết yếu để đảm bảo sức khoẻ và học tập tốt.

1/ *M đã làm thế nào để theo dõi và kiểm soát được thu chi tài chính của mình?*

2/ *Việc theo dõi và kiểm soát thu chi có vai trò thế nào trong việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân?*

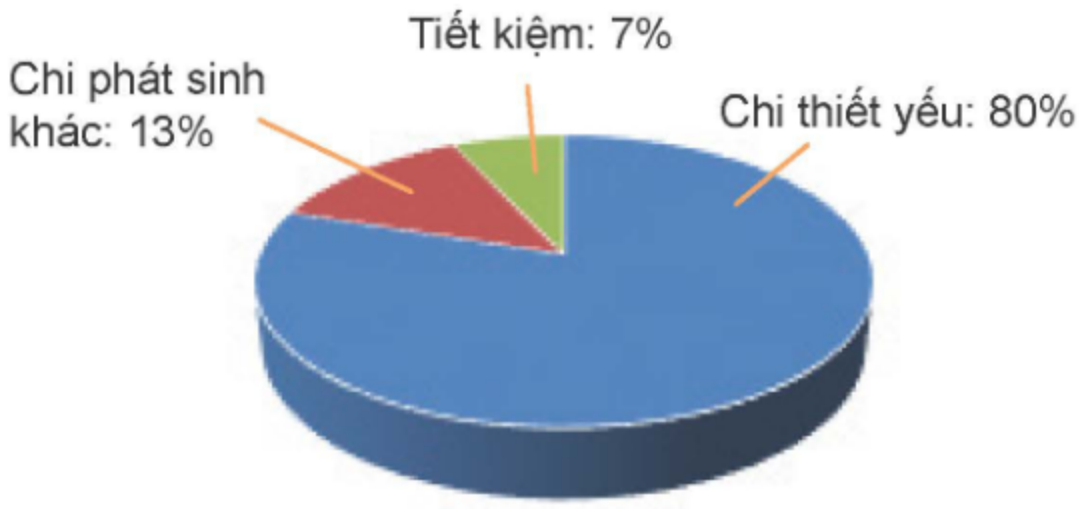
- Sau khi xác định mục tiêu tài chính thì việc theo dõi và kiểm soát thu chi là bước đi quan trọng để có căn cứ xác định các định mức cho các khoản chi khi phân bổ tài chính, đồng thời kiểm soát được việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân theo đúng mục tiêu đã đề ra.
- Cần ghi chép đầy đủ các khoản thu chi, đặc biệt là các khoản chi, tách được những khoản chi thiết yếu (những thứ em cần) và những khoản không thiết yếu (những thứ em muốn) để theo dõi, kiểm soát mức chi với mức thu nhập cho phép. Nếu chi vượt quá mức, phải nhanh chóng có phương án điều chỉnh để cân đối.
- Phải kiểm soát việc thực hiện mục tiêu: Không vì mục tiêu tiết kiệm cũng như mục tiêu cân đối thu chi mà cắt giảm những khoản chi tiêu thiết yếu ảnh hưởng đến sức khoẻ và điều kiện học tập. Không vì theo đuổi mục tiêu kiếm tiền tăng thu nhập mà quên mục tiêu quan trọng nhất là phải học tập tốt.

Bước 3: Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

M tâm sự: Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân cần tuân thủ quy tắc quan trọng là phải cân đối thu chi, các định mức chi không được vượt quá số tiền đang có.

Với mục tiêu tiết kiệm, đòi hỏi phải đặt ra quy tắc phân bổ nguồn thu đang có cho các khoản chi như thế nào để vừa đảm bảo các chi tiêu thiết yếu, các khoản chi phát sinh lại vừa có tiết kiệm.



Có nhiều cách phân chia tuỳ theo từng người, riêng M đã chia theo quy tắc: 80/ 13/ 7. Theo đó, với thu nhập hằng tháng bố mẹ cho là 3 triệu, M dành 80% cho các khoản chi thiết yếu hằng tháng (2 400 000đ), 13% dành cho những khoản chi phát sinh khác (390 000đ) và 7% để tiết kiệm (210 000đ). Trong đó có quy tắc tiết kiệm chủ yếu dựa trên tiết giảm những khoản chi không thiết yếu, không được cắt giảm các khoản chi thiết yếu làm ảnh hưởng đến sức khoẻ và kết quả học tập.

Ngoài ra, với mục tiêu tăng khoản thu từ việc kiếm thêm cũng phải tuân thủ quy tắc không được ảnh hưởng đến việc học tập.

?

1/ M đã thiết lập quy tắc thu chi cá nhân như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?

2/ Việc thiết lập quy tắc thu chi cá nhân có ý nghĩa như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?

Để lập kế hoạch tài chính cá nhân đòi hỏi phải có những quy tắc thu chi cá nhân để định hướng, đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của kế hoạch.

Đó là các quy tắc: đảm bảo chi tiêu không vượt mức thu cho phép, phân bổ thu nhập cho các khoản chi và có tiết kiệm sao cho không ảnh hưởng đến các khoản chi thiết yếu, tăng thu nhập nhưng không được ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Bước 4: Tuân thủ kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

M tâm sự, sau khi lập được kế hoạch tài chính cá nhân, điều quan trọng là phải thực hiện kế hoạch đó thành công và hiệu quả.

Trước hết phải quyết tâm làm theo kế hoạch đã đề ra. Chẳng hạn, nếu có một khoản chi đột xuất ngoài dự kiến thì cần có kế hoạch để bù đắp lại ngay từ việc cắt giảm các khoản chi không cần thiết. Nếu nhu cầu thực tế có thay đổi, M lại cập nhật và điều chỉnh bản kế hoạch cho phù hợp. Nhờ vậy, M đang thực hiện rất thành công các mục tiêu tài chính đã đề ra.

?

1/ M đã thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân như thế nào?

2/ Việc tuân thủ thực hiện theo kế hoạch tài chính đã đề ra có ý nghĩa như thế nào?

sách-giáo-khoa.com

Để đạt được những mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch tài chính cá nhân, cần thực hiện đúng các định mức chi tiêu đã đề ra trong kế hoạch. Nếu có những khoản chi đột xuất, cần nhanh chóng tìm cách điều chỉnh. Nếu nhu cầu thực tế hay thu nhập có thay đổi, cần cập nhật và điều chỉnh để bản kế hoạch phù hợp với thực tế.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết những nhận định sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Lập kế hoạch tài chính cá nhân chủ yếu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm.

b. Tăng thu nhập là nội dung quan trọng trong kế hoạch tài chính cá nhân.

c. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có phương án dự phòng tốt cho tương lai.

d. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có biện pháp bảo vệ tài chính của cá nhân.

2. Em có nhận xét gì về việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của các nhân vật trong những trường hợp sau?

a. Từ khi lập kế hoạch tài chính cá nhân để tiết kiệm một khoản tiền, K sống rất tằn tiện, không dám mua gì vì sợ tốn tiền, sẽ không thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

b. Y là người nhiều lần đề ra kế hoạch tài chính nhưng chẳng mấy khi thực hiện được.

c. Từ khi có kế hoạch tài chính cá nhân, mỗi khi đi chợ, D đều viết sẵn những thứ cần mua ra giấy để mua đúng những thứ cần thiết.

d. Mặc dù có thu nhập khá cao nhưng cô X vẫn giữ thói quen lập kế hoạch tỉ mỉ cho các khoản chi tiêu trong gia đình.

3. Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận các chủ đề sau:

a. Tiết kiệm chi tiêu nhưng vẫn bảo đảm tốt cuộc sống.

b. Thực hiện tiêu dùng thông minh để thực hiện tốt kế hoạch tài chính cá nhân.

4. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. X và V là đôi bạn thân. Thấy X hay quan tâm đến việc tính toán chi tiêu tiết kiệm để có tiền mua sách, quà sinh nhật cho em, đóng học phí lớp bồi dưỡng Tin học, V góp ý với bạn: "Sao cậu cứ bận tâm lo tiết kiệm vậy? Mình đang là học sinh nên tập trung vào việc học tập, không nên nghĩ đến chuyện tiền bạc".

Nếu là X, em sẽ giải thích với V thế nào?

b. Bố đi làm xa, mẹ phải về quê chăm sóc bà đang bệnh nặng nên T được mẹ giao nhiệm vụ lo liệu việc nhà, chăm sóc em H đang học lớp 3. Được mẹ cho 700 000 đồng để chi tiêu trong một tuần, T nghĩ chắc lúc mẹ về cũng chưa tiêu hết. Ngày đầu, hai anh em không nấu cơm, ra ngoài ăn quán, còn mua thêm mấy món khoái khẩu nên tiêu hết 200 000 đồng. T chợt thấy lo lắng, nếu cứ chi tiêu thế này thì chỉ 3 – 4 ngày là hết tiền. Vậy những ngày còn lại sẽ ra sao nếu mẹ chưa về?

Nếu là T, em có kế hoạch chi tiêu thế nào trong những ngày tiếp theo?

VẬN DỤNG

1. Em hãy viết bài kể về một trường hợp chi tiêu có kế hoạch trong cuộc sống và bài học rút ra cho bản thân.
2. Giả định em có mục tiêu tài chính tiết kiệm được 200 000 đồng trong một tháng. Hãy lập kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu này và chia sẻ với các bạn.

sach-giao-khoa.com

Phần hai

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



CHỦ ĐỀ 7

PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.*
- *Tự giác thực hiện các quy định pháp luật.*
- *Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.*

MỞ ĐẦU

Trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mỗi công dân cần phải "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật". Hiểu biết về pháp luật sẽ giúp chúng ta có những ứng xử phù hợp, đúng pháp luật và thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bài học này sẽ giúp các em hiểu về khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

Em hãy chia sẻ về một tình huống vi phạm pháp luật mà em biết hoặc chứng kiến và nêu nhận xét của em về tình huống đó.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật

a) Khái niệm pháp luật

Em hãy đọc tình huống sau để trả lời câu hỏi:

Anh T đi xe máy vượt đèn đỏ nên bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt. Anh T trình bày vì gia đình có việc nên anh đi vội, không chú ý tín hiệu đèn giao thông. Anh mong muốn cảnh sát giao thông bỏ qua cho lỗi của mình. Người cảnh sát giải thích: "Để bảo đảm trật tự, an toàn cho mọi người khi tham gia giao thông và giao thông được

thông suốt, Nhà nước đã ban hành pháp luật quy định người tham gia giao thông phải chấp hành tín hiệu đèn giao thông, dừng xe trước vạch kẻ đường khi gặp đèn đỏ. Đây là quy tắc xử sự chung bắt buộc tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc ở mọi nơi, vào bất kì thời gian nào. Nếu không tuân thủ quy định này sẽ bị xử phạt".

?

1/ Người cảnh sát giao thông có nên bỏ qua lỗi của anh T không? Vì sao?

2/ Quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung được thể hiện như thế nào trong tình huống trên?

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

b) Đặc điểm của pháp luật

Em hãy đọc trường hợp sau, kết hợp với khái niệm pháp luật để trả lời câu hỏi:

Sợ muộn giờ, N (15 tuổi) lấy xe máy của bố đi học. Đến ngã tư, N bị chú cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe vì không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Qua kiểm tra, N mắc thêm lỗi là sử dụng xe máy khi chưa đủ tuổi. N bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

?

1/ Vì sao N bị xử phạt? Tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật được thể hiện như thế nào trong trường hợp này?

2/ Để các quy phạm phổ biến được áp dụng vào đời sống xã hội thì các quy phạm đó phải được thể hiện qua hình thức nào?

3/ Nêu ví dụ minh hoạ cho các đặc điểm của pháp luật.

Pháp luật có các đặc điểm sau:

– Tính quy phạm phổ biến: pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người. Đây là đặc điểm để phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác.

– Tính quyền lực, bắt buộc chung: pháp luật do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân không phân biệt địa vị, nghề nghiệp, chức vụ, quyền hạn đều phải thực hiện pháp luật. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí nghiêm minh tuỳ theo mức độ vi phạm.

– Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức:
  + Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật.
  + Văn bản quy phạm pháp luật phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức luật định. Chỉ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Hiến pháp, luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
  + Tất cả văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp. Văn bản quy phạm pháp luật do cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cấp trên ban hành.

2. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

a) Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Nhận được phản ánh của người dân, Thanh tra chuyên ngành đã kiểm tra, phát hiện trong quá trình sản xuất, Công ty Hoá chất A đã trực tiếp xả thải các chất độc hại ra dòng sông làm cho cá chết hàng loạt nên đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Ngoài số tiền phạt, Công ty Hoá chất A còn buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, báo cáo kết quả khắc phục hậu quả vi phạm; đồng thời phải tạm dừng sản xuất cho đến khi hoàn thiện việc xây dựng hệ thống xử lí chất thải theo quy định của pháp luật.

sách-giáo-khoa.com

?

1/ Hành vi xả thải chất độc hại vào môi trường của Công ty Hoá chất A đã vi phạm quy định của luật nào? Việc xử phạt đối với Công ty Hoá chất A có tác dụng như thế nào?

2/ Nêu một số quy định của pháp luật thể hiện vai trò quản lí xã hội của Nhà nước mà em biết.

Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội:

– Pháp luật điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất, tạo nên trật tự xã hội ổn định, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội.

– Pháp luật là phương tiện để Nhà nước kiểm tra, kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức trong phạm vi lãnh thổ của mình.

– Pháp luật tạo cơ sở pháp lí để Nhà nước phát huy quyền lực, sức mạnh trong quản lí nhà nước nhằm đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

b) *Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình*

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

❶ Chương II Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Cụ thể hoá Hiến pháp, các luật về hôn nhân và gia đình, lao động, đất đai, doanh nghiệp,... đã quy định rõ nội dung và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong từng lĩnh vực.

Luật Hôn nhân và gia đình quy định cụ thể về điều kiện kết hôn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, cơ quan giải quyết việc li hôn, giải quyết tài sản khi li hôn,...; Bộ luật Lao động, Luật Việc làm quy định cụ thể về quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn việc làm và nơi làm việc, nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động,...

Cùng với việc ghi nhận quyền công dân, Nhà nước ban hành các Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,... quy định cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết các tranh chấp, khiếu nại;... tạo cơ sở pháp lí để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi có tranh chấp hoặc bị xâm hại.

❷ Anh B bị tai nạn lao động khi đang làm việc. Trong thời gian anh B điều trị tại bệnh viện, Công ty X đã đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh B. Sau khi ra viện, anh B đã khởi kiện ra Toà án về việc bị Công ty X đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi xem xét, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 37, Điều 39 và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 về những trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền đã tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty X đối với anh B là trái pháp luật, buộc phải huỷ. Công ty X phải tiếp nhận lại anh B, bố trí công việc phù hợp với sức khoẻ của anh và hoàn trả anh các chế độ theo quy định.

?

1/ Pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B như thế nào?

2/ Hãy nêu ý nghĩa của việc pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân:

– Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

– Tạo cơ sở pháp lí để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

– Tạo cơ sở pháp lí để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lí các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết nội dung nào sau đây là quy định pháp luật. Vì sao?

a. Người lao động có các quyền: làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử,... (điểm a khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019).

b. Đoàn viên có nhiệm vụ: Luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ. Tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (khoản 1 Điều 2 Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 13 – 12 – 2017).

c. Khi giao dịch với khách hàng phải ân cần, niềm nở và lịch thiệp; thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong công việc để khách hàng yên tâm, hài lòng khi đến giao dịch tại công ty (Điều 3 Nội quy Công ty Y).

d. Điều kiện tham dự Đại hội đồng Cổ đông: cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, cá nhân có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật (Điều 3 Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần X).

2. Em hãy chỉ ra các đặc điểm của pháp luật thể hiện trong các quy định sau:

a. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu (khoản 3 Điều 35 Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025).

b. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

c. Nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em (khoản 2 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016).

3. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

a. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải chấp hành pháp luật.

b. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ một nhóm người trong xã hội.

c. Công dân đủ 18 tuổi trở lên mới phải thực hiện đúng pháp luật.

d. Không cần pháp luật, Nhà nước có thể quản lí xã hội bằng các phương tiện khác như: ban hành kế hoạch, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục.

e. Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong các trường hợp sau:

a. Kết thúc buổi liên hoan gặp gỡ kỉ niệm 20 năm ngày ra trường, trên đường lái xe về nhà, anh H cùng người bạn bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn. Do trong buổi liên hoan, anh H và bạn đã uống rượu bia nên kết quả hơi thở của hai người đều có nồng độ cồn 0,4 miligam/1 lít khí thở. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản xử phạt mỗi người 6 triệu đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 24 tháng theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của cảnh sát giao thông trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào đối với việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?

b. Qua kiểm tra tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lí, Công an tỉnh H phát hiện cơ sở Y sản xuất, kinh doanh rượu không có giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ. Tại thời điểm kiểm tra, trong kho hàng của cơ sở có một số thùng phuy nhựa chứa 1 000 lít rượu không có tem nhãn hàng hoá theo quy định và 75 kg men không rõ nguồn gốc xuất xứ, chủ cơ sở không xuất trình được hồ sơ pháp lí liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Công an tỉnh H đã lập biên bản và xử phạt hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ của cơ sở Y theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của Công an tỉnh H trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm?

5. Giải đáp pháp luật

Khi quan sát các phương tiện tham gia giao thông tại một ngã tư, H thắc mắc: "Tại sao các phương tiện giao thông đều phải dừng khi có tín hiệu đèn đỏ nhưng xe cứu thương, xe cứu hoả đang làm nhiệm vụ vẫn đi bình thường?".

Theo em, xe cứu thương, xe cứu hoả trong trường hợp trên có vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ không? Vì sao?

VẬN DỤNG

1. Hãy kể lại một trường hợp pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà em biết. Em rút ra bài học gì từ trường hợp đó?
2. Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9 – 11, em hãy viết bài tuyên truyền về vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội.

Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật Việt Nam.*
- *Kể tên được các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

Để điều chỉnh các quan hệ xã hội đa dạng và phức tạp, Nhà nước cần ban hành một hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất. Hệ thống pháp luật Việt Nam được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật trong đó chứa đựng các quy tắc xử sự, định hướng, tạo khuôn mẫu cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.

Em hãy cùng các bạn tham gia trò chơi "Đối mặt": Kể tên các luật, bộ luật của Việt Nam. Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một luật hoặc bộ luật mà em biết.

sách-giáo-khoa.com

KHÁM PHÁ

1. Hệ thống pháp luật Việt Nam

Em hãy quan sát sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam để trả lời câu hỏi:

?

1/ Cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những bộ phận nào?

2/ Hình thức thể hiện bên ngoài của hệ thống pháp luật Việt Nam được biểu hiện như thế nào?

3/ Nêu ví dụ minh hoạ cho cấu trúc của hệ thống pháp luật.

Hệ thống pháp luật Việt Nam		
Cấu trúc bên trong		Hình thức thể hiện bên ngoài (Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật)
Ngành luật	Văn bản luật	Hiến pháp
		Luật, Bộ luật, Nghị quyết của Quốc hội
Chế định pháp luật	Văn bản dưới luật	Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTVQH; Nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN; Nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN
		Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước
Quy phạm pháp luật		Nghị định, nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN
		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
		Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC
		Thông tư của Chánh án TANDTC; thông tư của Viện trưởng VKSNDTC; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước Thông tư liên tịch giữa Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ
		Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh
		Quyết định của UBND cấp tỉnh
		Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt
		Nghị quyết của HĐND cấp xã
		Quyết định của UBND cấp xã...

Sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam

Các chữ viết tắt:

UBTVQH: Uỷ ban thường vụ Quốc hội

UBTWMTTQVN: Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

TANDTC: Toà án nhân dân tối cao

VKSNDTC: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

HĐND: Hội đồng nhân dân

UBND: Uỷ ban nhân dân

– Hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau, được sắp xếp thành các ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

– Về cấu trúc: hệ thống pháp luật bao gồm: các ngành luật, các chế định pháp luật và các quy phạm pháp luật.
  + Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.
  + Chế định pháp luật là tập hợp các quy phạm pháp luật có cùng tính chất điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong một hoặc nhiều ngành luật.
  + Ngành luật là tập hợp các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.
– Về hình thức: hệ thống pháp luật được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Văn bản pháp luật Việt Nam

a) Văn bản quy phạm pháp luật

Dựa vào sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam, kết hợp đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, trong đó có chứa các quy phạm pháp luật, được áp dụng nhiều lần trong đời sống xã hội nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập. Chỉ các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo pháp luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng nhiều lần trong thực tiễn đời sống và là cơ sở để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính thông dụng. Hình thức của văn bản quy phạm pháp luật gắn với nội dung, vấn đề pháp luật quy định. Tên gọi, trình tự ban hành được quy định cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

sách-giáo-khoa.com

1/ Kể tên các văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đó.

2/ Nêu các đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung, hình thức của văn bản.

– Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập).
– Văn bản quy phạm pháp luật gồm các đặc điểm:
  + Có chứa quy phạm pháp luật.
  + Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.
  + Hình thức, trình tự, thủ tục ban hành do luật quy định.

– Văn bản quy phạm pháp luật gồm văn bản luật và văn bản dưới luật.
  + Văn bản luật là văn bản do Quốc hội ban hành gồm: Hiến pháp, bộ luật, luật, nghị quyết.
  + Văn bản dưới luật gồm: pháp lệnh, nghị quyết, nghị quyết liên tịch, lệnh, quyết định, nghị định, thông tư, thông tư liên tịch.

b) Văn bản áp dụng pháp luật

Em hãy đọc các văn bản sau để trả lời câu hỏi:

CÔNG AN TỈNH NB
———

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
———

Số: XXX /QĐ-XPVPHC

NB, ngày.... tháng.... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lí vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Tôi: Đinh Th. S

Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Công an tỉnh NB

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty kinh doanh thực phẩm TH

Địa chỉ trụ sở chính:.....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lí ra môi trường.

[...]

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: Mức phạt .....

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của cơ sở 3 tháng để khắc phục vi phạm.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc tháo dỡ công trình bảo vệ môi trường được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 90 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

sach-giao-khoa.com

QUỐC HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Luật số: 72/2020/QH14	*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời.

?

1/ Nêu những điểm giống và khác nhau của các văn bản trên về thẩm quyền ban hành, mục đích ban hành, đối tượng thực hiện và phạm vi áp dụng văn bản.

2/ Hãy cho biết mối liên hệ giữa hai văn bản trên.

Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lí đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định, được thực hiện một lần trong thực tiễn.

LUYỆN TẬP

1. Các nhận định sau đúng hay sai? Vì sao?

a. Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em là văn bản quy phạm pháp luật.

b. Bản án, quyết định xét xử của Toà án là văn bản quy phạm pháp luật.

c. Hương ước, lệ làng là văn bản quy phạm pháp luật.

d. Pháp lệnh do Quốc hội ban hành là văn bản quy phạm pháp luật.

e. Nghị định do Chính phủ ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Em hãy cho biết văn bản nào sau đây thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

a. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.

b. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 – 7 – 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.

c. Kế hoạch liên ngành số 5440/KHLN-YT-GDĐT ngày 8 – 10 – 2025 thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025 – 2026 do Sở Y tế – Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ban hành.

d. Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30 – 9 – 2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

e. Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

g. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Em hãy xác định và sắp xếp các văn bản sau đây theo bảng mẫu gợi ý và giải thích lí do.

Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật	Giải thích lí do

a. Quyết định gọi công dân nhập ngũ.

b. Luật Xử lí vi phạm hành chính.

c. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

d. Nghị định của Chính phủ.

e. Bản án, quyết định xét xử của Toà án.

g. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Em hãy sắp xếp các văn bản dưới đây theo hiệu lực pháp lí từ cao xuống thấp.

a. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

b. Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30 – 9 – 2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.

d. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.

e. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.

g. Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

h. Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020.

VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm hai văn bản quy phạm pháp luật và cho biết cơ quan ban hành, mục đích ban hành, đối tượng và phạm vi áp dụng của văn bản.

2. Em hãy sưu tầm một văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục và chia sẻ những điều em biết về văn bản đó.

Bài 13: Thực hiện pháp luật

- *Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.*
- *Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.*
- *Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.*

MỞ ĐẦU

Pháp luật có vai trò là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của mình và là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội. Pháp luật chỉ thật sự phát huy được vai trò khi các tổ chức, cá nhân tôn trọng, tự giác, chủ động thực hiện. Bài học này sẽ giúp các em hiểu thế nào là thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.

Em hãy cùng bạn tham gia trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Kể về các hành vi đúng pháp luật và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ.

Theo em, việc thực hiện pháp luật giao thông đường bộ có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống hằng ngày?

sách-giáo-khoa.com

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm thực hiện pháp luật

Em hãy quan sát tranh để trả lời câu hỏi:



?

1/ Hãy nhận xét việc làm của các nhân vật trong tranh. Đó có phải là nghĩa vụ của họ không? Vì sao?

2/ Thực hiện pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực tiễn đời sống?

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các hình thức thực hiện pháp luật

a) Tuân thủ pháp luật

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

❶ Khi tham gia giao thông đường bộ, mọi người phải chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Việc các cá nhân tự giác dừng lại đúng vạch, không vượt qua ngã ba, ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ, đi đúng làn đường,... là biểu hiện của việc thực hiện nghiêm pháp luật giao thông đường bộ.

❷ Đỗ vào lớp 10, H được bố hứa mua cho xe máy để đi học. H rất vui vì đây là điều em mơ ước từ lâu. Đến cửa hàng bán xe, H chọn luôn chiếc xe máy màu mận chín mình thích nhưng bố H từ chối và nói: "Đây là xe 100 cm^3, theo quy định của pháp luật, ở tuổi các con chỉ được sử dụng xe dưới 50 cm^3. Bố con mình sang cửa hàng bên có loại xe phù hợp với lứa tuổi của con". Dù rất thích chiếc xe máy màu mận chín nhưng H đã nghe theo lời khuyên của bố.



?

1/ Những người tham gia giao thông đã làm gì để tuân thủ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ?

2/ Vì sao dù rất thích chiếc xe đã chọn nhưng H lại đồng ý với ý kiến của bố? Nếu H sử dụng xe 100 cm^3 đi học thì điều gì sẽ xảy ra?

Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) kiềm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.

b) *Thi hành pháp luật*

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:



1. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Việc công dân đủ điều kiện nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự là góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là việc cá nhân thực hiện nghĩa vụ công dân, chủ động làm những việc pháp luật quy định phải làm.

2. Cơ sở sản xuất kinh doanh K được chính quyền địa phương khen thưởng vì đã chủ động xây dựng hệ thống thu gom, xử lí các chất thải trong quá trình sản xuất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

?

1/ Các thanh niên trong tranh đã làm gì để thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự?

2/ Vì sao Cơ sở sản xuất kinh doanh K được chính quyền địa phương khen thưởng?

Thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm (bắt buộc phải làm).

c) *Sử dụng pháp luật*

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh ở trang sau để trả lời câu hỏi:



1. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh thông qua việc lựa chọn ngành, nghề, hình thức kinh doanh phù hợp với điều kiện, khả năng của mình, tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật.

sách-giáo-khoa.com

❷ Ông T khiếu nại Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh vì đã ra quyết định thu hồi đất của gia đình ông trái pháp luật khi chưa thống nhất về giá bồi thường thiệt hại.

?

1/ Người phụ nữ đã sử dụng pháp luật như thế nào để thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình?

2/ Ông T đã sử dụng quyền gì theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình mình?

3/ Nêu ví dụ minh hoạ cho hình thức sử dụng pháp luật.

Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể (tổ chức, cá nhân) thực hiện các quyền và tự do pháp lí của mình theo quy định của pháp luật (làm những việc pháp luật cho phép làm).

d) Áp dụng pháp luật

Em hãy đọc thông tin, tình huống và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

❶ Trong quá trình xét xử, Toà án có thẩm quyền ban hành quyết định nhằm xác định các quyền và nghĩa vụ pháp lí cụ thể của các cá nhân, tổ chức hoặc áp dụng trách nhiệm pháp lí đối với người vi phạm pháp luật.

❷ Cảnh sát giao thông xử phạt người điều khiển xe mô tô đi ngược chiều của đường một chiều.



?

1/ Căn cứ nào để Hội đồng xét xử tuyên một bản án?

2/ Việc xử phạt của cảnh sát giao thông nhằm mục đích gì? Căn cứ nào để họ thực hiện nhiệm vụ đó?

3/ Chủ thể nào có quyền áp dụng pháp luật? Nêu ví dụ minh hoạ.

Áp dụng pháp luật là việc các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức được Nhà nước trao quyền, căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

– Áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước.

– Áp dụng pháp luật được tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

– Áp dụng pháp luật theo nguyên tắc cá biệt hoá các quy phạm pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết chủ thể nào trong các trường hợp sau thực hiện đúng hay thực hiện không đúng pháp luật. Vì sao?

a. Thanh tra chuyên ngành ra quyết định xử phạt đối với Doanh nghiệp X vì chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Ông B khiếu nại quyết định thu hồi đất trái pháp luật do Uỷ ban nhân dân xã A áp dụng đối với gia đình mình.

c. Anh D mở công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh các mặt hàng có tên trong giấy phép đăng kí kinh doanh.

d. Người sử dụng lao động đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động trước thời hạn mà không có lí do cụ thể.

2. Em hãy cho biết chủ thể nào tự giác, chưa tự giác thực hiện pháp luật trong các trường hợp sau:

a. Khi 17 tuổi, A chủ động đăng kí khám tuyển nghĩa vụ quân sự ngay đợt đầu và sẵn sàng nhập ngũ khi có giấy thông báo gọi nhập ngũ.

b. Gia đình T kinh doanh cửa hàng tạp hoá và luôn chủ động nộp thuế đúng kì hạn.

c. Công ty kinh doanh nông sản do anh H làm giám đốc thường xuyên bị nhắc nhở việc chậm nộp thuế.

d. K báo cho cơ quan chức năng biết về việc người hàng xóm thường xuyên tổ chức đánh bạc ăn tiền tại nhà riêng.

3. Em hãy chỉ ra hình thức thực hiện pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong những thông tin sau:

a. Chị T khiếu nại Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường vì không cấp giấy khai sinh cho con chị với lí do chị là mẹ đơn thân.

b. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã N ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D vì hành vi lấn chiếm đất công.

c. Công ty của anh P luôn chủ động thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh.

d. H từ chối sử dụng ma tuý khi bị bạn bè rủ rê.

4. Em hãy thảo luận cùng các bạn để làm rõ điểm khác nhau về mặt chủ thể khi thực hiện pháp luật theo các hình thức tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật.

5. Em sẽ làm gì nếu gặp các tình huống sau?

a. Khi tham quan khu di tích lịch sử, một bạn trong lớp đề xuất cả nhóm sẽ khắc tên mình lên phiến đá ở cổng khu di tích để lưu lại kỉ niệm khi đến đây.

b. Trên đường đi học về, em gặp một nhóm học sinh đang đua xe máy trên đường, trong đó có một người là bạn em.

c. Trong lúc đi xe buýt, em nhìn thấy một nam thanh niên đang lén lấy điện thoại của một phụ nữ trên xe.

VẬN DỤNG

1. Hãy viết bài luận và chia sẻ với các bạn về bài học rút ra từ việc thực hiện pháp luật theo hình thức sử dụng pháp luật mà em biết.
2. Em hãy vẽ tranh tuyên truyền về việc thực hiện "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật".

sach-giao-khoa.com

CHỦ ĐỀ 8

HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 14: Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, Nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất và xây dựng nền văn hiến lâu đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quốc tế và đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Kế thừa những thành tựu to lớn của dân tộc, Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu khái niệm, đặc điểm và vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ đó hình thành ý thức tôn trọng Hiến pháp, pháp luật và trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hãy nêu một khẩu hiệu về Hiến pháp mà em biết và chia sẻ ý nghĩa của khẩu hiệu đó.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Khái niệm Hiến pháp

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp là đạo luật nền tảng của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 được thông qua ngày 28 – 11 – 2013 tại Kì họp thứ 6, Quốc hội

khoá XIII và được sửa đổi, bổ sung ngày 16 – 6 – 2025 tại Kì họp thứ 9, Quốc hội khoá XV. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) gồm có 11 Chương với 120 Điều, quy định những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của đất nước như: chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, môi trường; bảo vệ Tổ quốc; tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước (Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước); hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp. Qua đó, Hiến pháp xác lập nền tảng pháp lí cho toàn bộ hệ thống pháp luật và định hướng sự phát triển bền vững của quốc gia.

? *Hiến pháp là gì? Vì sao Hiến pháp được gọi là đạo luật nền tảng của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?*

b) Đặc điểm của Hiến pháp

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

– Hiến pháp quy định những vấn đề chung cơ bản nhất của Nhà nước và xã hội: Nội dung Hiến pháp quy định về chế độ chính trị; chế độ kinh tế; chính sách xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước;...

– Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam: Hiến pháp là luật gốc, các quy định trong Hiến pháp là cơ sở để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật (bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, quyết định,...). Các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác được xây dựng và ban hành để cụ thể hoá nhằm thực hiện Hiến pháp nên đều phải phù hợp, không được trái Hiến pháp.

– Hiến pháp có quy trình làm và sửa đổi đặc biệt: Hiến pháp được xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục đặc biệt được quy định trong Hiến pháp. Cụ thể, Điều 120 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về việc làm và sửa đổi Hiến pháp như sau:

1. Chủ tịch nước, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.
2. Quốc hội thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp. Thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ ban dự thảo Hiến pháp do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.
3. Uỷ ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp.
4. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định.
5. Thời hạn công bố, thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp do Quốc hội quyết định.

Hãy trình bày các đặc điểm cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nêu một ví dụ thực tế để minh hoạ cho đặc điểm đó.

– Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, quy định những vấn đề chung và quan trọng nhất của quốc gia như: chế độ chính trị; chế độ kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

– Đặc điểm của Hiến pháp:

+ Hiến pháp quy định những vấn đề cơ bản nhất của Nhà nước và xã hội.

+ Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

+ Hiến pháp được xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục đặc biệt.

2. Vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Điều 119 (trích)

1. Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lí cao nhất.

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.

Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lí.

❷ Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: "Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em". Căn cứ vào quy định của Hiến pháp, Quốc hội ban hành Luật Trẻ em để quy định về quyền, bổn phận của trẻ em; nguyên tắc, biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

1/ Hãy giải thích vì sao Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lí cao nhất.

2/ Hiến pháp có vai trò như thế nào trong việc định hướng nội dung khi xây dựng Luật Trẻ em?

Hiến pháp là văn bản giữ vị trí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Tất cả các văn bản pháp luật khác đều phải phù hợp và không được trái với Hiến pháp. Công dân cần có ý thức tôn trọng, chấp hành các quy định của Hiến pháp, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

a. Hiến pháp là cơ sở để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

b. Chủ tịch Quốc hội có quyền làm, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp.

c. Hiến pháp là luật bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

d. Hiến pháp quy định những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của Nhà nước và xã hội.

2. Em hãy xác định các nội dung sau thể hiện đặc điểm nào của Hiến pháp và giải thích vì sao.

a. Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đình chỉ việc thi hành văn bản của chính quyền địa phương vì có nội dung trái với Hiến pháp.

b. Để thông qua Hiến pháp, phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

c. Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội ban hành Luật Hôn nhân và gia đình.

d. Hiến pháp xác lập những nguyên tắc chung về chế độ chính trị, bộ máy nhà nước và quyền con người.

3. Em hãy lập bảng theo mẫu sau và điền vào các thông tin phù hợp để làm rõ đặc điểm của Hiến pháp:

Tiêu chí	Quy định của Hiến pháp
Vị trí	
Hiệu lực	
Nội dung	
Trình tự, thủ tục thông qua/ sửa đổi	

4. Em hãy đọc các tình huống sau để trả lời câu hỏi:

a. Khi thảo luận về Hiến pháp, K cho rằng: "Hiến pháp là những điều lớn lao và chỉ dành cho người lớn nên chỉ người lớn mới cần phải tìm hiểu và thực hiện, học sinh chỉ cần thực hiện tốt nội quy trường học là đủ". B không đồng ý vì cho rằng mọi quyền lợi của học sinh như quyền được học tập, quyền được bảo vệ đều do Hiến pháp quy định nên học sinh cũng cần phải tìm hiểu và thực hiện.

Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

b. G thấy một bài viết trên mạng có nội dung xuyên tạc, bôi nhọ các quy định trong Hiến pháp Việt Nam nhưng vẫn chia sẻ về trang cá nhân vì cho rằng đó là quyền tự do ngôn luận. Đ khuyên G nên gỡ bài vì đó là hành vi vi phạm pháp luật và thiếu tôn trọng Hiến pháp.

Nếu là Đ, em sẽ giải thích như thế nào để G hiểu và thực hiện trách nhiệm của công dân đối với Hiến pháp?

5. Em hãy nêu những việc học sinh nên làm trong cuộc sống hằng ngày để thực hiện tốt trách nhiệm của công dân đối với Hiến pháp.

VẬN DỤNG

Em hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông (khẩu hiệu, tranh vẽ,...) giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thuyết trình ý nghĩa của sản phẩm đó trước lớp.

sach-giao-khoa.com

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân theo quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*
- *Phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị.*

MỞ ĐẦU

Chế độ chính trị là tổng thể các quy định về hình thức chính thể; chủ quyền và lãnh thổ quốc gia; bản chất và mục tiêu của Nhà nước; phương thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, quyền lực nhân dân và quyền lực chính trị; đồng thời bao gồm những định hướng cơ bản trong chính sách đối nội và đối ngoại. Vì vậy, chế độ chính trị luôn là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng được quy định trong Hiến pháp của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, chế độ chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Chương I của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ những quy định cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị, từ đó hình thành ý thức thượng tôn Hiến pháp và thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân trong đời sống.

Hãy chia sẻ hiểu biết của em về chế độ chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

sách-giáo-khoa.com

KHÁM PHÁ

1. Nội dung của Hiến pháp về chủ quyền, lãnh thổ, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh và Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin, tình huống sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời (Điều 1). Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm; mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị (Điều 11). Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh; Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời

của bài *Tiến quân ca*; Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945; Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội (Điều 13).

❷ Trong một chuyến tuần tra trên biển, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đã phát hiện tàu cá của ông T (quốc tịch nước ngoài) đang đánh bắt hải sản trái phép trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Sau khi kiểm tra, lực lượng chức năng đã lập biên bản và tiến hành xử lí theo quy định của pháp luật.

❸ Công ty A in 6 000 áo phông tặng người lao động có hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện đầy đủ chủ quyền quốc gia, thiếu hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nên đã bị cơ quan chức năng địa phương ra quyết định xử phạt hành chính, đồng thời buộc tiêu huỷ toàn bộ số áo đó.

Hãy xác định hành vi vi phạm Hiến pháp về chủ quyền, lãnh thổ quốc gia trong tình huống 2, 3 và giải thích lí do.

– Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.
– Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, thủ đô là những biểu tượng thiêng liêng của đất nước, gắn liền với thể chế chính trị của quốc gia. Các nội dung này được quy định cụ thể, chi tiết tại Điều 13 Hiến pháp hiện hành.

2. Nội dung của Hiến pháp về hình thức chính thể, bản chất của Nhà nước và việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị ở Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hình thức chính thể là cách thức và trình tự thành lập cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước, xác lập mối quan hệ giữa cơ quan đó với các cơ quan cấp cao khác của Nhà nước và với nhân dân. Ở những nhà nước mà quyền lực cao nhất của Nhà nước được trao cho một hoặc nhiều cơ quan nhà nước theo phương thức bầu cử và nhân dân có thể tham gia bầu cử, ứng cử vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước cũng như giám sát hoạt động của cơ quan đó thì đó là những nhà nước có chính thể cộng hoà dân chủ.

❷ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức (Điều 2). Để bảo đảm quyền lực đó được thực thi đúng đắn, Hiến pháp quy định Nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và

kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (Điều 2, Điều 8). Đồng thời, Hiến pháp xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật (Điều 4). Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc (Điều 9). Những quy định này đã xác lập rõ bản chất dân chủ và pháp quyền của Nhà nước, đồng thời làm rõ cơ chế tổ chức và thực hiện quyền lực chính trị ở Việt Nam theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ. Qua đó, Hiến pháp tạo ra khuôn khổ pháp luật thống nhất để kiểm soát quyền lực, bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

EM CÓ BIẾT?

Nội dung quy định về hình thức chính thể, bản chất của Nhà nước và việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị trong Hiến pháp nước ta được xây dựng trên cơ sở quan niệm về hình thức chính thể, về nhà nước pháp quyền nói chung và quan niệm về bản chất nhà nước, quyền lực nhân dân, quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. Theo các quan điểm đó thì:

- Bản chất nhà nước là tổng thể những đặc tính, thuộc tính cơ bản nhằm xác định Nhà nước đó là của ai, phục vụ lợi ích của giai cấp nào và tồn tại vì mục đích gì.
- Quyền lực nhân dân là khả năng của nhân dân có thể quyết định tối cao và cuối cùng mọi vấn đề quan trọng của quốc gia.
- Quyền lực nhà nước là khả năng và quyền hạn đặc biệt của Nhà nước trong việc ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật để quản lí xã hội, bảo đảm trật tự, công bằng và lợi ích chung của nhân dân.
- Quyền lực chính trị là quyền lực của các giai cấp, các lực lượng xã hội, các đảng phái chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội,... khi được sử dụng nhằm mục tiêu giành, giữ và sử dụng chính quyền nhà nước.

?

1/ Hãy trình bày hiểu biết của em về bản chất của Nhà nước Việt Nam hiện nay.

2/ Việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị ở nước ta hiện nay được Hiến pháp quy định như thế nào?

3/ Trong cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân có sự tham gia của những chủ thể nào trong số các chủ thể tham gia thực hiện quyền lực chính trị ở nước ta hiện nay?

- Hình thức chính thể của Nhà nước Việt Nam là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa.
- Bản chất Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mang bản chất của giai cấp công nhân và có tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc.
- Việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước được tiến hành theo nguyên tắc: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

3. Nội dung của Hiến pháp về chính sách dân tộc, đường lối đối ngoại của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) *Quy định về chính sách dân tộc*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định: Việt Nam là quốc gia thống nhất của nhiều dân tộc cùng sinh sống trên một lãnh thổ, trong đó các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc đều bị nghiêm cấm. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền của các dân tộc trong việc sử dụng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của mình. Đồng thời, Nhà nước thực hiện các chính sách phát triển toàn diện về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế và hạ tầng nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để các dân tộc phát huy nội lực, cùng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Điều 5). Những quy định và chính sách này có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm công bằng xã hội, giữ gìn sự đa dạng văn hoá và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

1/ Trình bày những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc được quy định trong Hiến pháp. Vì sao các dân tộc cần bình đẳng, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau?

2/ Nêu trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của Hiến pháp về chính sách dân tộc.

Hiến pháp khẳng định: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.

b) Quy định về đường lối đối ngoại

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới (Điều 12). Quy định này có ý nghĩa then chốt trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đất nước.
2. Thông qua việc mở rộng và phát triển quan hệ với các đối tác, hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời gian qua đã góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định. Đồng thời, hoạt động đối ngoại cũng góp phần mở ra nhiều thị trường, thu hút được nhiều nguồn vốn, công nghệ, tri thức từ bên ngoài để phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tính đến tháng 1 năm 2026, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với 195 quốc gia, trong đó có 15 đối tác chiến lược toàn diện. Những kết quả này góp phần nâng cao vị thế và uy tín quốc gia trong cộng đồng quốc tế.

? *Nêu những nội dung cơ bản về đường lối đối ngoại của Việt Nam theo quy định của Hiến pháp. Giải thích vì sao Việt Nam cần thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác.*

Hiến pháp khẳng định Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trong đó nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước.

b. Quyền lực chính trị ở Việt Nam có thể được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau.

c. Nhân dân có thể thực hiện quyền lực nhà nước bằng nhiều hình thức khác nhau như tham gia bầu cử, góp ý kiến, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc thông qua đại biểu do mình bầu ra.

d. Ở Việt Nam, ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp được tách biệt và độc lập.

e. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một cơ quan nhà nước có quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

g. Nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, sử dụng Hiến pháp và pháp luật làm công cụ chủ yếu để quản lí xã hội.

2. Em hãy lập bảng theo mẫu sau và điền quy định của Hiến pháp tương ứng với từng nội dung:

Nội dung	Quy định của Hiến pháp
Chủ quyền, lãnh thổ	
Hình thức chính thể nhà nước	
Bản chất nhà nước	
Hình thức nhân dân thực hiện quyền lực	
Nguyên tắc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước	
Các chủ thể tham gia thực hiện quyền lực chính trị	
Chính sách dân tộc của Việt Nam	
Chính sách đối ngoại của Việt Nam	

3. Em hãy nêu một số ví dụ thực tế vi phạm quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị và phân tích hậu quả của hành vi vi phạm đó.

4. Em hãy đọc tình huống sau để trả lời câu hỏi:

Trong giờ thảo luận nhóm về nội dung "Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân", M và bạn nảy sinh bất đồng quan điểm.

M cho rằng: "Nhân dân chỉ thực hiện quyền lực nhà nước thông qua việc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Khi bầu cử kết thúc là nhân dân đã hoàn thành việc thực hiện quyền lực của mình, các đại biểu trúng cử sẽ làm việc trong các

cơ quan nhà nước và thực hiện nhiệm vụ theo quy định, nhân dân không có quyền can thiệp vào quá trình thực hiện nhiệm vụ đó nữa".

Bạn của M không đồng tình và nêu ý kiến: "Bầu cử chỉ là một trong rất nhiều hình thức để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Thông qua bầu cử, nhân dân đã uỷ quyền cho các đại biểu, vì vậy hoạt động của họ phải thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân và nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đại biểu này và hoạt động của các cơ quan nhà nước.".

Mỗi bạn đều cố gắng bảo vệ quan điểm của mình khiến cuộc thảo luận trở nên căng thẳng.

1/ Trong hai quan điểm trên, quan điểm nào phản ánh đúng và đầy đủ tinh thần của Hiến pháp về cách thức thực hiện quyền lực nhà nước? Vì sao?

2/ Theo Hiến pháp, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng những hình thức nào?

3/ Em hãy viện dẫn các quy định của Hiến pháp để giải thích giúp M và bạn của M hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa nhân dân và Nhà nước.

VẬN DỤNG

1. Em hãy vẽ một bức tranh hoặc thiết kế một khẩu hiệu tuyên truyền cho mọi người thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị.
2. Em hãy viết một bài luận trình bày ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tôn trọng, chấp hành các quy định của Hiến pháp về chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ trong đời sống hằng ngày và chia sẻ sản phẩm với cả lớp.

sach-giao-khoa.com

Bài 16: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân theo các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với độ tuổi.*
- *Phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.*

MỞ ĐẦU

Trong xã hội hiện đại, quyền con người và quyền công dân là những giá trị cốt lõi, phản ánh mức độ văn minh và trình độ phát triển của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, các quyền này được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, từ đó nâng cao ý thức ứng xử văn minh và tuân thủ pháp luật trong cuộc sống hằng ngày.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định.

KHÁM PHÁ

1. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về quyền con người

Em hãy đọc các thông tin, tình huống sau để trả lời câu hỏi:

❶ Quyền con người là những quyền tự nhiên, cơ bản vốn có của mỗi người, được pháp luật thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện.

❷ Hiến pháp Việt Nam khẳng định quyền con người, quyền công dân được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm. Mọi người có quyền sống và được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm. Cá nhân có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, chỗ ở, cùng với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Hiến pháp đồng thời bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền nghiên cứu khoa học, sáng tạo văn hoá, và quyền bình đẳng trong tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hoá, giáo dục. Những quy định này không chỉ phù hợp với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, mà còn tạo cơ sở pháp lí quan trọng để mỗi cá nhân được phát triển toàn diện trong xã hội.

3 Trong khi dọn dẹp vệ sinh ven đường, cô T phát hiện một em bé sơ sinh bị bỏ rơi. Cô vội vàng đưa em đến bệnh viện để kiểm tra sức khoẻ, sau đó tiến hành các thủ tục nhận nuôi theo quy định của pháp luật.

?

1/ Hãy nêu một số quyền cơ bản của con người được quy định trong Hiến pháp và phân loại các quyền đó theo nhóm (gợi ý: quyền về thân thể, quyền tự do cá nhân, quyền kinh tế – văn hoá – xã hội).

2/ Hành vi bỏ rơi trẻ em trong tình huống 3 vi phạm quy định nào của Hiến pháp về quyền con người? Hành vi đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?

3/ Công dân nên làm gì để thực hiện tốt nghĩa vụ tuân theo các quy định của Hiến pháp về quyền con người trong cuộc sống hằng ngày?

Hiến pháp quy định các quyền con người như: quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, chỗ ở, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm; quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật; quyền sở hữu tài sản hợp pháp; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác;...

2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a) Quy định về quyền công dân

* **Quyền công dân về dân sự, chính trị**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định công dân Việt Nam có các quyền dân sự quan trọng như: quyền có nơi ở hợp pháp; quyền tự do đi lại và cư trú trong nước; quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định; quyền bình đẳng nam, nữ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, Hiến pháp còn ghi nhận công dân còn có các quyền chính trị như: quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định; quyền bầu cử khi đủ 18 tuổi, quyền ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận, kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết đối với công dân khi đủ 18 tuổi khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

?

1/ Hãy chỉ ra sự khác biệt trong quy định của Hiến pháp giữa quyền con người và quyền công dân.

2/ Nêu ý nghĩa của việc thực hiện quyền công dân về dân sự, chính trị.

3/ Hãy nêu một số ví dụ về việc thực hiện tốt quyền dân sự, chính trị của công dân mà em biết.

* **Quyền công dân về kinh tế, văn hoá, xã hội**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Bên cạnh các quyền về dân sự, chính trị, Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định công dân có các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm bảo đảm điều kiện sống, học tập, lao động và phát triển toàn diện. Cụ thể:

Về kinh tế, công dân có quyền sở hữu tài sản hợp pháp; quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm; quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; được bảo đảm điều kiện lao động công bằng, an toàn, được hưởng lương và chế độ nghỉ ngơi; được bảo đảm an sinh xã hội.

Về văn hoá, công dân có quyền nghiên cứu khoa học, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng các giá trị văn hoá; quyền tham gia đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá; quyền sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp và xác định dân tộc của mình.

Về xã hội, công dân có quyền học tập; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bình đẳng trong sử dụng dịch vụ y tế; quyền kết hôn, li hôn trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, bình đẳng; quyền được sống trong môi trường trong lành gắn với nghĩa vụ bảo vệ môi trường; quyền được bảo đảm an sinh xã hội.

?

1/ Hãy xác định các quyền của công dân được Hiến pháp quy định theo từng lĩnh vực (kinh tế, văn hoá, xã hội) và cho biết ý nghĩa của việc thực hiện những quyền này.

2/ Hãy nêu một số ví dụ về việc thực hiện tốt quyền kinh tế, văn hoá, xã hội của công dân mà em biết.

Hiến pháp quy định:

– Công dân có các quyền về chính trị, dân sự như: quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình; quyền bầu cử khi đủ 18 tuổi trở lên; quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi trở lên; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân khi đủ 18 tuổi trở lên; quyền có nơi ở hợp pháp; quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định;...
– Công dân có các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội như: quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp; quyền học tập;...

b) Quy định về nghĩa vụ cơ bản của công dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, xã hội (Điều 15). Hiến pháp quy định công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quân sự, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 44, 45). Đồng thời, công dân phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Điều 46) và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật (Điều 47). Những quy định này không chỉ tạo cơ sở pháp lí để bảo vệ lợi ích quốc gia, duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, mà còn thể hiện chuẩn mực về trách nhiệm và đạo đức công dân. Qua đó, Hiến pháp gắn kết trách nhiệm cá nhân với sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

1/ Hãy nêu các nghĩa vụ cơ bản của công dân và giải thích vì sao quyền công dân luôn gắn liền với nghĩa vụ công dân.

2/ Hãy nêu ví dụ về việc thực hiện các nghĩa vụ cơ bản của công dân trong cuộc sống hằng ngày và cho biết việc thực hiện các nghĩa vụ đó mang lại ý nghĩa gì.

Hiến pháp quy định công dân có các nghĩa vụ cơ bản như: nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác; nghĩa vụ học tập; nghĩa vụ bảo vệ môi trường; nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc; nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng; nghĩa vụ nộp thuế; nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy lập bảng theo mẫu sau và điền thông tin phù hợp:

Nhóm quyền/ nghĩa vụ	Nội dung quy định của Hiến pháp	Hành vi thực hiện tốt quyền/ nghĩa vụ trong cuộc sống hằng ngày
Quyền con người		
Quyền công dân về dân sự		
Quyền công dân về chính trị		
Quyền công dân về kinh tế		
Quyền công dân về xã hội		
Quyền công dân về văn hoá		
Nghĩa vụ cơ bản của công dân		

2. Em hãy chỉ ra một số hành vi thể hiện sự tôn trọng hoặc không tôn trọng các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3. Em hãy đọc trường hợp sau để thực hiện yêu cầu:

Vì hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ muốn N học xong lớp 7 sẽ nghỉ học để phụ giúp công việc buôn bán của gia đình. N rất buồn, muốn đi học tiếp nhưng không biết phải làm gì để thuyết phục bố mẹ thay đổi ý kiến.

1/ Việc bố mẹ cho N nghỉ học là phù hợp hay không phù hợp với quy định của Hiến pháp? Vì sao?

2/ Hãy đề xuất cách để giúp N thuyết phục bố mẹ cho đi học tiếp.

VẬN DỤNG

1. Dựa trên các quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, em hãy thiết kế một Bảng quy tắc ứng xử dành cho học sinh trong nhà trường.

   Yêu cầu: Liệt kê ít nhất 5 việc nên làm (để thực hiện quyền) và 5 việc không được làm (để tránh vi phạm nghĩa vụ).

   Hình thức: Trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy, infographic hoặc bảng kẻ tay trang trí sinh động để dán tại góc học tập của lớp.

2. Em hãy cùng nhóm bạn đưa ra các giải pháp nâng cao ý thức chấp hành Hiến pháp, pháp luật cho học sinh trong trường học và chia sẻ lại với cả lớp.

Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân theo quy định của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*
- *Phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.*

MỞ ĐẦU

Ở Việt Nam, chế độ và chính sách của Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường được quy định tại Chương III của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Những quy định này thể hiện định hướng phát triển toàn diện, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Bài học này sẽ giúp em hiểu rõ hơn các quy định của Hiến pháp trong những lĩnh vực trên, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác tuân thủ Hiến pháp bằng những hành vi thiết thực, phù hợp với độ tuổi trong đời sống hằng ngày.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường của Việt Nam hiện nay.

KHÁM PHÁ

1. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, đồng thời chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (Điều 50). Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đồng thời bảo hộ tài sản hợp pháp và không thực hiện quốc hữu hoá trái pháp luật (Điều 51).

Hiến pháp cũng xác định đất đai, tài nguyên thiên nhiên và các tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lí (Điều 53); việc giao đất, sử dụng đất, thu hồi hoặc trưng dụng đất phải tuân theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và bồi thường thoả đáng khi cần thiết vì mục đích quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 54). Ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính công được quản lí thống nhất, sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch; mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế – xã hội và quản lí nhà nước (Điều 55, Điều 56).

?

1/ Hãy nêu các nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế và cho biết những nội dung đó nhằm hướng tới mục tiêu gì trong việc phát triển đất nước.

2/ Nêu một ví dụ về việc thực hiện quy định của Hiến pháp về kinh tế mà em biết.

Hiến pháp khẳng định nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lí là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lí; ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lí và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật,...

sách-giáo-khoa.com

2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về xã hội và văn hoá

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Về chính sách xã hội, Hiến pháp khẳng định Nhà nước và xã hội có trách nhiệm đầu tư y tế, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, ưu tiên chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Đồng thời, tập trung phát triển hệ thống an sinh xã hội, trợ giúp người yếu thế (người nghèo, người khuyết tật) và thực hiện chính sách ưu đãi người có công (Điều 58, Điều 59). Quy định này thể hiện bản chất nhân văn của Nhà nước ta, nhằm bảo đảm quyền được chăm sóc sức khoẻ và thụ hưởng phúc lợi công bằng cho mọi công dân, không để ai bị bỏ lại phía sau.

❷ Về chính sách văn hoá, Hiến pháp khẳng định Nhà nước và xã hội chăm lo xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật và thông tin đại chúng để đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân. Hiến pháp cũng nhấn mạnh việc xây dựng môi trường gia đình hạnh phúc và hình thành con người Việt Nam có sức khoẻ, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân (Điều 60). Đây là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, giúp bảo tồn các giá trị truyền thống quý báu, đồng thời tạo động lực để xây dựng con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

1/ Hãy trình bày khái quát các quy định của Hiến pháp về xã hội, văn hoá và cho biết ý nghĩa của việc thực hiện những quy định này.

2/ Nêu một số ví dụ về việc thực hiện quy định của Hiến pháp về xã hội và văn hoá trong thực tiễn.

Hiến pháp Việt Nam quy định:

– Về xã hội: Nhà nước bảo đảm an sinh xã hội cho mọi công dân, tạo điều kiện bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh toàn diện. Nhà nước có chính sách trợ giúp đặc biệt đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người nghèo và các nhóm đối tượng yếu thế khác.

– Về văn hoá: Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật, phát triển các phương tiện thông tin đại chúng đáp ứng nhu cầu của nhân dân; xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khoẻ, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.

3. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về giáo dục

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lí. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài (Điều 61).

1/ Hãy trình bày những nội dung cơ bản của Hiến pháp về giáo dục và giải thích vì sao giáo dục được xác định là quốc sách hàng đầu? Nếu giáo dục không được quan tâm đúng mức thì sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của đất nước?

2/ Nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp về giáo dục trong cuộc sống hằng ngày.

Hiến pháp Việt Nam khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo phát triển giáo dục ở các cấp học, thực hiện phổ cập giáo dục và các chính sách về học bổng, học phí hợp lí; ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng có điều kiện khó khăn, tạo điều kiện để các nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục.

4. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về khoa học, công nghệ

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Khoa học và công nghệ có vai trò then chốt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vị trí quyết định trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội. Nhà nước ưu tiên đầu tư, đồng thời khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học – công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ. Những quy định này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước ta, coi khoa học và công nghệ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia và chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời đại mới.

❷ Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72 của Bộ Chính trị Khoá XIII xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá then chốt để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước. Các nghị quyết nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ trong quản lí nhà nước, sản xuất kinh doanh, giáo dục, y tế và đời sống xã hội; xây dựng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và làm chủ công nghệ mới.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Chính phủ đã triển khai nhiều hoạt động như: xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia; áp dụng căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng dịch vụ công trực tuyến; đưa nền tảng số vào dạy học, khám chữa bệnh từ xa, quản lí đô thị thông minh; tổ chức TECHFEST hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,... Những hoạt động này góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, tăng hiệu quả quản lí nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, hiện đại hoá đất nước.

1/ Hãy trình bày khái quát quy định của Hiến pháp về khoa học và công nghệ.

2/ Tại sao khoa học và công nghệ được đặt ở vị trí quốc sách hàng đầu và được Bộ Chính trị xác định là đột phá then chốt để phát triển nhanh và bền vững đất nước?

3/ Nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp về khoa học, công nghệ trong cuộc sống hằng ngày.

Hiến pháp khẳng định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Nhà nước ưu tiên đầu tư, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và tạo điều kiện để mọi người tham gia, thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học, công nghệ.

5. Nội dung cơ bản của Hiến pháp về môi trường

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại, là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, hoà bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn cầu. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lí nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

❷ Những năm qua, người dân ở xã D đã chủ động áp dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất và sinh hoạt, như: lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm, phân loại rác thải tại nguồn và sử dụng điện mặt trời nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, các hộ gia đình còn tích cực tham gia các hoạt động dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh và nghiêm túc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại địa phương.

?

1/ Hãy trình bày những nội dung cơ bản của Hiến pháp về bảo vệ môi trường và giải thích vì sao bảo vệ môi trường được coi là nhiệm vụ quan trọng gắn liền với phát triển kinh tế – xã hội.

2/ Công dân nên làm gì để thực hiện tốt quy định của Hiến pháp về môi trường trong cuộc sống hằng ngày?

3/ Nêu một ví dụ về hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về môi trường trong thực tế và cho biết hành vi vi phạm đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?

Hiến pháp khẳng định Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường nhằm quản lí, sử dụng có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường; xử lí nghiêm những tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Nhà nước Việt Nam khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để phát triển đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

b. Nhà nước Việt Nam chú trọng xây dựng cơ chế, môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế cùng phát triển, bảo đảm tăng trưởng ổn định và bền vững.

c. Nhà nước Việt Nam quan tâm và thực hiện nhiều chính sách để nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

d. Trong quá trình phát triển, Nhà nước Việt Nam có xu hướng ưu tiên tăng trưởng kinh tế, còn các lĩnh vực xã hội khác đôi khi chưa được chú trọng tương xứng.

e. Thực hiện quy định của Hiến pháp góp phần nâng cao tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Em hãy lập bảng theo mẫu sau và điền vào các thông tin phù hợp:

Nội dung	Quy định của Hiến pháp	Hành vi/ việc làm thực hiện tốt quy định của Hiến pháp
Kinh tế		
Xã hội		
Văn hoá		
Giáo dục		
Khoa học, công nghệ		
Môi trường		

3. Hãy nêu một số hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, giáo dục, môi trường mà em biết. Với mỗi hành vi, thực hiện:

– Xác định hành vi vi phạm quy định nào của Hiến pháp.

– Cho biết hậu quả của hành vi vi phạm.

– Đề xuất cách ứng xử phù hợp.

VẬN DỤNG

Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm truyền thông (tờ rơi, video ngắn, kịch bản đóng vai, poster,...) nhằm tuyên truyền, phổ biến để những người xung quanh hiểu về tác hại của rác thải nhựa đối với môi trường và sức khoẻ con người, đồng thời nâng cao ý thức hạn chế sử dụng rác thải nhựa, tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và sản phẩm tái chế trong đời sống hằng ngày.

ksach-giao-khoa.com

CHỦ ĐỀ 9

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 18: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Nêu được vai trò và mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Ủng hộ, xây dựng hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm nhiều bộ phận cấu thành, mỗi bộ phận giữ một vị trí, chức năng riêng nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là phục vụ lợi ích của nhân dân và dân tộc. Các bộ phận trong hệ thống có mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam; đồng thời nhận thức được vai trò và mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống này. Từ đó, các em hình thành được nhận thức đúng đắn, bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân, góp phần xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Theo em, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có vai trò gì trong hệ thống chính trị?

sách-giáo-khoa.com

KHÁM PHÁ

1. Đặc điểm và cấu trúc của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hệ thống chính trị Việt Nam mang tính nhất nguyên chính trị. Tất cả hệ thống chính trị đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình phát triển đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam từng bước đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

❷ Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức, các tổ chức có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất. Tính thống nhất cao của hệ thống này được thể hiện trên nhiều phương diện như: sự thống nhất về tổ chức lãnh đạo (trong suốt quá trình hình thành và phát triển chỉ chịu sự lãnh đạo của duy nhất một đảng), sự thống nhất về mục tiêu chính trị (hoạt động của tất cả các tổ chức trong hệ thống đều hướng tới mục tiêu chung là xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với đặc trưng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện), sự thống nhất về các nguyên tắc hoạt động,...

❸ Hệ thống chính trị Việt Nam mang tính nhân dân sâu sắc. Các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam được thành lập bởi các tầng lớp nhân dân, xuất phát từ lợi ích của chính nhân dân và được duy trì các hoạt động bởi sự tham gia tích cực của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng chính trị duy nhất có khả năng tập hợp quần chúng lao động đông đảo để thực hiện các nhiệm vụ của dân tộc. Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được nhân dân bầu ra và hoạt động để phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội là hình thức tổ chức, tập hợp của các tầng lớp nhân dân trong cả nước. Do vậy, các tổ chức này đều đại diện và bảo vệ cho lợi ích của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân.

? *Hãy trình bày các đặc điểm chính của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc điểm sau:

– Tính nhất nguyên chính trị: Hệ thống chính trị Việt Nam chỉ tồn tại một đảng chính trị duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị.

– Tính thống nhất: Hệ thống chính trị Việt Nam thống nhất về tổ chức lãnh đạo, thống nhất về mục tiêu chính trị, thống nhất về nguyên tắc tổ chức và hoạt động.

– Tính nhân dân: Tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

b) Cấu trúc của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc thông tin, quan sát sơ đồ để trả lời câu hỏi:

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm các đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống cấu trúc, chức năng với các cơ chế vận hành và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực thi quyền lực chính trị.



Sơ đồ cấu trúc hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1/ Hãy xác định các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị Việt Nam và chia sẻ hiểu biết của em về từng bộ phận đó.

2/ Học sinh nên làm gì để góp phần ủng hộ, xây dựng hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh?

Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ, bao gồm ba tổ chức cấu thành, đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị – xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc hiến định quan trọng được quán triệt xuyên suốt trong hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định: "Đảng Cộng sản Việt Nam – Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội" (khoản 1 Điều 4). Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức giữ vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo trên các lĩnh vực trọng yếu như công tác cán bộ, công tác đối ngoại, an ninh, quốc phòng. Nguyên tắc này đòi hỏi tất cả các tổ chức khác trong hệ thống chính trị phải hoạt động theo đường lối, chủ trương của Đảng và trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Các quy định pháp luật của Nhà nước và các quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải phù hợp, không được trái với đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và phải là sự thể chế hoá để bảo đảm cho các đường lối, chính sách, chủ trương đó được triển khai và thực hiện trong toàn xã hội.

1/ Hãy trình bày nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2/ Nêu một ví dụ để làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tế.

b) Nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là nguyên tắc cốt lõi, xuyên suốt toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị của Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định: "Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" (khoản 1 và khoản 2 Điều 2). Các tổ chức trong hệ thống chính trị đều hoạt động nhằm thực hiện quyền lực của nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời chịu sự giám sát của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về các quyết định của mình. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tôn trọng nhân dân, tận tuỵ phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện vai trò tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời tiếp nhận, phản ánh ý kiến của nhân dân và tham gia giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Luật Trưng cầu ý dân được Quốc hội thông qua năm 2015 thể hiện việc Nhà nước tạo cơ sở pháp lí để cử tri cả nước trực tiếp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu để quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước như: Toàn văn Hiến pháp hoặc một số nội dung quan trọng của Hiến pháp; vấn đề đặc biệt quan trọng về chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của quốc gia;... bảo đảm để nhân dân trực tiếp thể hiện ý chí của mình trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.

?

1/ Hãy nêu nội dung của nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân và giải thích vì sao nguyên tắc này có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động của hệ thống chính trị.

2/ Hãy nêu các cách để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước và giải thích ngắn gọn về các cách đó.

c) Nguyên tắc tập trung dân chủ

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

1. Nguyên tắc tập trung dân chủ là một trong những nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt trong hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam. Nội dung cốt lõi của nguyên tắc này là sự kết hợp hài hoà giữa việc phát huy quyền làm chủ, tự do thảo luận với việc tăng cường kỉ luật, kỉ cương và quản lí thống nhất. Biểu hiện cụ thể là các tổ chức trong hệ thống chính trị được tổ chức và hoạt động theo chế độ tập thể, bảo đảm sự tham gia thảo luận dân chủ trước khi quyết định; thực hiện tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách. Các quyết định quan trọng được thông qua theo nguyên tắc đa số và sau khi đã có kết quả biểu quyết thì mọi tổ chức, cá nhân phải nghiêm túc chấp hành, bảo đảm thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương. Việc thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này không chỉ đảm bảo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn hệ thống mà còn tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

sach-giao-khoa.com

❷ Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm tới, Uỷ ban nhân dân xã A đã tổ chức cuộc họp với sự tham gia của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn. Tại cuộc họp, các thành viên được tạo điều kiện trình bày ý kiến, đề xuất giải pháp về phát triển sản xuất, đầu tư hạ tầng và bảo đảm an sinh xã hội. Các quan điểm khác nhau đều được lắng nghe, thảo luận công khai, dân chủ. Sau khi thảo luận, tập thể Uỷ ban nhân dân xã tiến hành biểu quyết và thống nhất lựa chọn phương án theo nguyên tắc đa số. Trên cơ sở kết quả đó, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã ban hành quyết định và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn.

?

1/ Hãy nêu nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ và chỉ ra các biểu hiện cụ thể của nguyên tắc này trong hoạt động của hệ thống chính trị.

2/ Hãy chỉ ra các chi tiết thể hiện tính dân chủ, tính tập trung trong cuộc họp tại Uỷ ban nhân dân xã A và nêu một ví dụ thực tế về việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức đoàn thể tại địa phương nơi em sinh sống.

d) Nguyên tắc pháp quyền

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Nguyên tắc pháp quyền là cơ sở quan trọng để đảm bảo mọi hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam diễn ra đúng trật tự, ổn định và hiệu quả. Nguyên tắc này được quy định tại Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), cụ thể: "Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật" (khoản 3 Điều 4), "Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật" (khoản 1 Điều 8), "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật" (khoản 3 Điều 9). Như vậy, tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị Việt Nam đều phải nằm trong khuôn khổ của pháp luật, không được vượt ra ngoài khuôn khổ đó. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều phải tôn trọng, thực hiện Hiến pháp, pháp luật; bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật của bất kì tổ chức, cá nhân nào cũng sẽ bị xử lí nghiêm minh, công bằng theo quy định của pháp luật.

❷ Ông H – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh A, nhận được đơn đề nghị của một doanh nghiệp xin cấp phép xây dựng khu nghỉ dưỡng trên diện tích đất rừng phòng hộ của địa phương, kèm theo cam kết đóng góp lớn cho ngân sách và tạo nhiều việc làm cho người dân. Sau khi chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, trong đó có Sở Nông nghiệp và Môi trường, rà soát các quy định của pháp luật, ông H xác định khu vực đề xuất thuộc diện rừng phòng hộ cần được bảo vệ nghiêm ngặt, không đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng khi chưa có sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương. Trên cơ sở đó, ông H đã ban hành văn bản từ chối đề nghị của doanh nghiệp, đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp nghiên cứu, lựa chọn địa điểm khác phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật.

1/ Hãy nêu nội dung cơ bản của nguyên tắc pháp quyền và giải thích vì sao mọi tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2/ Ông H đã căn cứ vào đâu để đưa ra quyết định từ chối đề nghị của doanh nghiệp? Việc làm này thể hiện ông đang thực hiện nguyên tắc nào của hệ thống chính trị Việt Nam?

Hệ thống chính trị Việt Nam vận hành thống nhất dựa trên các nguyên tắc cơ bản như: nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc pháp quyền.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa các nguyên tắc này tạo nên một chỉnh thể thống nhất, giúp phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân, giúp bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội hoạt động kỉ cương, minh bạch, đảm bảo sự quản lí thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong khuôn khổ pháp luật.

3. Vai trò và mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam

Em hãy đọc thông tin trong bảng sau để trả lời câu hỏi:

Tổ chức	Vai trò
Đảng Cộng sản Việt Nam	Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị, giữ vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội qua những nội dung chủ yếu như: Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, chủ trương phát triển kinh tế – xã hội...; đồng thời, Đảng là người lãnh đạo và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.
Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong hệ thống chính trị Việt Nam, thông qua Hiến pháp và pháp luật, Nhà nước công khai thừa nhận và bảo vệ quyền lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội; ghi nhận địa vị pháp lí, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên hoạt động theo quy định của pháp luật. Nhà nước là thiết chế thực hiện quyền lực nhà nước, tổ chức và quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật,...

Tổ chức	Vai trò
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Là bộ phận của hệ thống chính trị Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

?

1/ Hãy trình bày vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị và cho biết vai trò đó được thể hiện như thế nào trong việc lãnh đạo đất nước.

2/ Hãy phân tích vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam và giải thích vì sao Nhà nước được xem là công cụ quan trọng nhất để quản lí xã hội. Nêu một hoạt động cụ thể của Nhà nước mà em biết.

3/ Hãy nêu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và nêu một ví dụ về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương mà em biết.

b) Mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, phối hợp chặt chẽ, tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện bằng việc đề ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương; định hướng tổ chức và hoạt động của Nhà nước và Mặt trận; thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước, trong Mặt trận và các tổ chức thành viên; thông qua công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, vận động và nêu gương.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật và tổ chức thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước. Nhà nước đồng thời ghi nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, xác lập địa vị pháp lí của Mặt trận Tổ quốc trong Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm các điều kiện pháp lí và vật chất để Đảng và Mặt trận hoạt động đúng quy định.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Mặt trận tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội; phối hợp với Nhà nước trong các hoạt động như bầu cử, xây dựng pháp luật, giới thiệu hội thẩm nhân dân, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân.

Hãy mô tả mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Em rút ra nhận xét gì về đặc điểm mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam?

Hệ thống chính trị Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất, được tổ chức và vận hành nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lí xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,...

Các tổ chức này có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ".

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các nhận định về cấu trúc, đặc điểm, nguyên tắc hoạt động, vai trò và mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có tính thống nhất cao.

b. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

c. Hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam dựa trên cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ.

d. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam được biểu hiện thông qua việc nhân dân được trực tiếp thực hiện tất cả các quyền lực nhà nước.

e. Tính thống nhất của hệ thống chính trị Việt Nam thể hiện ở chỗ: các tổ chức trong hệ thống chính trị đều có chức năng và nhiệm vụ giống nhau.

2. Em hãy lập bảng theo mẫu sau và điền vào bảng những thông tin phù hợp:

Nội dung	Biểu hiện của nguyên tắc trong hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam	Ví dụ minh hoạ trong thực tế
Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam		
Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân		
Nguyên tắc tập trung dân chủ		
Nguyên tắc pháp quyền		

3. Em hãy đọc thông tin để thực hiện yêu cầu:

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách lớn như: thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; phát triển giáo dục, khoa học – công nghệ; bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội cho nhân dân.

Yêu cầu:

– *Hãy xác định trách nhiệm của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trên của Đảng.*

– *Nêu những việc em có thể làm để góp phần thực hiện tốt các chủ trương, chính sách trên của Đảng trong thực tế.*

VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một bài luận về vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống chính trị nước ta hiện nay.
2. Em hãy tìm hiểu và viết bài chia sẻ về hoạt động Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương em.

sach-giao-khoa.com

Bài 19: Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Thể hiện sự ủng hộ đối với Chủ tịch nước và xây dựng Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.*
- *Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

Trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức và điều hành đất nước. Mỗi cơ quan, chức danh đều thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, nhưng cùng hướng tới mục tiêu bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy sự phát triển bền vững của quốc gia. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ; từ đó hình thành nhận thức đúng đắn, bồi dưỡng ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ Việt Nam hiện nay.

KHÁM PHÁ

1. Chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 69

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

② Theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Quốc hội có những chức năng, nhiệm vụ sau đây:

Chức năng	Lập hiến và lập pháp	Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước	Giám sát tối cao
Nhiệm vụ	– Làm và sửa đổi Hiến pháp; – Làm và sửa đổi luật.	– Quyết định mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội; chính sách tài chính, tiền tệ, thuế; dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước. – Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch nước, Thủ tướng...); quyết định thành lập bộ, địa giới hành chính tỉnh. – Quyết định chính sách dân tộc, tôn giáo, đối ngoại; quyết định vấn đề chiến tranh, hoà bình và trưng cầu ý dân. – ...	– Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật; – Xét báo cáo công tác của các cơ quan cao nhất; – Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; – Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

③ Sau 35 ngày làm việc với tinh thần đổi mới, trách nhiệm và quyết tâm cao, Kì họp thứ 9, Quốc hội khoá XV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Quốc hội đã xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thông qua 34 luật và 13 nghị quyết quy phạm pháp luật, cho ý kiến đối với 6 dự án luật khác; xem xét, quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc rút ngắn nhiệm kì Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2021 – 2026, quyết định ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2026 – 2031, thành lập Hội đồng Bầu cử quốc gia; xem xét, quyết định công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó, Quốc hội đã xem xét, quyết định các nội dung về tài chính, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các dự án quan trọng; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

?

1/ Hãy trình bày vai trò của Quốc hội trong hệ thống chính trị Việt Nam thể hiện qua các chức năng: lập hiến, lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Chức năng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

2/ Quốc hội khoá XV đã thực hiện những chức năng, nhiệm vụ gì trong Kì họp thứ 9? Hãy nêu biểu hiện cụ thể của việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đó trong thông tin trên.

- Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.
- Nhiệm vụ của Quốc hội bao gồm: xây dựng và sửa đổi Hiến pháp, ban hành và sửa đổi luật; giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; giám sát các cơ quan nhà nước Trung ương; quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế – xã hội của đất nước; bầu, phê chuẩn một số chức danh của các cơ quan nhà nước ở Trung ương;...

2. Chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 86

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.

❷ Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giữ vai trò thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Chủ tịch nước thực hiện các nhiệm vụ then chốt về đối nội và đối ngoại, thể hiện vị thế đại diện của Nhà nước. Cụ thể, Chủ tịch nước công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo cao nhất của Nhà nước; quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm Thẩm phán, đại sứ, cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan trọng yếu theo quy định của pháp luật; phong hàm quân sự cấp tướng; tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự quốc gia. Những nhiệm vụ này không chỉ đảm bảo sự thống nhất trong quyền lực nhà nước mà còn khẳng định tính biểu tượng thiêng liêng của chủ quyền dân tộc, thể hiện vai trò quan trọng của Chủ tịch nước trong các hoạt động đối ngoại, bảo vệ đất nước và duy trì trật tự, an ninh quốc gia.

❸ Nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trường Trung học phổ thông B tổ chức cuộc thi thiết kế video ngắn với chủ đề "Vị thế Việt Nam trong em" dành cho toàn thể học sinh. Trong quá trình tìm kiếm tư liệu cho bài dự thi, C và các bạn trong nhóm đặc biệt ấn tượng với các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch nước nên đã lựa chọn xây dựng một đoạn video lồng ghép hình ảnh Chủ tịch nước đón tiếp các nguyên thủ quốc gia và tham dự các diễn đàn quốc tế lớn, kèm theo phần thuyết minh thể hiện sự trân trọng và niềm tự hào về hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Sau cuộc thi, nhóm tiếp tục chia sẻ video trên trang cá nhân nhằm lan toả những thông tin tích cực, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc trong cộng đồng.

1/ Hãy trình bày các chức năng, nhiệm vụ chính của Chủ tịch nước trong hệ thống chính trị Việt Nam. Chức năng nào thể hiện rõ vai trò người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại? Vì sao?

2/ Nêu một ví dụ về hoạt động của Chủ tịch nước và cho biết Chủ tịch nước đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ gì thông qua hoạt động đó.

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; đề nghị Quốc hội bầu hoặc miễn nhiệm một số chức danh cao trong Nhà nước; bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Chính phủ; quyết định tặng thưởng, phong hàm, nhập, thôi hoặc tước quốc tịch; thống lĩnh lực lượng vũ trang; tiếp nhận đại sứ và thực hiện việc kí kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước;...

3. Chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 94

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

❷ Với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, Chính phủ là cơ quan duy trì sự thống nhất và điều phối toàn bộ hoạt động quản lí quốc gia trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Chính phủ chịu trách nhiệm bảo đảm hiệu lực và sự vận hành của bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, góp phần duy trì ổn định và phát triển của đất nước.

Trong tư cách là cơ quan chấp hành của Quốc hội, Chính phủ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Hiến pháp, luật, pháp lệnh và các nghị quyết của Quốc hội; đề xuất dự án luật, các chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch ngân sách, chương trình và chính sách quan trọng của quốc gia; báo cáo công tác, giải trình và chịu sự giám sát của Quốc hội về các quyết định và hoạt động hành chính. Các nhiệm vụ và quyền hạn này giúp cụ thể hoá các quyết sách lập pháp thành hành động thực tiễn, bảo đảm sự vận hành hiệu quả, thống nhất của nền hành chính quốc gia và phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

1/ Hãy phân tích vai trò của Chính phủ trong hệ thống chính trị Việt Nam thể hiện qua các chức năng: tổ chức thi hành pháp luật, quản lí các lĩnh vực đời sống xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

2/ Vì sao nói Chính phủ có vai trò trung tâm trong tổ chức và điều hành hoạt động hành chính nhà nước?

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp và là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ có nhiệm vụ đề xuất và trình Quốc hội các dự án luật, pháp lệnh, ngân sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách quốc gia; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật; quản lí thống nhất các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự và an toàn xã hội; bảo đảm hoạt động hiệu quả của bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy sắp xếp các việc làm dưới đây vào đúng cột chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ trong bảng sau.

a. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết.
b. Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh.
c. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết, pháp lệnh.
d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ.
e. Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước.
g. Quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương.
h. Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.
i. Sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật.
k. Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài.
l. Hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội	Chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch nước	Chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ

2. Các nhận định sau đây đúng hay sai? Vì sao?

a. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Quốc hội có hai chức năng là: lập hiến, lập pháp và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

c. Chủ tịch nước có nhiệm vụ ban hành luật.

d. Chủ tịch nước thay mặt Nhà nước về đối ngoại.

e. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp.

g. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

3. Việc làm nào sau đây thể hiện ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh trong việc tôn trọng, xây dựng và bảo vệ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ? Giải thích vì sao.

a. Chủ động tìm hiểu Hiến pháp và pháp luật để hiểu đúng vị trí, chức năng của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ.

b. Lên án, phê phán các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ.

c. Thực hiện nghiêm túc quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước.

d. Không chia sẻ, bình luận các thông tin sai lệch, xuyên tạc về các cơ quan nhà nước; biết kiểm chứng thông tin từ nguồn chính thống.

e. Báo cho thầy cô, nhà trường hoặc người có trách nhiệm khi phát hiện hành vi sai trái gây ảnh hưởng tiêu cực đến Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ.

g. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông.

h. Giữ thái độ tôn trọng khi thảo luận các nội dung liên quan đến Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ.

4. Em hãy đọc thông tin sau để thực hiện yêu cầu:

Từ ngày 27 – 29/09/2024, 306 học sinh được lựa chọn từ các tỉnh thành trên cả nước đã vào vai đại biểu tham gia phiên họp giả định "Quốc hội trẻ em" lần thứ II, năm 2024 do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Văn phòng Quốc hội tổ chức. Trong chương trình, các học sinh đã được đóng vai thành đại biểu Quốc hội và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Quốc hội và Chính phủ để thực hiện phiên chất vấn và trả lời chất vấn xoay quanh hai vấn đề "Phòng, chống bạo lực học đường" và "Phòng, chống tác hại của thuốc lá, chất kích thích, nhất là trong môi trường học đường". Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn, các học sinh đều rất nghiêm túc và tự tin khi nhập vai, đối đáp trôi chảy, thể hiện sự quan tâm nghiêm túc và hiểu biết về tổ chức, hoạt động của Quốc hội, Chính phủ và quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến nội dung chất vấn. Những ý kiến của các học sinh tham gia phiên họp đã

phản ánh mong muốn, nguyện vọng chung của trẻ em trên toàn quốc và sẽ được Quốc hội, Chính phủ và các ban, bộ, ngành, đoàn thể nghiên cứu trong quá trình soạn thảo, ban hành chính sách, pháp luật để giải quyết các vấn đề có liên quan tới trẻ em.

Yêu cầu:

– *Hãy chỉ ra những việc làm mà các bạn học sinh trong thông tin trên đã thực hiện để góp phần ủng hộ, xây dựng Quốc hội và Chính phủ.*

– *Hãy nêu những việc học sinh nên làm trong cuộc sống hằng ngày để góp phần ủng hộ, xây dựng Quốc hội và Chính phủ.*

VẬN DỤNG

Em hãy tìm hiểu và ghi lại tên, thời gian diễn ra một kì họp Quốc hội gần đây nhất. Hãy nêu tên một bộ luật hoặc nghị quyết quan trọng đã được Quốc hội biểu quyết thông qua trong kì họp đó. Cho biết kết quả này đã mang lại lợi ích thiết thực gì cho đời sống nhân dân và sự phát triển đất nước.

sach-giao-khoa.com

Bài 20: Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.*
- *Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.*
- *Ủng hộ và xây dựng Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân là những cơ quan giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực tư pháp của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoạt động của hai cơ quan này gắn liền với việc bảo vệ công lí, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đồng thời góp phần nâng cao ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong xã hội. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, từ đó hình thành thái độ, hành vi đúng đắn, phù hợp với độ tuổi, góp phần xây dựng, phát triển hệ thống tư pháp nước nhà.

Hãy chia sẻ hiểu biết của em về vai trò của Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

KHÁM PHÁ

1. Chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 102

1. Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.
2. Toà án nhân dân gồm Toà án nhân dân tối cao và các Toà án khác do luật định.
3. Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

❷ Toà án nhân dân thực hiện quyền tư pháp bao gồm quyền xét xử, giải quyết về các tranh chấp, vi phạm pháp luật, về những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Khi thực hiện quyền tư pháp, Toà án nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn như: Xét xử, giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự (gồm vụ án dân sự và việc dân sự), vụ việc phá sản và vụ án, vụ việc khác theo quy định của pháp luật; Giải quyết, xét xử vi phạm hành chính theo quy định của luật; Bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; Phát hiện, kiến nghị về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc theo quy định của luật; Giải thích việc áp dụng pháp luật trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc; Tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; phát triển án lệ; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án theo quy định của luật;... (Điều 3 Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

EM CÓ BIẾT?

Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Toà án nhân dân tối cao (trích)

Toà án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của các Toà án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của luật.
2. Giám đốc việc xét xử của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao và các Toà án khác, trừ trường hợp do luật định.
3. Phúc thẩm vụ án hình sự mà bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án nhân dân cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.
4. Tổng kết thực tiễn xét xử của các Toà án, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.
5. Phát triển án lệ.
6. Đào tạo nguồn nhân lực; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên Toà án, Thư kí Toà án, công chức khác, viên chức của Toà án; bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm, Hoà giải viên và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.
7. Quản lí các Toà án nhân dân và Toà án quân sự về tổ chức theo quy định của Luật này và các luật khác có liên quan, bảo đảm độc lập giữa các Toà án theo thẩm quyền xét xử.
8. Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; trình Quốc hội dự án luật, nghị quyết; trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội dự án pháp lệnh, nghị quyết.

EM CÓ BIẾT?

Điều 55. Nhiệm vụ, quyền hạn của Toà án nhân dân cấp tỉnh (trích)

1. Sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của luật.
2. Phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.
3. Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Toà án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của luật.
4. Kiểm tra bản án, quyết định của Toà án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật.
5. Kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân tối cao xem xét, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của luật.

Điều 59. Nhiệm vụ, quyền hạn của Toà án nhân dân khu vực (trích)

1. Sơ thẩm vụ án, vụ việc theo quy định của luật.
2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ và g khoản 2 Điều 3 của Luật này.
3. Kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh xem xét, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Toà án nhân dân khu vực, Toà án nhân dân cấp tỉnh đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của luật.
4. Thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử; đề xuất án lệ.

sách-giáo-khoa.com

1/ Hãy trình bày chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân.

2/ Nêu ví dụ để minh hoạ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân trong thực tế và làm rõ biểu hiện cụ thể của các chức năng, nhiệm vụ trong ví dụ.

- Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có chức năng thực hiện quyền tư pháp.
- Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Bằng hoạt động của mình, Toà án nhân dân góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nâng cao ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 107 (trích)

1. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

3. Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

❷ Chức năng thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội. Khi thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát có các nhiệm vụ, quyền hạn như: tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; yêu cầu khởi tố hoặc tự ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định quan trọng của cơ quan điều tra; quyết định việc truy tố, buộc tội bị cáo tại phiên toà; kháng nghị bản án, quyết định của Toà án trong trường hợp Viện kiểm sát nhân dân phát hiện oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội;...

❸ Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động kiểm tra, giám sát tính hợp pháp của Viện kiểm sát nhân dân đối với các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, bao gồm từ giai đoạn tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm đến giai đoạn điều tra, xét xử và thi hành án. Khi thực hiện chức năng này, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn như: yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư pháp theo đúng quy định của pháp luật; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu để Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong hoạt động tư pháp; xác minh, thu thập tài liệu để làm rõ vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp; xử lí vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục, xử lí nghiêm minh vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;...

EM CÓ BIẾT?

Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.
2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi địa phương mình.

EM CÓ BIẾT?

3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

?

1/ Hãy trình bày chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân.

2/ Nêu ví dụ để minh hoạ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong thực tế và làm rõ biểu hiện cụ thể của các chức năng, nhiệm vụ trong ví dụ.

Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Thông qua các hoạt động của mình, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm minh và thống nhất.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các nhận định về chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người và quyền công dân.

b. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

c. Toà án nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

d. Thông qua hoạt động của mình, Toà án nhân dân góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

e. Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm mọi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp phải được phát hiện, xử lí kịp thời, nghiêm minh.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây đối với Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân? Vì sao?

a. Ông H che giấu, không cung cấp thông tin về vụ án dù được Viện kiểm sát nhân dân yêu cầu.

b. Trường Trung học phổ thông C tổ chức các phiên toà giả định về những vụ án liên quan đến bạo lực học đường để học sinh theo dõi.

c. Khi nhận được giấy triệu tập của Toà án để làm nhân chứng, chị A né tránh, không đến theo yêu cầu.

d. Không đồng tình với một số quan điểm của kiểm sát viên tại phiên toà nên ông N đã gửi thư góp ý dù vụ án đó không liên quan gì đến mình.

3. Em hãy đọc các thông tin sau để thực hiện yêu cầu:

a. Đầu năm 2025, ông N kí hợp đồng mua một căn hộ thuộc dự án của Công ty Bất động sản A tại thành phố H, trong đó hai bên thoả thuận thời điểm bàn giao nhà là cuối năm 2025. Tuy nhiên, khi đến hạn, Công ty A không thực hiện việc bàn giao căn hộ theo cam kết. Sau nhiều lần yêu cầu nhưng không được giải quyết, ông N đã nộp đơn khởi kiện Công ty A tại Toà án nhân dân thành phố H, yêu cầu buộc công ty thực hiện nghĩa vụ giao nhà và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

Sau khi tiếp nhận đơn khởi kiện và thụ lí vụ án theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố H đã tiến hành hoà giải, thu thập chứng cứ và mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự giữa ông N và Công ty A. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân tranh chấp xuất phát từ việc bên bán vi phạm nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng. Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã phân tích và áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 để làm rõ các nội dung liên quan đến "thời điểm bàn giao" và "trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ". Kết thúc quá trình xét xử, Toà án đã ra bản án tuyên ông N thắng kiện, buộc Công ty A phải bàn giao căn hộ, thanh toán khoản lãi do chậm bàn giao và bồi thường các thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

Em hãy xác định chức năng, nhiệm vụ mà Toà án nhân dân thành phố H đã thực hiện trong thông tin trên và nêu biểu hiện cụ thể của chức năng, nhiệm vụ đó trong thông tin.

b. Ngày 08 – 9 – 2025, Toà án nhân dân tỉnh B mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự đối với bị cáo T và 5 đồng phạm về các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" và "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

Tại phiên toà, kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã tham gia xét hỏi, tranh luận, làm rõ hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo và các tình tiết của vụ án. Phần lớn các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Riêng bị cáo T, trong giai đoạn điều tra và truy tố còn quanh co, chưa thừa nhận đầy đủ hành vi phạm tội; tuy nhiên, qua quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà và trên cơ sở chứng cứ đã được thẩm tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Em hãy xác định chức năng, nhiệm vụ mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã thực hiện trong thông tin trên và nêu biểu hiện cụ thể của chức năng, nhiệm vụ đó trong thông tin.

VẬN DỤNG

Em hãy cùng các bạn tìm hiểu về một phiên toà trong thực tế và chia sẻ lại với cả lớp những nội dung sau:

- Các thành phần tham gia phiên toà.
- Trình tự cơ bản của phiên toà.
- Chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân trong từng giai đoạn của phiên toà.

sach-giao-khoa.com

Bài 21: Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân.*
- *Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân.*
- *Ủng hộ và xây dựng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Đơn vị hành chính của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh). Trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; còn đặc khu là đơn vị hành chính được thành lập tại một số khu vực có vị trí quan trọng phù hợp với điều kiện địa lí, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chính quyền địa phương tại các đơn vị hành chính (ngoại trừ đặc khu có dân số thường trú dưới 1 000 người) gồm có Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, từ đó hình thành ý thức thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của bản thân, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng vững mạnh.

Em hãy chia sẻ một hoạt động cụ thể của Hội đồng nhân dân hoặc Uỷ ban nhân dân địa phương nơi em sinh sống và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó.

KHÁM PHÁ

1. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân

a) Chức năng của Hội đồng nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân

quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Trong mô hình chính quyền hai cấp, vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp được phân định rõ rệt: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tập trung vào hoạch định chính sách vĩ mô và chiến lược dài hạn; Hội đồng nhân dân cấp xã đóng vai trò thực thi trực tiếp, sát dân để giải quyết các vấn đề cơ sở.

❷ Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Hội đồng nhân dân có những chức năng sau:

Chức năng đại diện	– Đây là chức năng nền tảng nhất, xác lập vị trí của Hội đồng nhân dân là cơ quan do cử tri (nhân dân địa phương) bầu ra. – Nội dung: + Hội đồng nhân dân đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; Thu thập và chuyển tải tâm tư, nhu cầu của nhân dân địa phương vào các chính sách. + Hội đồng nhân dân là cầu nối duy trì mối liên hệ mật thiết với cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc và tiếp công dân.
Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương	– Đây là chức năng giúp Hội đồng nhân dân cụ thể hoá các quy định của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương mình. – Nội dung: + Thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển, dự toán và phân bổ ngân sách. + Bầu, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cùng cấp. + Quyết định các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn.
Chức năng giám sát	– Đây là chức năng bảo đảm tính thượng tôn pháp luật tại địa phương. – Nội dung: + Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình. + Thực hiện quyền chất vấn các thành viên Uỷ ban nhân dân và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu.

?

1/ Hãy nêu khái quát các chức năng của Hội đồng nhân dân và giải thích vì sao nói Hội đồng nhân dân là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương.

2/ Chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân?

b) *Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân*

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân được phân định rõ rệt theo từng cấp đơn vị hành chính nhằm tối ưu hoá quản lí địa phương. Trong đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có tính vĩ mô, định hướng, chiến lược cho toàn địa phương như: Thông qua quy hoạch tỉnh; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm và hằng năm; quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách cấp tỉnh; quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của địa phương; quyết định biên chế, chính sách cán bộ, công chức; bầu, miễn nhiệm chức danh chủ chốt; quyết định cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân địa phương; quyết định chính sách về đất đai, môi trường, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, văn hoá, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của địa phương; giám sát hoạt động của Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan liên quan trên địa bàn địa phương,...

Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quyết định các vấn đề cụ thể, trực tiếp gắn với đời sống dân cư trên địa bàn như: Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội địa phương; quyết định quy hoạch chi tiết, công trình hạ tầng cơ sở; quyết định dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách địa phương; quyết định chủ trương đầu tư công trình, dự án cơ sở; quyết định biên chế cán bộ theo chỉ tiêu được giao; bầu, miễn nhiệm chức danh chủ chốt của địa phương; quyết định các vấn đề thiết thực liên quan đời sống dân cư cơ sở (đất đai, môi trường, an sinh, giáo dục, y tế, văn hoá,...); giám sát hoạt động của Uỷ ban nhân dân xã,...

?

Hãy trình bày khái quát những nhiệm vụ cơ bản của Hội đồng nhân dân các cấp và so sánh điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã (gợi ý: mức độ, phạm vi, nội dung công việc).

– Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

– Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân phường, Hội đồng nhân dân đặc khu có sự khác biệt theo phạm vi quản lí hành chính, thẩm quyền của từng cấp (cấp tỉnh – cấp xã) và đặc thù của từng khu vực (nông thôn – đô thị). Về cơ bản, Hội đồng nhân dân các cấp có những nhiệm vụ như: Quyết định các biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương; Ban hành nghị quyết thuộc thẩm quyền; Quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương;

Quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự của chính quyền địa phương; Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương; Giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương;...

2. Chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân

a) Chức năng của Uỷ ban nhân dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Uỷ ban nhân dân có chức năng tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ từ cấp trên giao phó. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, vai trò của Uỷ ban nhân dân được phân định rõ rệt: cấp tỉnh tập trung vào quản lí, điều hành mang tính vĩ mô cho toàn địa phương; trong khi đó, cấp xã (xã, phường, đặc khu) đóng vai trò trực tiếp tổ chức thực hiện các chính sách và phục vụ các nhu cầu thiết thực của người dân tại địa bàn.

1/ Uỷ ban nhân dân có những chức năng gì? Hãy trình bày hiểu biết của em về những chức năng đó.

2/ Hãy nêu một ví dụ thực tế tại địa phương em thể hiện chức năng của Uỷ ban nhân dân.

sach-giao-khoa.com

b) Nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

❶ Nhiệm vụ xuyên suốt của Uỷ ban nhân dân ở mọi cấp là tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản cấp trên và hiện thực hoá các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp tại địa phương; quản lí nhà nước trên các lĩnh vực (kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, môi trường,...); tổ chức phát triển địa phương; ban hành và quản lí văn bản hành chính;... Tuy nhiên, nhiệm vụ cụ thể được phân định rõ rệt để tối ưu hoá quản lí: Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đóng vai trò quản trị vĩ mô, tập trung vào việc xây dựng và triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, điều hành ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lí biên chế cán bộ công chức toàn tỉnh. Ngược lại, Uỷ ban nhân dân cấp xã (xã, phường, đặc khu) chú trọng vào quản lí trực tiếp đời sống dân cư và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Riêng đối với khu vực đô thị, Uỷ ban nhân dân phường còn gánh vác các nhiệm vụ đặc thù về quản lí hạ tầng, chỉnh trang đô thị, thực hiện thu phí, lệ phí theo phân cấp và tăng cường phối hợp liên phường để đảm bảo sự phát triển đồng bộ.

❷ Nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân

Cấp tỉnh	
Uỷ ban nhân dân tỉnh	**Uỷ ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương**
– Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. – Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn. – Tổ chức thực hiện việc quản lí hành chính nhà nước tại địa phương. – Quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn. – Quyết định các nội dung về ngân sách địa phương theo quy định pháp luật. – Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Uỷ ban nhân dân cấp mình. – Quản lí biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp. – Ban hành quyết định và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật,...	Uỷ ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ như Uỷ ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ khác như: – Quyết định phát triển không gian, hạ tầng kĩ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng phát triển bền vững, phù hợp với vị trí và vai trò của thành phố trong hệ thống đô thị quốc gia theo thẩm quyền. – Quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp mình cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Uỷ ban nhân dân cấp mình, Uỷ ban nhân dân cấp xã trực thuộc,...

Cấp xã		
Uỷ ban nhân dân xã	**Uỷ ban nhân dân phường**	**Uỷ ban nhân dân đặc khu**
– Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. – Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn. – Thực hiện quản lí hành chính nhà nước trên địa bàn, bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, quản trị hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.	Uỷ ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ như Uỷ ban nhân dân xã và các nhiệm vụ khác như: – Thực hiện liên kết, hợp tác phát triển về kinh tế, hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường với chính quyền địa phương ở các phường lân cận theo phân cấp. – Thực hiện thu phí, lệ phí trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của chính quyền địa phương cấp tỉnh.	Uỷ ban nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ giống với Uỷ ban nhân dân xã. Trường hợp đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thì Uỷ ban nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ giống Uỷ ban nhân dân phường.

sách-giáo-khoa.com

Cấp xã		
Uỷ ban nhân dân xã	**Uỷ ban nhân dân phường**	**Uỷ ban nhân dân đặc khu**
– Quyết định phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. – Trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ nhu cầu hằng ngày của người dân, tổ chức,...	– Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật,...	

1/ *Nêu các nhiệm vụ cơ bản của Uỷ ban nhân dân các cấp (gợi ý: quản lí hành chính, tổ chức thi hành pháp luật, phát triển kinh tế – xã hội, quản lí nhân sự và ngân sách).*

2/ *Vì sao nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân các cấp lại có sự khác nhau giữa tỉnh, xã, phường, đặc khu?*

3/ *Hãy kể tên một hoạt động hoặc một dịch vụ công mà em (hoặc gia đình) đã trực tiếp thực hiện tại Uỷ ban nhân dân (xã/ phường) nơi mình cư trú. Hoạt động đó giúp Uỷ ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ cụ thể nào trong việc quản lí địa phương?*

sách-giáo-khoa.com

– Uỷ ban nhân dân thực hiện chức năng tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

– Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (tỉnh, thành phố) có nhiệm vụ tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quản lí, điều hành toàn diện các lĩnh vực kinh tế – xã hội trên địa bàn; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, ngân sách; ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định quản lí hành chính; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của Uỷ ban nhân dân cấp xã. Uỷ ban nhân dân cấp xã (xã, phường, đặc khu) có nhiệm vụ tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quản lí hành chính nhà nước trực tiếp tại cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ gắn với đời sống hằng ngày của nhân dân như đất đai, hộ tịch, trật tự, an ninh và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các nhận định sau về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân là đúng hay sai. Vì sao?

a. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương.

b. Uỷ ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

c. Hội đồng nhân dân các cấp có cùng một chức năng là quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương nên đều thực hiện những nhiệm vụ giống nhau.

d. Nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân các cấp, các khu vực có sự khác biệt nhất định.

2. Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

a. Tại kì họp đầu năm 2026, Hội đồng nhân dân xã H đã biểu quyết thông qua Nghị quyết số 05/NQ-HĐND về việc: "Cải tạo hệ thống thoát nước và xử lí dứt điểm tình trạng đổ rác thải trái phép ven sông Lam". Ngay sau kì họp, Uỷ ban nhân dân xã H đã ban hành kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cho các thôn, đoàn thanh niên và công ty môi trường phối hợp ra quân. Uỷ ban cũng chỉ đạo lực lượng chức năng lắp đặt camera giám sát tại các "điểm đen" rác thải và tổ chức nạo vét cống rãnh theo đúng nội dung Nghị quyết đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hộ kinh doanh cố tình xả nước thải chưa qua xử lí xuống sông.

1/ Việc Uỷ ban nhân dân xã H ban hành kế hoạch chi tiết và tổ chức nạo vét cống rãnh ngay sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thể hiện chức năng gì của Uỷ ban nhân dân? Giải thích vì sao.

2/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ kinh doanh xả thải trái phép của Uỷ ban nhân dân xã H thể hiện chức năng nào? Theo em, việc thực hiện chức năng này có ý nghĩa gì trong việc đảm bảo tính thượng tôn pháp luật tại địa phương?

b. Uỷ ban nhân dân tỉnh Đ vừa ban hành công văn chỉ đạo các Sở, Ban, ngành trực thuộc và Uỷ ban nhân dân cấp xã về việc hiện thực hoá các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Với chức năng là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan chuyên môn khẩn trương tham mưu và xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kì họp. Đồng thời, với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất ở địa phương, Uỷ ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh việc chủ động triển khai thực hiện các giải pháp điều hành về phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng cuối năm, đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt và hiệu quả từ cấp tỉnh xuống trực tiếp các đơn vị cơ sở.

Việc Uỷ ban nhân dân tỉnh Đ ban hành công văn yêu cầu các Sở, Ban, ngành khẩn trương tham mưu và xây dựng kế hoạch chi tiết thể hiện nhiệm vụ gì của Uỷ ban nhân dân?

c. Uỷ ban nhân dân xã T vừa ban hành kế hoạch hành động nhằm cụ thể hoá chủ trương của Đảng uỷ về việc thượng tôn pháp luật tại địa phương. Với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Uỷ ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức chuỗi hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) – đạo luật cơ bản, có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Thông qua việc điều hành các buổi sinh hoạt chuyên đề và phổ biến pháp luật đến từng cụm dân cư, Uỷ ban nhân dân xã hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức, hình thành nếp sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cũng như toàn thể nhân dân trên địa bàn.

Hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp đến từng cụm dân cư của Uỷ ban nhân dân xã T nhằm thực hiện nhiệm vụ cụ thể nào của chính quyền cấp xã? Ý nghĩa của việc này là gì?

VẬN DỤNG

Em cùng các bạn trong nhóm tìm hiểu hoạt động tiêu biểu, diễn ra gần đây của Uỷ ban nhân dân và Hội đồng nhân dân địa phương nơi em đang sinh sống, làm rõ các nội dung sau và chia sẻ với cả lớp:

– Nội dung hoạt động.

– Hoạt động đó thể hiện chức năng, nhiệm vụ nào của Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân.

– Ý nghĩa của hoạt động đối với đời sống nhân dân ở địa phương.

sách-giáo-khoa.com

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Phần một: GIÁO DỤC KINH TẾ		
Cạnh tranh	là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế về sản xuất cũng như tiêu thụ và thông qua đó thu được lợi ích tối đa.	10, 15,...
Chi phí sản xuất	là toàn bộ hao phí về lao động sống, lao động vật hoá và các chi phí cần thiết khác mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến việc tạo ra sản phẩm, dịch vụ trong một thời kì nhất định.	23, 26,...
Công bằng xã hội	là tình trạng mà mọi quyền lợi, nghĩa vụ của các thành viên xã hội có và được thực hiện phù hợp với các giá trị xã hội để khuyến khích tối đa khả năng đóng góp và hạn chế tối thiểu khả năng gây hại của mỗi cá nhân cho xã hội trong dài hạn. Thực chất là bảo đảm sự "ngang nhau" giữa người với người trong mối quan hệ giữa cống hiến với hưởng thụ, quyền lợi với nghĩa vụ, vinh dự với trách nhiệm.	36, 105,...
Giá cả	là sự biểu hiện bằng tiền giá trị xã hội của một hàng hoá.	6, 9,...
Hàng hoá	là sản phẩm của lao động, có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.	13, 14,...
Hàng hoá, dịch vụ công cộng	là hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước cung cấp vì lợi ích của xã hội.	32, 41,...
Lạm phát	là tình trạng mức giá chung của nền kinh tế tăng lên liên tục trong một thời gian nhất định.	15, 16,...
Lợi nhuận	là phần thu nhập thặng dư tính bằng hiệu giá trị tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí.	7, 8,...
Nguồn lực	là tổng thể các giá trị vật chất và phi vật chất để phục vụ cho một mục tiêu phát triển nhất định của một chủ thể cụ thể.	8, 11,...
Sản xuất hàng hoá	là kiểu tổ chức hoạt động kinh tế mà ở đó người sản xuất làm ra sản phẩm nhằm mục đích trao đổi, mua bán.	13, 21,...
Sức cạnh tranh (của hàng hoá)	là tất cả các đặc điểm, yếu tố, tiềm năng mà sản phẩm đó có thể duy trì và phát triển vị trí của mình trên thương trường, cạnh tranh một cách lâu dài và có ý nghĩa.	17
Tiêu dùng xanh	là việc mua, sử dụng và tuyên truyền các sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây nguy cơ cho sức khoẻ con người, không đe doạ các chức năng hay sự đa dạng của các hệ sinh thái tự nhiên.	11, 12,...

sách-giáo-khoa.com

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Tư liệu sản xuất	là điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức sản xuất, bao gồm tư liệu lao động và đối tượng lao động. – Đối tượng lao động là những yếu tố vật chất của sản xuất mà lao động con người dùng tư liệu lao động tác động lên, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người. – Tư liệu lao động là những yếu tố vật chất của sản xuất mà con người dựa vào đó để tác động lên đối tượng lao động nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm đáp ứng yêu cầu sản xuất của con người.	20
Phần hai: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT		
Bản án	là quyết định bằng văn bản của Toà án có thẩm quyền về việc xét xử vụ án.	88, 89,...
Hiệu lực pháp lí	là giá trị pháp lí của văn bản quy phạm pháp luật để thi hành hoặc áp dụng, thể hiện thứ bậc cao thấp của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện phạm vi tác động hoặc phạm vi điều chỉnh của văn bản về thời gian, không gian và đối tượng áp dụng.	89, 98,...
Hương ước	là sự thoả thuận, cam kết, tự cam kết chung của cộng đồng dân cư nhất định về các quy tắc ứng xử trong cộng đồng dân cư đó. Hương ước có giá trị như là một văn bản thể hiện quyền tự quản, quyền làm chủ của cộng đồng trong các vấn đề kinh tế – xã hội, an ninh chính trị, an toàn xã hội và đặc biệt là văn hoá,... của cộng đồng dân cư. Hương ước còn có tên gọi khác như Quy ước làng.	88
Luật (Bộ luật)	là văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành quy định các vấn đề cơ bản, quan trọng thuộc các lĩnh vực đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân. Luật điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản và ổn định.	85, 87,...
Nghị định	là văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết và các biện pháp cụ thể về tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh,... những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ.	85, 87,...
Nghị quyết	là quyết định của cơ quan làm việc tập thể theo chế độ hội nghị và biểu quyết theo thể thức pháp luật quy định như Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.	85, 87,...

sach-giao-khoa.com

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Pháp lệnh	là văn bản quy phạm pháp luật do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành để quy định những vấn đề được Quốc hội giao.	85, 87,...
Phiên toà	là nơi diễn ra hoạt động xét xử của Toà án nhân dân và Toà án quân sự các cấp. Trình tự, thủ tục hoạt động của mỗi phiên toà các cấp được quy định cụ thể trong các bộ luật tố tụng.	140, 142,...
Quyền công tố	là quyền buộc tội nhân danh Nhà nước đối với người phạm tội. Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền công tố được trao cho Viện kiểm sát nhân dân. Đối tượng tác động của quyền công tố là tội phạm và người phạm tội.	140, 141,...
Thẩm quyền	là tổng thể các quyền và nghĩa vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước được Hiến pháp, pháp luật quy định.	79, 80,...
Thông tư	là văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành để hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến ngành hay lĩnh vực do mình quản lí.	85, 89,...
Vi phạm pháp luật	là hành vi trái pháp luật, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí, xâm hại tới quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.	91, 94,...

sach-giao-khoa.com

DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG

Trang	Số thứ tự ảnh	Nguồn trích dẫn
5	1	www.shutterstock.com
7	1, 2	www.shutterstock.com
8	1	www.shutterstock.com
19	1	www.shutterstock.com
20	1	www.shutterstock.com
24	1	www.shutterstock.com
45	1, 2	www.shutterstock.com
49	1	www.shutterstock.com
50	1	www.shutterstock.com
55	1	Thông tấn xã Việt Nam
59	1	www.shutterstock.com
60	1	www.shutterstock.com
63	1	www.shutterstock.com
68	1	www.shutterstock.com
75	1	www.shutterstock.com

sach-giao-khoa.com

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN
Biên tập tái bản: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: NGUYỄN BÍCH LA
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THẾ PHI
Sửa bản in: HOÀNG KIM LIÊN – NGUYỄN TẤT THẮNG
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Mã số: G1HHXY001h26

In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/129-09/GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: 978-604-0-31115-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một
2. Ngữ văn 10, tập hai
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
4. Toán 10, tập một
5. Toán 10, tập hai
6. Chuyên đề học tập Toán 10
7. Lịch sử 10
8. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
9. Địa lí 10
10. Chuyên đề học tập Địa lí 10
11. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
12. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Vật lí 10
14. Chuyên đề học tập Vật lí 10
15. Hoá học 10
16. Chuyên đề học tập Hoá học 10
17. Sinh học 10
18. Chuyên đề học tập Sinh học 10
19. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
20. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
21. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
22. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
23. Tin học 10
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng
25. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Khoa học máy tính
26. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện
27. Mĩ thuật 10 – Thiết kế đồ hoạ
28. Mĩ thuật 10 – Thiết kế thời trang
29. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh
30. Mĩ thuật 10 – Lí luận và lịch sử mĩ thuật
31. Mĩ thuật 10 – Điêu khắc
32. Mĩ thuật 10 – Kiến trúc
33. Mĩ thuật 10 – Hội hoạ
34. Mĩ thuật 10 – Đồ hoạ (tranh in)
35. Mĩ thuật 10 – Thiết kế công nghiệp
36. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10
37. Âm nhạc 10
38. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
39. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
40. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền
41. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá
42. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông
43. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ
44. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
45. Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-31115-3

9 786040 311153

Giá: 19.200 đ